##### Tiết 1. Ngày soạn: 27/8/2018

**Phần một**

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (tiếp theo)**

**Chương I**

**CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LA –TINH (TỪ ĐẦU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX)**

1. **Mục tiêu :**
   1. **Kiến thức:**

**BÀI 1. NHẬT BẢN**

* Sự xâm lược của chủ nghĩa thức dân phương Tây đối với các nước châu Á. Giải thích nguyên nhân.
* Nhật Bản thế kỉ XIX: Nguyên nhân, nội dung nổi bật của Cải cách Minh Trị, ý nghĩa lịch sử.

#### Kĩ năng:

* Nắm vững và biết giải thích khái niệm “cải cách”, biết sử dụng lược đồ để trình bày các sự kiện có liên quan đến bài học.
  1. **Thái độ:** căm ghét chiến tranh, phẫn nộ những CSXL của CN đế quốc.

#### Năng lực hướng tới:

Nhận thức rõ vai trò, vị trí, ý nghĩa của những chính sách cải cách đối với sự phát triển của xã hội, giải thích được vì sao chủ nghĩa đế quốc thường gắn liền với chiến tranh.

#### CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

* 1. **Chuẩn bị của giáo viên:** máy tính, Bài soạn, sgk, lược đồ các nước châu Á. Lược đồ đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
  2. **Chuẩn bị của học sinh:** Học sinh: SGK, vở ghi.

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

Phương tiện Máy chiếu, TV, máy tính, phương pháp thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC 1.Hoạt động tạo tình huống:

1. *Mục tiêu:* Gây kích thích sự hứng thú cho học sinh, thông qua kênh hình bằng TVHD. GV chọn tranh ảnh, hoặc 1 đoạn phim phù hợp.

\*Qua sự kiện này hình thành cho HS thấy được tình hình NB đầu TK 19 đến trước năm 1868…

1. *Phương pháp:* Giáo viên cho học sinh xem một số hình ảnh Nhật Bản thời PK Sau đó giáo viên đặt câu hỏi. Qua hình ảnh trên em có suy nghĩ gì?

HS suy nghĩ trả lời:

* Sự lạc hậu của chế độ PK…
* NB cần cải cách đất nước để tiến lên…

c. *Dự kiến sản phẩm:* Sau khi HS trả lời xong, GVbổ sung, giới thiệu qua nội dung chương trình lớp 11 và vào bài mới.

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **\* Hoạt động 1:** *Tìm hiểu những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật bản trước cuộc cải cách Minh Trị và hiểu* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *được đây cũng là nguyên nhân dẫn tới cuộc Duy tân Minh trị năm 1868.*  -**GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý** sử dụng lược đồ các nước châu Á, giới thiệu về Nhật Bản: là quần đảo ở Đông Bắc á, có 4 đảo chính (Hônsu, Hoccaiđô, Kiusiu và Sicôcư); nằm gần 2 cường quốc là LB Nga và Trung Quốc...  S: 370.000 km2, DS: 293 triệu người.  *- GV hỏi? Em hãy nêu những nét chính về tình hình kinh tế chính trị, xã hội Nhật Bản trước cuộc cải cách Minh Trị?*   * HS : dựa vào SGK trả lời: * GV nhận xét, kết luận: Giữa thế kỉ XIX chế độ pk Nhật Bản (Chế độ Mạc Phủ Tô- ku-ga-oa) lâm vào khủng hoảng, suy thoái trong các lĩnh vực. * GV hỏi: Cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt và sự khủng hoảng nghiêm trọng của chế độ phong kiến đã đẩy nước Nhật đứng trước nguy cơ gì? * HS trả lời. * GV nhận xét, kết luận.   + Các nước TB phương Tây trước tiên là Mĩ, dùng áp lực quân sự bắt Nhật mở cửa, bởi lẽ không chỉ coi Nhật là một thị trường tiêu thụ mà còn nhằm thực hiện âm mưu dùng Nhật làm bàn đạp tấn công Triều Tiên và Trung Quốc.  + Việc Mĩ và các nước TB phương Tây đua nhau ép Nhật kí những hiệp ước bất bình đẳng với những điều kiện nặng nề đã làm sâu sắc thêm tình trạng khủng hoảng xã hội, thúc đẩy nhanh sự sụp đổ của chế độ Mạc Phủ.   * GV: liên hệ đến tình hình Việt Nam lúc bấy giờ. | **I. Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868.**  *- Kinh tế:* Nông nghiệp lạc hậu, tuy nhiên những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã hình thành và phát triển nhanh chóng.  - *Chính trị:* Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản vẫn là quốc gia phong kiến. Thiên hoàng có vị trí tối cao nhưng quyền hành thực tế thuộc về Tướng quân - Sôgun.  *-Xã hội:* Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế, song không có quyền lực về chính trị. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.  =>Các nước đế quốc, trước tiên là Mĩ đe doạ xâm lược Nhật Bản. Nhật đứng trước sự lựa chọn hoặc tiếp tục duy trì chế độ phong kiến hoặc tiến hành cải cách duy tân, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. |
| **\*Hoạt động 2:** *Trình bày được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá giáo dục, quân sự. Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những cải cách đó.*  - GV giảng giải: Việc Mạc Phủ kí với nước ngoài các Hiệp ước bất bình đẳng càng làm cho các tầng lớp XH phản ứng mạnh mẽ, phong trào chống Sogun nổ ra sôi nổi vào những năm 60 (XIX) làm sụp đổ chế độ Mạc Phủ. | **2. Cuộc Duy tân Minh Trị.**  - Cuối năm 1867 - đầu năm 1868, chế độ Mạc Phủ bị sụp đổ. Thiên hoàng Minh Trị sau khi lên ngôi đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ:  *+ Chính trị:* xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản; ban hành Hiến pháp năm 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.  *+ Kinh tế*: thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV giới thiệu về Thiên hoàng Minh Trị: Mút-su-hi-tô lên ngôi khi 15 tuổi. Ông là người rất thông minh, dũng cảm, quyết đoán, biết chăm lo việc nước, biết theo thời thế và biết dùng người.   * HS đọc sgk ghi nhớ những nội dung chính và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị.  GV hỏi: Em có nhận xét gì về cuộc cải cách Minh Trị?  * + HS trả lời, bổ sung cho nhau.   + GV nhận xét, kết luận: Đây là cuộc cách mạng tư sản không triệt để bởi còn những hạn chế (chính sách tự do mua bán đất đai chỉ đem lại quyền lợi cho những người giàu có, còn những nông dân nghèo không có đất đai; chính quyền mới không thuộc về tay giai cấp tư sản. | thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống. . .  *+ Quân sự:* tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng.  *+ Giáo dục:* thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật, cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.  ***\*ý nghĩa, tính chất của cải cách:***  + Tạo nên những biến đổi xã hội sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.  + Tạo điều kiện cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản, đưa Nhật trở thành nước tư bản hùng mạnh ở châu á. |
| * **Hoạt động 3**: *Biết được những biểu hiện về sự hình thành CNĐQ ở Nhật Bản vào*   *cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX*   * + GV hỏi: Em hãy nhắc lại đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc?   + HS trả lời, bổ sung.   + GV nhận xét và kết luận:   + Hình thành các tổ chức độc quyền.  + Có sự kết hợp giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp tạo nên tầng lớp tư bản tài chính.  + xuất khẩu tư bản được đẩy mạnh.  + Đẩy mạnh xâm lược và tranh giành thuộc địa.  + Mâu thuẫn vốn có của CNTB càng trở nên sâu sắc.   * HS liên hệ với tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX. * GV hướng dẫn hs quan sát Lược đồ đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giúp hs xác định những vùng đất Nhật Bản xâm chiếm và bành trướng cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. * GV nhấn mạnh: Thắng lợi trong các cuộc CT này đã tạo điều kiện cho NB mở rộng đất đai và tích luỹ nhanh về tài chính, đẩy nhanh tốc độ pt kinh tế, vươn lên mạnh mẽ trở thành một cương quốc có vị thế ngang tầm với các cường quốc khác trên thế giới. * GV nhấn mạnh sự ra đời của Đảng XHDC Nhật Bản với vai trò của Ca-tai-a- | Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.  * + Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế dẫn tới sự ra đời các công ty độc quyền như Mít-xưi, Mit-su-bi-si có khả năng chi phối lũng đoạn cả kinh tế, chính trị Nhật Bản.   + Sự phát triển kinh tế tạo sức mạnh về quân sự, chính trị. Nhật thi hành chính sách xâm lược hiếu chiến: chiến tranh Đài Loan, chiến tranh Trung - Nhật, chiến tranh đế quốc Nga - Nhật; thông qua đó, Nhật chiếm Liêu Đông, Lữ Thuận, Sơn Đông, bán đảo Triều Tiên. . .   + Nhật tiến lên chủ nghĩa tư bản song quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì. Tầng lớp quý tộc vẫn có ưu thế chính trị lớn và chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự. Nhật Bản là đế quốc phong kiến quân phiệt.   - Quần chúng nhân dân, tiêu biểu là công nhân bị bần cùng hoá. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân lên cao, dẫn tới sự thành lập của Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản năm 1901. |

ma-xen- lãnh tụ nổi tiếng của phong trào công nhân NB và là bạn của NAQ.

1. **Hoạt động luyện tập:** Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể:

* Những điểm nổi bật của tình hình Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước khi diễn ra cuộc Duy tân Minh Trị (1868).
* Tại sao nói cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản? Tình hình NB khi chuyển sang giai đoạn ĐQCN.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng::

Câu 1: Trong quá trình XD và phát triển đất nước VN đã vận dụng những yếu tố nào để phát triển? vì sao giáo dục là yếu tố “chìa khóa” trong việc thúc đẩy phát triển?

Câu 2: Là một HS em có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc XD đất nước ta hiện nay?

- HS suy nghĩ trả lời, GV bổ sung…

1. **HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:** Học bài cũ và đọc trước bài 2: Ấn Độ.

#### Duyệt của tổ chuyên môn

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

##### Tiết 2 Ngày soạn: 4/9/2018

**Bài 2. ẤN ĐỘ**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Kiến thức.**
      * Sự xâm lược của chủ nghĩa thức dân phương Tây đối với các nước châu Á. Giải thích nguyên nhân.
      * Các phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở Ấn Độ, sự chuyển biến kinh tế, xã hội và sự ra đời, hoạt động của Đảng Quốc đại.

#### Kĩ năng.

- Trình bày, nhận xét, đánh giá.

#### Thái độ.

* + - Lên án sự thống trị dã man, tàn bạo của thực dân Anh đối với nhân dân Ấn Độ; đồng tình và khâm phục cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chống chủ nghĩa đế quốc.

#### Năng lực hướng tới:

XL lược và bóc lột thuộc địa là tội ác và cần lên án hành động tàn bạo đó.

#### CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

* 1. **Chuẩn bị của giáo viên:** máy tính, Bài soạn, sgk, lược đồ ...
  2. **Chuẩn bị của học sinh:** Học sinh: SGK, vở ghi.

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC:

Phương tiện Máy chiếu, TV, máy tính, phương pháp thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC: 1.Hoạt động tạo tình huống:

1. *Mục tiêu:* Gây kích thích sự hứng thú cho học sinh, thông qua kênh hình bằng TVHD. GV chọn tranh ảnh, hoặc 1 đoạn phim về sự bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân.
2. *Phương pháp:* viên đặt câu hỏi. Qua hình ảnh trên em có suy nghĩ gì? HS suy nghĩ trả lời:

Đối xử tàn bạo của CNTD đối với các dân tộc địa

- Cuộc sống lầm than của nhân dân thuộc địa và những cuộc ĐT giành độc lập...

1. *Dự kiến sản phẩm:* GV bổ sung nội dung câu hỏi và đi vào bài mới. Thực dân Anh đã độc chiếm và thực hiện chính sách thống trị trên đất nước Ấn Độ ra sao? Cuộc đấu tranh chống lại TD Anh ntn? Bài hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu điều đó.

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **\*Hoạt động 1:** *nắm được những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX; Nguyên nhân của tình hình đó*.  -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu về Ấn Độ: vị trí địa lí, dân số, diện tích...   * GV giảng: Từ thế kỉ XVI, các nước phương Tây từng bước xâm nhập vào thị trường ấn Độ. Việc tranh giành thuộc địa đã dẫn tới cuộc chiến tranh Anh- Pháp trong những năm 1746-1763 ngay trên đất Ấn Độ. * GV hỏi: Hãy nêu những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội ấn Độ nửa sau thế kỉ XX. * HS trả lời. * GV nhận xét, kết luận: * GV hỏi: Chính sách thống trị của thực dân Anh ở ấn Độ đã dẫn đến hậu quả gì? * HS trả lời, bổ sung cho nhau. | **1. Tình hình kinh tế, xã hội ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.**  - Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị ở Ấn Độ.  + Kinh tế: Ấn Độ trở thành thuộc địa quan trọng nhất của thực dân Anh, phải cung cấp ngày càng nhiều lương thực, nguyên liệu cho chính quốc.  + Chính trị, xã hội: Chính phủ Anh cai trị trực tiếp ấn Độ, thực hiện nhiều chính sách để củng cố ách thống trị của mình như: chia để trị, khoét sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội. |
| **Không dạy** | **2. Cuộc Khởi nghĩa Xi -pay (1851-1859)** |
| **\* Hoạt động 2:** *Biết được nét cơ bản về sự ra đời của Đảng Quốc Đại và sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại trong phong trào giải phóng dân tộc ở ấn Độ cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX. Hiểu và đánh giá được vai trò của Đảng Quốc Đại với phong trào GPDT Ấn Độ những năm 1885- 1908.*  - GV giảng: Sau khởi nghĩa Xipay, thực dân Anh tăng cường thống trị bóc lột Ấn Độ. Giai cấp tư sản Ấn Độ ra đời và phát triển khá nhanh. Đây là giai cấp tư sản dân tộc ở châu á có mặt sớm nhất trên vũ đài chính trị. Thực dân Anh lo sợ trước sự phát triển của phong trào quần chúng rộng lớn nên tìm cách lôi kéo giai cấp tư sản Ấn Độ, cho phép giai cấp này được thành lập một chính đảng. | **3. Đảng Quốc Đại và phong trào dân tộc (1885 - 1908).**  - Từ giữa thế kỉ XIX, giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức Ấn Độ vươn lên đòi tự do phát triển kinh tế và được tham gia chính quyền -  >, đóng vai trò q.trọng trong Đ/s XH, nhưng bị thực dân Anh kìm hãm bằng mọi cách.  -Cuối 1885, Đảng quốc dân ĐH (gọi tắc là Đảng Quốc đại) - chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ, được thành lập =>đánh dấu một giai đoạn mới, giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV yêu cầu hs theo dõi sgk tìm hiểu  chủ trương hoạt động của đảng Quốc Đại.   * GV hỏi chủ trương hoạt động của đảng Quốc Đại đem lại kết quả gì? * HS trả lời * GV bổ sung, kết luận: Người trực tiếp vạch kế hoạch thành lập và là tổng bí thư đầu tiên của Đảng là Đapphơrin (quan chức cao cấp Anh, là phó vương Ấn Độ vì vậy khi mới thành lập Đảng không nêu vấn đề độc lập cho Ấn Độ dưới bất kì hình thức nào. . . * GV hướng dẫn hs quan sát hình 4. *B. Tilắc* và đọc phần chữ in nhỏ T10 và nêu nhận xét về vai trò của ông đối với phong trào giải phóng dân tộc ở ấn Độ. * HS trả lời. * GV nhận xét và kết luận: Thái độ cương quyết và những hoạt động cách mạng tích cực của Tilắc đã đáp ứng được nguyện vọng đấu tranh của quần chúng, vì vậy phong trào cách mạng dâng lên mạnh mẽ, điều này nằm ngoài ý muốn của thực dân Anh. * GV hướng dẫn hs quan sát hình 5. *Lược đồ phong trào cách mạng ở ấn Độ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX -* sgk, xác định trên lược đồ vị trí diễn ra phong trào cách mạng. | -Trong quá trình hoạt động, Đảng Quốc đại bị  phân hoá thành hai phái: phái "ôn hoà":(từ 1885-1905) chủ trương thoả hiệp, chỉ yêu cầu Chính phủ Anh tiến hành cải cách..., phái "cấp tiến" do Tilắc cầm đầu kiên quyết chống Anh.  -Tháng 7/1905, chính quyền Anh thi hành chính sách chia đôi xứ Bengan: miền Đông của người theo đạo Hồi, miền Tây của người theo đạo Hinđu, khiến nhân dân Ấn Độ càng căm phẫn. Nhiều cuộc biểu tình rầm rộ đã nổ ra.  -Tháng 6/1908, thực dân Anh bắt giam Tilắc và kết án ông 6 năm tù. Vụ án Tilắc đã thổi bùng lên đợt đấu tranh mới.  -Tháng 7-1908 công nhân Bombay tiến hành tổng bãi công, lập các đơn vị chiến đấu, xây dựng chiến luỹ để chống quân Anh.  -Cao trào 1905-1908 do một bộ phận giai cấp tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc. Giai cấp công nhân Ấn Độ đã tham gia tích cực vào phong trào dân tộc, thể hiện sự thức tỉnh của nhân dân ấn Độ trong trào lưu dân tộc dân chủ của nhiều nước châu á đầu thế kỉ XX. |  |

#### Hoạt động luyện tập:

* Cho biết tình hình kinh tế, xã hội ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.
* Nêu nét chính hoạt động của Đảng Quốc Đại và phong trào dân tộc (1885 - 1908).

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Liên hệ tình hình thống trị của thực dân Pháp ở nước ta?
* Ở Ấn Độ là vai trò của Đảng Quốc đại vậy ở VN là chính Đảng nào? Chính đảng đó đã mở ra bước tiến ntn cho CMVN, đưa CMVN giành tháng lợi ra sao?
* Tìm hiểu mối quan hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài cũ, chuẩn bị bài Trung Quốc.
* Tìm hiểu về Tôn Trung Sơn: chủ nghĩa tam dân; Hồ Chí Minh và Tôn Trung Sơn.

#### Duyệt của tổ chuyên môn

##### Tiết 3. Ngày soạn: 9/9/2018

**Bài 3. TRUNG QUỐC**

1. **Mục tiêu bài học.**
   1. **Kiến thức.**

* Các sự kiện lịch sử quan trọng của Trung Quốc thời cận đại: Chiến tranh thuốc phiện, phong trào Thái bình Thiên quốc, cải cách Mậu Tuất (1898), Cách mạng Tân Hợi (1911).

#### Kĩ năng.

* Nhận xét, đánh giá trách nhiệm của triều đình Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc rơi vào tay các nước đế quốc.

#### Thái độ.

* Cảm thông, khâm phục đối với nhân dân Trung Quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, đặc biệt là trong cuộc cách mạng Tân Hợi.

#### Năng lực hướng tới:

Hiểu được bản chất của CNTD, CNĐQ là xâm chiếm thuộc địa. Phải kiên quyết chống lại những hành động xâm lược, bóc lột XD một quốc gia dân tộc thống nhất, hòa bình không có chiến tranh...

#### Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

* 1. **Chuẩn bị của giáo viên:** Giáo viên: Bài soạn, sgk, lược đồ các nước châu Á.
  2. **Chuẩn bị của học sinh:** Học sinh: SGK, vở ghi.

1. **Phương tiện, phương pháp và kĩ thuật dạy học:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### Tiến trình dạy học:

* 1. **Hoạt động tạo tình huống**:
     1. Mục tiêu: Gây kích thích sự hứng thú cho học sinh, thông qua kênh hình bằng TVHD.
     2. Phương pháp: GV chọn tranh ảnh, hoặc 1 đoạn phim về sự bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân.

Sau đó giáo viên đặt câu hỏi. Qua hình ảnh trên em có suy nghĩ gì? HS suy nghĩ trả lời:

* Đối xử tàn bạo của CNTD đối với các dân tộc địa
* Sự lầm than của nhân dân thuộc địa và những cuộc ĐT giành độc lập...
  + 1. Dự kiến sản phẩm: GV bổ sung nội dung HS vừa trình bày và giới thiệu bài. Thực dân Anh, Pháp, Mĩ.. đã thực hiện Xâm lược, thống trị Trung Quốc ra sao? Cuộc đấu tranh chống lại CNTD Âu-Mĩ của nhân dân ntn? Chính Đảng nào đã lãnh đạo PTCM đó, hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài học đẻ biết, hiểu được tình hình Trung Quốc từ giữa cuối TK 19 đến đầu TK 20.

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **\* Hoạt động 1:** *Tìm hiểu về quá trình phân chia xâu xé Trung Quốc của các nước đế quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.*  -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: vị trí địa lí, dân số, diện tích... HS: Tổng DT: 9.596.960 km2, DT đất: 9.326.410 km2; DS: 1.298.847.624 (2004).  *- HS đọc SGK tìm hiểu quá trình Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược*  - Hiểu thế nào về hình 6: Các nước xâu xé “chiếc bánh ngọt” Trung Quốc. | **1. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược.**  (Hướng dẫn HS đọc thêm) |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 2:** *Tìm hiểu phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế ki XIX đến đầu thế kỉ XX.*   * GV hỏi: Em hãy trình bày những nét chính về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế ki XIX đến đầu thế kỉ XX? * HS trả lời. * GV nhận xét, bổ sung ... * *GV hỏi: Em nhận xét và đánh giá như thế nào về phong trào Duy tân?* * HS trả lời, bổ sung cho nhau. * GV nhận xét, bổ sung, kết luận:   + Về khách quan, thực lực và thế lực của giai cấp tư sản còn yếu, trong khi đó thế lực phong kiến bảo thủ rất mạnh. Phong trào lại diễn ra khi đất nước đã bị CNĐQ xâu xé.  + Về chủ quan: vua Quang Tự và những người khởi xướng phong trào đã không dựa vào quần chúng, thiếu triệt để và kiên kiên quyết trong quá trình thực hiện mục tiêu Duy Tân.   * *GV hỏi: Phong trào Duy Tân có ý nghĩa như thế nào đối với XH Trung Quốc thời bấy giờ?* * HS trả lời. * GV nhận xét, kết luận: Góp phần làm lung lay nền tảng của chế độ phong kiến Trung Quốc, mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ xâm nhập vào Trung Quốc. | **2. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**  - Trước sự xâm lược của các nước đế quốc và thái độ thoả hiệp của triều đình Mãn Thanh, nhân dân Trung Quốc đã đứng dậy đấu tranh quyết liệt tiêu biểu là các phong trào.  + (1851 - 1864), Phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo.  + Năm 1898, cuộc vận động Duy tân do hai nhà nho yêu nước là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu khởi xướng, được vua Quang Tự ủng hộ, kéo dài hơn 100 ngày, nhưng cuối cùng bị thất bại vì Từ Hi Thái hậu làm chính biến.  +Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, phong trào nông dân Nghĩa Hoà đoàn nêu cao khẩu hiệu chống đế quốc, được nhân dân nhiều nơi hưởng ứng. Khởi nghĩa thất bại vì thiếu sự lãnh đạo thống nhất, thiếu vũ khí và bị triều đình phản bội, bắt tay với đế quốc để đàn áp phong trào.  **=>** Các PT đều thất bại, hạn chế về giai cấp lãnh đạo... mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ xâm nhập vào Trung Quốc trào lưu DCTS mà đại diện tiêu biểu là TTS. |
| **\* Hoạt động 3:** *Tìm hiểu những nét chủ yếu về Tôn Trung Sơn và cách mạng Tân Hợi.*   * GV giảng giải… * HS quan sát hình 7. *Tôn Trung Sơn* và đọc đoạn chữ in nhỏ sgk trang 15 nắm được tiểu sử của Tôn Trung Sơn và những tư tưởng tiến bộ của ông. nhận xét về vai trò của ông đối với cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911). | **3. Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi (1911)**  \* **Tôn Trung Sơn và Trung quốc đồng minh hội**   * Giai cấp tư sản Trung Quốc ra đời cuối thế kỉ XIX, lớn mạnh vào đầu thế kỉ XX. Do bị phong kiến, tư bản nước ngoài kìm hãm, chèn ép, giai cấp tư sản trung Quốc đã tập hợp lực lượng, thành lập các tổ chức riêng. ***Tôn Trung Sơn*** là đại diện ưu tú, là lãnh tụ của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản. * Tháng 8/1905, Tôn Trung Sơn cùng với các đồng chí đã thành lập Trung Quốc Đồng minh hội - chính đảng của giai cấp tư sản của Trung Quốc.   +***Cương lĩnh chính trị*** dựa trên học thuyết Tam |

*- GV hỏi: Em hãy nêu nguyên nhân dẫn đến Cách mạng Tân Hợi?*

* HS trả lời.
* GV nhận xét, kết luận.
* GV hỏi: Qua DB, kết quả ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi em hãy rút ra tính chất, ý nghĩa của cách mạng?
* HS trả lời.

+kết quả: thất bại.

+ tính chất: CMDCTS ko triệt để

GV: Sau đó, Tôn Trung Sơn mắc sai lầm, thương lượng với Viên Thế Khải, đồng ý nhường cho ông ta lên làm Tổng thống (2/1912). Cách mạng chấm dứt.

* GV nhận xét, kết luận và hỏi:

Vì sao CM Tân Hợi là cuộc CMDCTS ko triệt để ?

-HS: *không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đến cùng (thương lượng với Viên Thế Khải), không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.*

GV: kết luận kết thúc bài

dân của Tôn Trung Sơn (dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc).

***+ Mục đích:*** đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc, chia Rđ cho dân cày.

#### \* Cách mạng Tân Hợi 1911

* 9/5/1911, chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh "Quốc hữu hoá đường sắt", thực chất là trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc, đã châm ngòi cho Cách mạng Tân Hợi.

Ngày 10/10/1911, cách mạng Tân Hợi bùng nổ. Quân khởi nghĩa thắng lớn ở Vũ Xương, sau đó lan ra tất cả các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc

* Ngày 29/12/1911, Chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân quốc, bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống.

##### Tính chấ, ý nghĩa:

***+*** Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản Ko triệt để.

+ Cuộc cách mạng có ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc ở Châu á, trong đó có Việt Nam.

* ***Hạn chế:*** không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đến cùng (thương lượng với Viên Thế Khải), không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
  1. **Hoạt động luyện tập:** Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể:
  + Vai trò của Tôn Trung Sơn và Trung Quốc Đồng Minh Hội?
  + Hãy cho biết điểm tích cực trong: mục đích, cương lĩnh của Đồng Minh Hội?

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* + Liên hệ tình hình thống trị của thực dân Pháp ở nước ta?
  + Trình bày tính chất của CM Tân Hợi 1911? Nhận xét?

Học sinh tìm đọc tác phẩm “Thuốc” của nhà văn nổi tiếng Lỗ Tấn, để hiểu thêm về công cuộc GPDT ở Trung Quốc.

1. **HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:** Học bài cũ, chuẩn bị bài 4. **Các nước Đông Nam Á, cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 2**

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 4. *Ngày soạn: 14/9/2018***

#### BÀI 4.

**CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

#### (Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

* 1. **MỤC TIÊU:**
     1. **Kiến thức.**
* Quá trình xâm lược của các nước phương Tây vào các nước Đông Nam Á, phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Cam-pu-chia, Lào và Xiêm
* Những chuyển biến về kinh tế - xã hội, xu hướng mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đầu thế kỉ XX.
  + 1. **Kĩ năng**: sử dụng lược đồ, phân tích, đánh giá, nhận xét.
    2. **Thái độ:** Căm ghét CNĐQ, ủng hộ các dân tộc bị áp bức, trong PTGPDT.

#### Năng lực hướng tới:

-Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, hữu nghị, ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, tiến bộ của nhân dân các nước trong khu vực.

-Nhận thức đúng về thời kì phát triển sôi động của phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân ở khu vực Đông Nam Á.

#### CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

* + 1. **Chuẩn bị của giáo viên**: Lược đồ khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

***2.*Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi.

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP VÀ KỈ THUẬT DẠY HỌC:

thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* + 1. **Tạo tình huống** :
       1. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
       2. *Phương pháp*: sử dụng lược đồ Đông Nam Á. GV Đặt câu hỏi: em hãy cho biết đây là khu vực nào?
       3. *Dự kiến sản phẩm:*

Trên cơ sở HS trả lời GV bổ sung và gới thiệu vào bài…

Trong khi Ấn Độ, Trung Quốc lần lượt trở thành những nước thuộc địa và nửa thuộc địa thì các quốc gia ở Đông Nam Á nằm giữa hai tiểu lục địa này cũng lần lượt rơi vào ách thống trị của CNTD - trừ Xiêm (Thái Lan). Để hiểu quá trình CNTD xâm lược của nước Đông Nam Á và phong trào đấu tranh chống CNTD của nhân dân các nước Đông Nam Á, chúng ta cùng tìm hiểu bài bài học hôm nay…

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **\*Hoạt động 1:** *Tìm hiểu về quá trình xâm lược của các nước đế quốc đối với Đông Nam Á.*  -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: vị trí địa lí, dân số, diện tích...  + là khu vực khá rộng, diện tích khoảng 4 triệu km2, gồm 11 nước với nhiều sự khác biệt về diện tích, dân số, mức sống, là khu vực giàu tài nguyên.  + là khu vực có lịch sử văn hoá lâu đời.  + Có vị trí chiến lược quan trọng, được coi là ngã tư đường, là hành lang, là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với khu vực Tây á và Địa Trung Hải. Vì vậy mối liên hệ | **1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á**  - Đông Nam Á là khu vực có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến lại đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu nên không tránh khỏi bị các nước phương Tây nhòm ngó, xâm lược. |

|  |  |
| --- | --- |
| giữa khu vực và thế giới được xác lập ngay từ thời cổ đại  + Từ giữa thế kỉ XIX chế độ phong kiến ở hầu hết các nước Đông Nam Á lâm vào khủng hoảng, lần lượt rơi vào ách thống trị của CNTD.   * GV hỏi: Tại sao Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương tây? * HS trả lời. * GV nhận xét, bổ sung, kết luận. * GV sử dụng lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giúp hs nhận rõ quá trình xâm lược của thực dân phương Tây. * HS quan sát lược đồ, nghe và ghi nhớ kiến thức. | * Từ nửa sau thế kỉ XIX, tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á: Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện; Pháp chiếm Việt Nam, Lào, Campuchia; Tây ban Nha, Mĩ chiếm Philippin; Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm Inđônêxia. * Xiêm (Thái Lan) là nước duy nhất ở - Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập, nhưng cũng trở thành "vùng đệm" của tư bản Anh, Pháp. |
| **Mục 2, 3: GV không dạy** | Phong trào chống thực dân Hà lan của nhân dân In-đô-nê-xi-a  1. **Phong trào chống thực dân ở Phi-lip-pin.** |
| **\*Hoạt động 2:** *Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Cam-pu-chia* GV: Cam-pu-chia là một nước nghèo, kinh tế chậm phát triển. Là nước có lịch sử văn hóa lâu đời. Từ TK V thành lập nước, là quốc gia phật giáo với 95% dân số theo đạo phật, đa số là người khơme mọi công dân CPC đều mang quốc tịch khơme   * Trước khi bị Pháp xâm lược triều đình phong kiến Nô rô đôm suy yếu phải thuần phục Thái Lan   ***GV:***Nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân CPC cuối TK XIX ?  HS:   * Nổ ra liên tục có cuộc kn kéo dài 30 năm, thu hút sự tham gia đông đảo của tầng lớp nhân dân * Có sự phối hợp chiến đấu của nhân dân VN đặt biệt là trong cuộc khởi nghĩa của Pu côm bô được coi là biểu tượng liên minh liên đấu của nhân dân * Kết cục thất bại | **4. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia**  ***\*Quá trì nh xâm lược***  -Giữa TK XIX Pháp từng bước xâm chiếm CPC   * 1863, Pháp ép buộc Nô rô đôm chấp nhận quyền bảo hộ   -1884, Pháp buộc vua Nô rô đôm kí hiệp ước 1884, biến CPC thành thuộc địa của Pháp   * Ách thống trị của Pháp làm cho ND CPC bất bình vùng dậy đấu tranh   ***\*Phong trào đấu tra nh chố ng P háp c ủa nhân***  ***dân CPC***  -1861 – 1892 Si-vô-tha tấn công vào Uđông – Phnôm pênh thất bại   * 1863 – 1866 cuộc Kn Achaxoa diễn ra ở Takeo chống Pháp thất bại * 1866- 1867 cuộc K/n của nhà sư Pucômbô, lập căn cứ ở Tây Ninh (Việt Nam) có liên kết với nhân dân Việt Nam, gây cho Pháp nhiều khó khăn |
| **Hoạt động 2**: *Tìm hiểu về phong trào chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX*  ***GV:*** Nêu hiểu biết của em về nước Lào?  HS- Lào là nước duy nhất trong khu vực ĐNÁ không có đường biển. Lào còn là một nước nghèo, kinh tế phát triển chậm. | **5. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu TK XX.**  -Bối cảnh lịch sử  -Giữa TK XIX, chế đô phong kiến suy yếu, Lào phải thuần phục Thái Lan  - 1893, Pháp đàm phán với Xiêm buộc Xiêm thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào Lào trở thành thuộc địa của Pháp (1893). |

|  |  |
| --- | --- |
| ***GV:*** Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử?  ***HS: suy nghĩ trả lời, ghi***  ***GV:*** Nhận xét chung về phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào?  HS: -Phong trào diễn ra liên tục sôi nổi nhưng thất bại vì: phong trào mang tính tự phát, thiếu đường lối nà thiếu tổ chức vững vàng  - Thể hiện tinh thần yêu nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương | -Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào  -1901-1903 cuộc k/n do Pha-ca-đuốc chỉ huy, giải phóng Xa va na khét, đường 9 biên giới Việt - Lào  thất bại   * 1901-1907 cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bô- lô-ven do Ong Kẹo, Com-ma-đam chỉ huythất bại   -Nhận xét:  -Phong trào diễn ra liên tục sôi nổi nhưng thất bại vì: phong trào mang tính tự phát, thiếu đường lối nà thiếu tổ chức.   * Thể hiện tinh thần yêu nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương |
| **Hoạt động 3:** *Tìm hiểu về Xiêm giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỉ XX*  GV:Chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm chuẩn bị trong thời gian 5 phút.  **Nhóm 1**: Cho biết bối cảnh LS?  **Nhóm 2:** Nội dung chính của cải cách? **Nhóm 3:** Nhận xét ưu, hạn chế của cải cách?  **Nhóm 4:** tính chất của cuộc cải cách  HS: các nhóm cử đại diện trình bày theo nội dung yêu cầu, các nhóm bổ sung…  GV: Bổ sung nội dung của từng nhóm và kết luận.  HS:  **Nhóm 1**: Cho biết bối cảnh LS?  **Nhóm 1**: Cho biết bối cảnh LS?  **Nhóm 2:** Nội dung chính của cải cách? **Nhóm 3:** Nhận xét ưu, hạn chế của cải cách?  **Nhóm 4:** tính chất của cuộc cải cách  HS: các nhóm cử đại diện trình bày theo nội dung yêu cầu, các nhóm bổ sung…  **GV:** Cái cách mang tính chất CMTS không triệt để (tàn dư phong kiến…, ruộng đất …) | **6. Xiêm giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỉ XX.**  **\* Bối cảnh lịch sử**   * Giữa thế kỷ XIX, Xiêm thực hiện chính sách đóng cửa để tránh sự xâm nhập của Phương Tây. * Trước nguy cơ bị TD phương Tây xâm lược củ, Rama IV(Mông kut:1851- 1868), thực hiện mở cửa buôn bán với nước ngoài. * Năm 1868, Ra-Ma V (Chu-la-long-con1868- 1910), lên ngôi tiến hành cải cách đất nước :   **\*Nội dung cải cách**   * Kinh tế:   + NN: Giảm nhẹ thuế khóa (ruộng) nâng cao năng xuất lúa, tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu  +CTN: Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn và ngân hàng   * Chính trị   + Xóa bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người lao động  + Đứng đầu nhà nước là vua, giúp việc cho vua có hội đồng nhà nước (nghị viện )  + Năm 1892, Ra-maV tiến hành nhiều cải cách (quân đội, tòa án, trường học ) theo khuôn mẫu phương Tây => Xiêm phát triển theo hướng TBCN.  -Ngoại giao  + Mềm dẻo, lợi dụng vị trí “nước đệm”  + Sẵn sàng từ bỏ các vùng đất phụ cận ( vốn là lãnh thổ của CPC, Lào và Mianma) để giữ gìn chủ quyền đất nước  -Tính chất: Cái cách mang tính chất CMTS không triệt để |

* + 1. **Hoạt động luyện tập:** Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.
* Nêu tầm quan trọng về mặt chiến lược của khu vực Đông Nam Á.
* Hãy cho biết phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Cam-pu-chia, Lào?
* Hãy trình bày nội dung cuộc cải cách của RamaV?

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Hãy nhận xét về PTĐT của nhân dân Lào, CPC?
* Qua nội dung cải cách ở Xiêm hãy rút ra: ưu; nhược điểm và tính chất ?

**-**Liên hệ tình hình VN trong giai đoạn lịch sử này.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

Học bài cũ theo nội dung câu hỏi SGK.

Đọc trước bài: BÀI 5*:* CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH (Thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

Duyệt của tổ chuyên môn

------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

##### Tiết 5. Soạn ngày: 22/9/2018

**Bài 5.**

**CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH**

**(Thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Kiến thức.**

* Nắm được những nét chung về tình hình của châu lục, khu vực
* Biết được quá trình xâm lược Châu Phi và khu vực Mĩlatinh của các nước thực dân đế quốc trong thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Hiểu rõ những phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi và Mĩ Latinh

#### Kĩ năng.

* + Kĩ năng sử dụng lược đồ.
  + Phân biệt được những điểm giống nhau và khác nhau của tình hình châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

#### Thái độ.

* + Giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế và có thái độ đồng tình với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

#### Năng lực hướng tới:

Cho HS thấy được sức mạnh đấu tranh của nhân dân thuộc địa ở châu phi, khu vực Mĩ la tinh chống CNTD là không mệt mõi và quyết tâm giành được độc lập.

#### CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

* 1. **Chuẩn bị của giáo viên**: Lược đồ châu Phi và khu vực Mĩ Latinh
  2. **Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi.

1. **PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỈ THUẬT DẠY HỌC:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. *Phương pháp*: sử dụng lược đồ Châu phi và Mĩ la tinh sau đó GV Đặt câu hỏi: em hãy cho biết đây là khu vực nào?
     3. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời, KV MLT, châu phi. GV hỏi: vậy ai là người phát hiện ra hai lục địa này? HS trả lời...GV bổ sung và thuyết trình vào bài học: Trung Quốc, Ấn Độ, khu vực Đông Nam Á lần lượt trở thành thuộc địa và nửa thuộc địa của thực dân phương Tây. Còn Châu Phi và khu vực Mĩ la tinh

thì như thế nào? Để biết được tình hình châu Phi và khu vực Mĩ Latinh cuối TK XIX – đầu TK XX như thế nào chúng ta tiếp tục nghiên cứu bài 5.

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 1**: *trình bày được trên lược đồ quá trình xâm chiếm châu Phi của các nước đế quốc hồi cuối thế kỉ XIX; những nét chủ yếu của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi*  **GV** Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: dùng lược đồ Châu Phi cuối TK XIX đầu TK XX giới thiệu đôi nét về Châu Phi.  Châu Phi là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại là một trong những nơi xuất hiện con người sớm và có nền văn minh cổ đại rực rỡ (Văn minh Ai Cập)  **GV:**Nguyên nhân nào biến Châu Phi trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây?  **HS** trả lời.  **GV** nhận xét, kết luận:  Sau khi hoàn thành kênh đào Xuyê nằm ở vùng Tây Bắc Ai Cập nối liền biển đỏ với Địa Trung Hải, con đường thủy đi từ Châu Âu sang C. Á giảm được 50% quãng đường **GV:**Quá trình xâm lược châu Phi của các nước Phương Tây diễn ra như thế nào?  **HS** trình bày qua lược đồ, kết hợp SGK trả lời.  **GV** bổ sung, nhận xét, kết luận:  **GV:** Em có nhận xét gì về việc phân chia châu Phi giữa các nước thực dân phương Tây?  **HS** suy nghĩ trả lời.  **GV** bổ sung, nhận xét, kết luận: | **1. Châu Phi.**   * Vào giữa TK XIX, nhất là những năm 70, 80 sau khi hoàn thành kênh đào Xuy-ê, các nước TB phương Tây đua nhau xâm chiếm châu Phi: Anh chiếm Ai Cập, Nam Phi, Tây Nigiêra, Xômali, . . . ; Pháp chiếm một phần Tây Phi, Angiêri, Mađagaxca, Tuynidi, Đức chiếm Camơrun, Tôgô, Tây Nam Phi, . . ; BĐN chiếm Môdămbích, Ăng gôla, . * Đến đầu thế kỉ XX, việc phân chia thuộc địa giữa các nước ĐQ căn bản đã hoàn thành. * Chế độ cai trị hà khắc của CNTD đã thổi bùng lên phong trào đấu tranh giành độc lập ở đây. * Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nhân dân Etiôpia (1889-1896) chống thực dâm I-ta-li- a…   **\* Nhận xét:**Phong trào đấu tranh CNTD của nhân dân châu Phi:  -Ưu điểm:   * Diễn ra sôi nổi, quyết liệt… * Thể hiện tinh thần yêu nước…, * Nhược điểm:   + Trình độ tổ chức thấp…  + Lực lượng chênh lệch…nên đã bị thực dân phương Tây đàn áp, thất bại.   * Cuộc đấu tranh GPDT ở châu Phi vẫn tiếp tục phát triển trong thế kỉ XX. |
| **Hoạt động 2:** *trình bày những nét khái quát về cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc khu vực Mĩ Latinh đầu thế kỉ XIX*  GV giới thiệu đôi nét về khu vực MiLa Tinh? Cư dân bản địa ở đây là người Inđian chủ nhân của nhiều văn hóa nổi tiếng  ***GV:****Tại sao gọi là Mĩ Latinh?*  HS : Vì cư dân ở đây nói tiếng TBN hay BĐN (ngữ hệ La tinh) | **2. Khu vực Mĩ Latinh.**   * Ngay từ thế kỉ XVI, XVII, hầu hết các nước Mĩ Latinh đã trở thành thuộc địa của TD : TBN, BĐN * Cuộc đấu tranh GPDT của nhân dân MLT diễn ra quyết liệt và nhiều nước giành độc lập ngay từ đầu thế kỉ XIX. |

- GV: Sau khi xâm lược Mĩ La-tinh, chủ nghĩa thực dân đã thiết lập ở đây chế độ thống trị phản động, gây ra nhiều tội ác dã man, tàn khốc.

***GV:*** *Nêu một vài cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Mĩ Latinh chống thực dân phương Tây?*

***HS :*** xem SGK trình bày, GV bổ sung kết luận.

***GV:*** *Vì sao trong khi các nước châu Á, Châu Phi bị các nước thực dân biến thành thuộc địa thì khu vực Mĩ Latinh lại giành được độc lập?*

***HS :*** xem SGK trình bày, GV bổ sung kết luận.

*GV hỏi: Em hãy nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh?*

HS : suy ngĩ trả lời, các em khác bổ sung, GV bổ sung kết luận.

* Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc ở Mĩ Latinh là cuộc k/n năm 1791, ở Ha-i-ti, dưới sự lãnh đạo của Tút-xanh Lu-véc-tuy-a, dẫn tới sự ra đời nước Cộng hoà da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh. Tiếp đó là cuộc đấu tranh giành độc lập ở Áchentina (1816), Mêhicô và Pêru (1821), . .
* Sau khi giành được độc lập, nhân dân Mĩ Latinh lại phải tiếp tục đấu tranh chống lại chính sách bành trướng của Mĩ đối với khu vực này.

-Thủ đoạn của Mĩ :

+ Học thuyết Mơn-rô : « Châu Mĩ của người châu Mĩ »

+ 1889, thành lập tổ chức : « LMDT các nước CH châu Mĩ »(Liên Mĩ).

+ Chính sách : « Cái gậy lớn » ; « ngoại giao bằng đồng Đô la ».

=>KL : Biến MLT thành sân sau của Đế quốc Mĩ.

* 1. **Hoạt động luyện tập:** Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.
* Nêu tầm quan trọng về mặt chiến lược, tài nguyên của khu vực MLT, Châu Phi.
* Hãy cho biết phong trào đấu tranh chống xâm lược của CNTD ở MLT, châu Phi.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Nhận xét về phong trào chống CNTD ở hai khu vực này.

**-**Liên hệ tình hình của VN chống thực dân Pháp trong giai đoạn này.

#### V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

-Học bài cũ theo nội dung câu hỏi SGK.

- Chuẩn bị ôn tập tiết sau theo các nội dung sau:

+ Biết được quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân Âu-Mĩ đối với các nước châu Á, châu Phi, Mĩ la tinh và phong trào đấu tranh của những khu vực này diễn ra như thế nào?

+ Qua những phong trào đó nổi lên một số tấm gương tiêu biểu Nhật Bản, Xiêm, giải pháp hợp lí của một số triều đại Pk đưa đất nước họ khỏi bị XL của chủ nghĩa thực dân Âu-Mĩ.

+ Lưu ý những thuật ngữ: tính triệt để, ko triệt để của cuộc CM, đồng thời rút ra được bài học cho bản thân…

Duyệt của tổ chuyên môn

##### Tiết 6. Ngày soạn: 29/9/2018

**ÔN TẬP CHƯƠNG I**

1. **MỤC TIÊU:**

* 1. **Về kiến thức:** Học xong bài 1 đến bài 5 học sinh cần:
* Biết được quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân Âu-Mĩ đối với các nước châu Á, châu Phi, Mĩ la tinh và phong trào đấu tranh của những khu vực này diễn ra như thế nào?
* Qua những phong trào đó nổi lên một số tấm gương tiêu biểu Nhật Bản, Xiêm, giải pháp hợp lí của một số triều đại Pk đưa đất nước họ khỏi bị XL của chủ nghĩa thực dân Âu-Mĩ.
* Khắc sâu thêm cho học sinh khái niệm cách mạng tư sản về: tính triệt để, ko triệt để của cuộc CM, đồng thời rút ra được bài học cho bản thân.
  1. **Về kỹ năng:** Phân tích đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm...
  2. **Thái độ:** Căm ghét chiến tranh, tội ác của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc bị áp bức châu Á, châu Phi, Mĩ la tinh và toàn thế giới.
  3. **Năng lực hướng tới:** giúp hs tổng nắm được kiến thức lịch sử cơ bản cuối thời cận đại: như các cuộc cải cách ở Nhật Bản, Thái Lan, CM Tân Hợi ở Trung Quốc và bước phát triển của PT ĐTGPDT của nhân dân Á, Phi, Mĩ latinh.

#### CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

* 1. **Chuẩn bị của giáo viên**:
* Bảng thống kê quá trình xâm lược của CNTD ở Á, Phi, MLT.
* Tranh ảnh lịch sử liên quan đến bài học.
  1. **Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi.

1. **PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. *Phương pháp*: sử dụng câu hỏi tái hiện: em hãy cho biết về bối cảnh lịch sử của khu vực Á, Phi, Mĩ la tinh nửa đầu TK XIX đầu TK XX?
     3. *Dự kiến sản phẩm:*

HS nhớ lại kiến thức trả lời: tình hình châu Á, Phi và khu vực Mĩ Latinh cuối TK XIX – đầu TK XX . sau đó GV bổ sung thêm và giới thiệu vào bài mới...

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **\*Hoạt động 1.** *HS phải nắm được nguyên nhân các nước Á, Phi, MLT bị chủ nghĩa thực dân Âu – Mĩ xâm lược.*  GV: *Vì sao các nước Á, Phi, MLT bị chủ nghĩa thực dân Âu – Mĩ xâm lược ?*  GV: gợi mở:  Tình hình các nước *Á, Phi, MLT…*  Các nước TD Âu Mĩ… HS: suy nghĩ trả lời…  GV bổ sung , nhận xét và chốt | **1. Nguyên nhân các nước Á, Phi, MLT bị chủ nghĩa thực dân Âu – Mĩ xâm lược:**  **\* Các nước Á, Phi, MLT:**   * Tài nguyên thiên nhiên phong phú * Chế độ PK suy yếu, ngày càng bảo thủ…   - Kinh tế, quân sự …lạc hậu  **\* Các nước TD Âu Mĩ**  **-** CMTS, CMCN đã hoàn thành  - Nhu cầu phát triển kinh tế TBCN: Nguyên liệu, nhiên liệu, nhân công, thị trường…rất dồi dào ở các KV này.. |
| **\*Hoạt động 2.**  **-***HS nắm được thời gian xâm lược và thời gian đặt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Âu – Mĩ.* | **2.Thời gian xâm lược và đặt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Âu – Mĩ.**  **- KV Mĩ La Tinh:**  + TK XVI, XVII: là thuộc địa của TD TBN |

|  |  |
| --- | --- |
| *-Nguyên nhân thất bại của các phong trào đấu tranh*  GV: hướng dẫn HS lập bản theo yêu cầu sau: Sau đó mời HS lên trình bày từng chủ đề…  GV: Vì sao PTGPDT ở các KV này đều thất bại?  HS: suy nghĩ trả lời  GV: bổ sung, nhận xét , chốt Chủ quan:  Khách quan: | &BĐN đầu TK XIX giành độc lập.  + Cũng từ đầu TK XX (1923) Học thuyết Mơn Rô (Châu Mĩ của người Châu Mĩ). Từ Cuối TK XIX đến đầu TK XX Mĩ biến KV này thành cái sân sau của Mĩ.   * **Châu Phi:** Giữa TKXIX đầu TK XX * **Châu Á:** Giữa TKXIX đầu TK XX   **3. Nguyên nhân thất bại của các phong trào đấu tranh**   * Chủ quan: * Khách quan: |
| **\*Hoạt động 3.** *HS nắm được nét chính hai cuộc cải cách tiêu biểu ở Nhật Bản và ở*  *Xiêm, bài học kinh nghiệm đối với các nước khác.*  GV: *Vì sao NB & Xiêm ko bị thực dân phương Tây Xâm lược?*  HS: Suy nghĩ trả lời…nếu HS Ko trả lời được GV: gợi mở:  GV: Ngoài các cuộc cải cách ở Xiêm và Nhật Bản các nước khác có tiến hành cải cách Ko? Vì sao các cuộc cải cách đó đều ko thành công? Liên hệ ở VN?  HS: Suy nghĩ trả lời…nếu HS Ko trả lời được | **4. Nét chính hai cuộc cải cách tiêu biểu ở Nhật Bản và ở Xiêm, bài học kinh nghiệm đối với các nước khác**  **\*** Các cuộc cải cách đều thể hiện tiến bộ trên các lĩnh vực Kt, chính trị, ngoại giao, quân sự.. cải cách theo P.Tây (CNTB) -> là hình thái KT-XH tiến bộ nhất…  \* Các nước khác có một số cải cách như: Ở TQ, VN…đều thất bại  Vì:   * Các Triều đại PK còn nhiều hạn chế về nhận thức… * Các Triều đại PK chỉ lo bảo vệ quyền lợi dòng họ hơn là quyền lợi dân tộc… |

* 1. **Hoạt động luyện tập:** Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.
* Nêu được các cuộc cách mạng tư sản ở châu Á, Phi và khu vực Mĩ Latinh cuối TK XIX – đầu TK XX. Chỉ ra được ưu điểm, hạn chế.
* Hãy cho biết nét chính phong trào đấu tranh chống xâm lược của CNTD ở Á, Phi và khu vực Mĩ Latinh cuối TK XIX – đầu TK XX. Chỉ ra được ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân thất bại.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

**-** Liên hệ tình hình của VN chống thực dân Pháp trong giai đoạn này.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, chuẩn bị bài mới chiến tranh thế giới thứ nhất theo các nội dung sau:

+ Tìm hiểu quan hệ quốc tế giữa các nước đế quốc đầu thế kỉ XX?

+ Vẽ lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất.

Duyệt của tổ chuyên môn

##### TIẾT 7. Ngày soạn: 6/10/2018

**BÀI 6**

**CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)**

1. **Mục tiêu:**

* 1. **Về kiến thức:** Học xong bài này, học sinh cần:
* Biết rõ sự phát triển không đều giữa các nước đế quốc dẫn tới mâu thuẫn giữa các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX về vấn đề thuộc địa. Đây là nguyên nhân sâu xa của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.
* Trình bày được diễn biến chính của chiến tranh thế giới thứ nhất trên lược đồ.
* Biết được kết cục của chiến tranh.

#### Về kỹ năng:

* Biết đánh giá và hiểu được một số vấn đề lịch sử như: Nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp.
* Biết trình bày được diễn biến chính của chiến tranh thế giới thứ nhất trên lược đồ thế giới.
* Biết phân tích được tính chất và kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất.

#### Thái độ:

* Thông qua bài học, bồi dưỡng cho HS tinh thần đấu tranh chống áp bức, bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

#### Năng lực hướng tới:

* HS hiểu được và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của các Đảng cộng sản VN trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình và chống chiến tranh.
* VN luôn thực hiện nghiêm túc luật pháp quốc tế giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

#### Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

* 1. **Chuẩn bị của giáo viên:**
* Lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất.
* Bảng thống kê hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất
* Tranh ảnh lịch sử liên quan đến bài học.
  1. **Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi.

#### Phương tiện, phương pháp và kĩ thuật dạy học:

thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### Tiến trình dạy học:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. *Phương pháp*: GV cho HS xem 1 đoạn phim về chiến tranh, sau đó hỏi: Em cảm gì về đoạn phim
     3. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời: đây là hình ảnh của CT , GV hỏi tiếp: cảm nhận của em là gì: HS: ko thích CT, thích HB...được học hành vui chơi... GV Từ năm 1914 đến năm 1918, nhân loại đã phải trải qua một cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc nhất, lôi cuốn nhiều quốc gia tham gia, chủ yếu là ở Châu Âu, cuộc chiến tranh này đã gây nên những tổn thất to lớn về người và của. Vì sao cuộc chiến tranh này được gọi là chiến tranh thế giới thứ nhất, nguyên nhân, diễn biến và kết quả của nó ra sao? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay để giải đáp các vấn đề trên.

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 1: GV với cả lớp và cá nhân. Giáo viên:**  Treo: +lược đồ sự phân chia thuộc địa của các nước đế quốc từ TK XIX – đầu TKXX, | **1. Nguyên nhân của chiến tranh:** |

|  |  |
| --- | --- |
| + Biểu đồ tốc độ phát triển kinh tế giữa các nước đế quốc.  Sau đó GV nêu câu hỏi: *Căn cứ vào lược đồ, biểu đồ và những kiến thức đã học, em hãy rút ra những đặc điểm mang tính quy luật của chủ nghĩa tư bản là gì?*  HS trình bày dựa trên hiểu biết của mình kết hợp với quan sát lược đồ.  **-GV** nhận xét chốt ý.  **-GV phát vấn HS:** *Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản và sự phân chia thuộc địa không đều sẽ dẫn đến hậu quả tất yếu gì?*  **-HS** suy nghĩ trả lời.  **-GV** nhận xét, kết luận.  **-GV** yêu cầu HS theo dõi SGK những cuộc chiến tranh giành thuộc địa đầu tiên của các nước đế quốc, sau đó nêu nhận xét.  **-HS** theo dõi SGK và tự rút ra nhận xét  **-GV** nhận xét, kết luận.  **-GV** cung cấp thêm thông tin: Các cuộc chiến tranh đó chứng tỏ nhu cầu về thị trường và thuộc địa là không thể thiếu đối với các nước đế quốc. Vì vậy mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa giữa các nước đế quốc là điều không thể tranh khỏi.  **-GV phát vấn HS:** *Các nước đế quốc đã làm gì để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh giành giật thuộc địa?*  **-HS** dựa vào SGK tìm ý, suy nghĩ trả lời.  **-GV** nhận xét, kết luận.  **-GV phát vấn HS:** *Nguyên nhân trực tiếp của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?*  -**HS** dựa vào SGK tìm ý, suy nghĩ trả lời.  -**GV** nhận xét, kết luận. | **-** Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sự phát triển không đều giữa các nước tư bản về kinh tế chính trị đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc.   * Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa đã dẫ đến các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên:   + Mĩ – Tây Ban Nha năm 1898  + Anh – Bô ơ năm 1899 - 1902  + Nga – Nhật năm 1904 – 1905   * Để chuận bị cho một cuộc chiến tranh lớn nhằm tranh giành thị trường thuộc địa, các nước đế quốc đã thành lập hai khối quân sự đối lập nhau:   + Khối Liên minh gồm Đức – Áo – Hung vào năm 1882.  + Khối Hiệp ước gồm Anh – Pháp – Nga vào năm 1907  → Cả hai khối đều ra sức chạy đua vũ trang nhằm tranh giành nhau làm bá chủ thế giới.  - Ngày 28/6/1914, thái tử Áo – Hung bị một phần tử người Xéc-bi ám sát. Sự kiện này châm ngòi cho cuộc chiến tranh. |
| **Hoạt động 2: nhóm**  GV chia lớp thành 2 nhóm thực hiện 2 nội dung  **Nhóm 1: *lập niên biểu về hai giai đoạn của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất*** (Theo mẫu)  **Thời Sự kiện Kết quả gian chính** | Diễn biến chiến tranh:  * 1. **Giai đoạn thư nhất (1914 – 1916): Thời gian Sự kiện chính**   Từ - Đức tuyên chiến với Nga, Pháp. 01/8/1914,  03/8/1914  Ngày - Anh tuyên chiến với Đức. Chiến 04/8/1914 tranh bùng nổ.  Ở giai đoạn này Đức tập trung lực lượng chủ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HS theo dõi SGK tự lập bảng. |  | yếu về phía Tây nhằm nhanh chóng thôn tính nước Pháp, nhưng do Nga tấn công Đức ở Phía Đông nên buộc Đức phải điều lực lượng về để đối phó, nhờ vậy Pháp được cứu nguy.  Năm 1916 - Chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe. |  |
| **Nhóm 2: *lập bảng giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.***  Các HS khác bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận  Sau đó mời đại diện 2 nhóm trình bày diễn biến cuộc CT  **GV hỏi thêm:** Vì sai Mĩ tham gia chiến tranh muộn hơn các nước đế quốc khác, và vì sao Mĩ lại nằm vào Phe Hiệp ước? |  | **b. Giai đoạn hai (1917 – 1918):** |  |
| **Hoạt động 3: GV với cả lớp và cá nhân. GV** yêu cầu HS theo dõi SGK sau đó nêu câu hỏi: ***Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại hậu quả gì?***  HS theo dõi SGK và trả lời GV nhận xét, kết luận.  **GV phát vấn HS: *Vì sao nói chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa?***  HS dựa vào kiến thức mới vừa học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác bổ sung thêm.  GV nhận xét, kết luận:  GV nêu một vài thiệt hại to lớn về vật chất và cong người trong cuộc chiến tranh này (Sách giáo viên), để HS thấy được tính chất và mức độ của cuộc chiến tranh này đối với nhân loại**.** |  | **3. Kết cục của chiến tranh:**   * Chiến tranh thế giới thứ nhất gây nên những tổn thất to lớn về người và của: 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương, nhiều thành phố, làng mạc, nhà cửa, nhiều công trình văn hóa bị phá hủy trong chiến tranh… chi phí cho chiến tranh lên tới 85 tỉ đôla. * Chiến tranh chỉ đem lại lợi ích cho các nước đế quốc thắng trận, nhất là Mĩ, bản đồ thế giới bị chia lại, Đức mất hết toàn bộ thuộc địa, Anh, Pháp, Mĩ được thêm nhiều thuộc địa. * Tuy nhiên vào giai đọan cuối của chiến tranh, phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh, đặc biệt là sự bùng nổ và giành thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.   - Tính chất: chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa |  |

* 1. **Hoạt động luyện tập:** Yêu cầu HS phải vận dụng những kiến thức vừa học được để *-* - Nguyên nhân chính của cuộc chiến tranh? Thái độ của bản thân đối với cuộc CT…

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện chính** |
| Tháng 2/1917 | * Cách mạng tháng Hai ở Nga diễn ra, phong trào cách mạng thế giới bùng nổ và dâng cao buộc Mĩ phải tham chiến và đứng về phe Hiệp ước. (tháng 4/1917) * Phe Liên minh liên tiếp bị thua trận.   - 11/1917, CMT10 Nga thàng công, Nga rút khỏi CT. |
| Từ cuối năm 1918 | - Phe Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công làm cho đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng |
| Ngày 11/11/1918 | - Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với thất bại hoàn toàn thuộc về phe Liên minh. |

- Diễn biến chính…Tính chất của cuộc CT?

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

**-** Liên hệ tình hình của VN chống thực dân Pháp trong giai đoạn này.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài cũ, vẽ lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất.
* Chuẩn bị bài mới **BÀI 7: NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ THỜI CẬN ĐẠI**

Duyệt của tổ chuyên môn

##### TIẾT 8 Ngày soạn: 12/10/2018

**Chương III**

**NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA THỜI CẬN ĐẠI BÀI 7**

**NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ THỜI CẬN ĐẠI**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Về kiến thức:** Học xong bài này, học sinh cần:

* Trình bày được những thành tựu văn hoá về văn học, âm nhạc, hội hoạ, tư tưởng ... thời cận đại.
* Trình bày được ý nghĩa những thành tựu nói trên đối với đời sống con người.

#### Về kỹ năng:

* Học sinh biết phân tích và đánh giá những thành tựu văn hoá và tác dụng của nó đối với xã

hội.

* Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử rút ra bài học.
  1. **Về thái độ:** Thông qua bài học, HS biết trân trọng và phát huy những giá trị văn hoá mà

con người đã đạt được trong thời cận đại.

* 1. **Năng lực hướng tới:** Khả năng tìm tòi những thành tựu làm tiền đề cho quá trình học tập rèn luyện của mình.

#### Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

* 1. **Giáo viên:** Tranh ảnh sách giáo khoa, các tác phẩm nghệ thuật của thời cận đại.
  2. **Học sinh:** sách, vở ghi, bài soạn.

1. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. *Phương pháp*: GV cho HS xem 1 đoạn nhạc của nhạc sĩ Bétôven, nhà soạn nhạc thiên tài người Đức, sau đó hỏi: cảm nhận của HS, em biết bản nhạc đó của ai.
     3. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời về cảm nhận… tác giả bản nhạc:……nếu HS không trả lời được GV trả lời và giới thiệu bài mới:

Thời kì cận đại la thời kì CNTB đã thắng thế trên phạm vi toàn thế giới, CNTB chuyển sang giai đoạ CNĐQ, bên cạnh những mâu thuẫn, bất công trong xã hội cần lên án thì đây là thời kì đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vựcvăn hoá, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật… để thấy được những thành tựu văn hóa đó, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay.

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 1: GV với cả lớp và cá nhân.**  **Giáo viên:** đặt câu hỏi dẫn dắt HS vào bài: Vì sao vào đầu thời cận đại nền văn hoá thế giới, nhất là ở Châu Âu có điều kiện phát triển?  HS đọc sách giáo khoa, tìm ý trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung.  GV nhận xét chốt ý:  + Kinh tế phát triển, mối quan hệ xã hội thay đổi, đó chính là hiện thực để có nhiều thành tựu văn hoá ở giai đoạn này | **1. Sự phát triển của văn hoá trong buổi đầu thời cận đại:** |
| **Hoạt động 2: nhóm**  GV chia cả lớp thành 4 nhóm với nhiệm vụ cụ thể: (chuẩn bị thời gian 5 phút)  **+ Nhóm 1:** Trình bày những thành tựu về văn học?  **+ Nhóm 2:** Trình bày những thành tựu về âm nhạc?  **+ Nhóm 3:** Trình bày những thành tựu về hội hoạ?  **+ Nhóm 4:** Trình bày những thành tựu về tư tưởng?  Các nhóm đọc sách giáo khoa tìm ý, thảo luận trong vòng 3 phút, sau đó cử đại diện trả lời trước lớp. Các nhóm còn lại theo dõi bổ sung thêm cho nhóm bạn.  GV nhận xét từng nhóm, đưa ra kết luận.  **Nhóm 1** cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.  **Nhóm 2** cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.  **Nhóm 3** cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.  **Nhóm 4** cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.  **GV phát vấn HS:** Những thành tựu văn hoá đầu thời cận đại có tác dụng gì?  HS suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm.  GV nhận xét, chốt ý:  + Phản ánh hiện thực xã hội ở các nước trên thế giới.  + Hình thành quan điểm tư tưởng con người tư sản. | * Về văn học:   + Có La phông ten (1621 – 1695), nhà ngụ ngôn, nhà cổ điển.  + Coóc-nây (1601 – 1648), đại biểu cho nền bi kịch cổ điển … đây là những nhà văn nổi tiếng của nước Pháp.   * + Về âm nhạc:   + Có Bétôven, nhà soạn nhạc thiên tài người Đức.  + Môda nhạc sĩ vĩ đại người Áo   * + Về hội hoạ:   + Có Rembran (1606 – 1669) là hoạ sĩ nổi tiếng người Hà Lan.   * + Về tư tưởng với các nhà Triết học Ánh sáng thế kỉ XVII – XVIII như: Môngtexkiơ, Vônte, Rútxô. |

|  |  |
| --- | --- |
| + Tấn công vào thành trì của chế độ phong  kiến góp phần vào thắng lợi của CNTB. |  |
| **Hoạt động 3: GV với cả lớp và cá nhân.**  **GV** nêu câu hỏi để dẫn dắt HS vào phần mới: *Em có nhận xét gì về điều kiện lịch sử giai đoạn giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX với đầu thời cận đại? Điều kiện đó có tác dụng gì gì với các nhà văn, nhà nghệ thuật?*  HS theo dõi SGK, trả lời. GV nhận xét, chốt ý:  + CNTB được xác lập trên phạm vi toàn thế giới và bước sang giai đoạn CNĐQ.  + Giai cấp tư sản nắm quyền thống trị, bóc lột nhân dân lao động, đời sống nhân dân lao động ngày càng khốn khổ. Đây là hiện thực để các nhà văn, nhà nghệ thuật phản ánh đầy đủ trong tác phẩm của mình.  **GV** nêu câu hỏi*: Em hãy nêu những thành tựu tiêu biểu về văn học đầu thế kỉ thứ XIX đến đầu thế kỉ thứ XX?*  HS theo dõi SGK, tự thống kê và trả lời. GV nhận xét, kết luận.  **GV** nêu câu hỏi: Em hãy nêu những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật đầu thế kỉ thứ XIX đến đầu thế kỉ thứ XX?  HS theo dõi SGK, tự thống kê và trả lời. GV nhận xét, kết luận.  GV giới thiệu các hình 17, 18, 19 trong sách giáo khoa để HS biết thếm một số tác giả tiêu biểu.  *GV hướng dẫn HS đọc thêm phần 3: Trào lưu tư tưởng tiến bộ và sự ra đời phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. (Học sinh tự đọc thêm)* | Những thành tựu về văn học nghệ thuật từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX:  * 1. **Về văn học:**   - Có các nhà thơ, nhà tiểu thuyết, nhà viết kịch tiêu biểu như:  + Víchto Huygô ở Pháp với các tác phẩm tiêu biểu là Những người khốn khổ.  + Léptônxtôi ở Nga với tác phẩm tiêu biểu là Chiến tranh và hoà bình.  + Mác Tuên ở Mĩ  + Lỗ Tấn ở Trung Quốc với các tác phẩm như Thuốc, AQ chính truyện …  **b. Về nghệ thuật:**  **-** Các lĩnh vực nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc rất phát triển:  + Hoạ sĩ có: Van Gốc ở Hà Lan, Phugita ở Nhật Bản, Picátxô ở Tây Ban Nha, Lê Vítan ở Nga  + Nhạc sĩ có Traixcốpki ở Nga. |

* 1. **Hoạt động luyện tập:**
* Nêu những tác giả tác phẩm lĩnh vực văn học, âm nhạc, tư tưởng trong thời cận đại, kể tên một số tác phẩm nổi tiếng của họ. Tác dụng đói với đời sống của con người.

-Nhấn mạnh những thành tựu mà con người đạt được trong thời cận đại và giá trị nó có ý nghĩa cho đến ngày nay.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Học bài cũ, chuẩn bị ôn tập

*- Bài tập:* Trả lời các câu hỏi

+ Lập bảng hệ thống kiến thức về thành tựu của văn hóa thời cận đại (với các nhà văn hóa và trào lưu tư tưởng tiêu biểu)

+ Dẫn một vài tác phẩm văn học, nghệ thuật (tự chọn) nêu sự phản ánh đời sống xã hội và tác dụng, ảnh hưởng của nó đối với xã hội.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài cũ, vẽ lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất.
* Chuẩn bị bài mới **BÀI 8**. **ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**

Duyệt của tổ chuyên môn

##### TIẾT 9 Soạn ngày, 20/10/2018

**BÀI 8**

**ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Về kiến thức:**

- Trình bày được những nội dung chính và những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử thế giới cận đại.

**-** Biết lập bảng hệ thống các sự kiện lịch sử chính.

#### Về kỹ năng:

**-** Rèn luện kỹ năng hệ thống hóa kiến thức, phân tích sự kiện v.v…

#### Thái độ:

* Củng cố thái độ, tư tưởng, tình cảm đúng đắn qua các bài đã học.
* Các tư liệu, lược đồ và hình ảnh liên quan đến bài học.
* Giáo viên sử dụng phương pháp hoạt động nhóm, lập bảng hệ thống hóa kiến thức.
  1. **Năng lực hướng tới:** vận dụng kiến thức làm bài tập trắc nghiệm hiệu quả, làm tiền đề quan trọng để học tập giai đoạn lịch sử mới phần lịch sử thế gới hiện đại.

1. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

* 1. **Giáo viên:** sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.
  2. **Học sinh:** sách, vở ghi, bài soạn.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. *Mục đích:* nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. *Phương pháp*: GV hỏi HS: năm 1566 đến 1918 là giai đoạn nào của LSTG hiện đại.
     3. *Dự kiến sản phẩm:*

HS trả lời : Đây là giai đoạn lịch sử thế giới cận đại. sau đó GV mở rộng và giới thiệu bài

mới

Phần lịch sử thế giới cận đại từ Cách mạng Hà Lan đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ

nhất và Cách mạng tháng Mười Nga có những nội dung:

* Sự thắng lợi của cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
* Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế và sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản, phong trào đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa thực dân. Để hiểu được các nội dung trên bài học hôm nay chúng ta sẽ ôn lại những kiến thức đã học.

#### Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| GV hướng dẫn HS xác định cụ thể những sự kiện lịch sử cơ bản của thời cận đại.  \* **Hoạt động 1: GV với nhóm**  GV chia cả lớp thành ba nhóm lớn với nội dung cụ thể:  **Nhóm 1**. Hãy nêu nguyên nhân bùng nổ, động lực, lãnh đạo, hình thức, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử, hạn chế của các cuộc Cách mạng tư sản thế kỉ XVI - XIX?  **Nhóm 2.** Hãy nêu những đặc điểm chung và đắc điểm riêng của các cuộc Cách mạng tư sản từ thế kỉ XVI - XIX?  **Nhóm 3.** Khái niệm cách mạng tư sản (phân biệt với cách mạng xã hội chủ nghĩa về nguyên nhân, mục địch, lực lượng tham gia, lực lượng lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa).  Các nhóm thảo luận trong thời gian là 5 phút sau đó cử đại diện lên trình bày.  Các nhóm khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét và chốt ý.  **GV phát vấn:** Trình bày về quan hệ sản xuất phong kiến và quan hệ sản xuất TBCN?  HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm.  GV nhận xét, kết luận  **GV phát vấn:** Thế nào là tự do cạnh tranh, thế nào là độc quyền, cho ví dụ? HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với | **1. Những kiến thức cơ bản:**   * Sự thắng lợi của cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản * Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. * Sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản và phong trào đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa thực dân.   **- Nguyên nhân sâu xa:** Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư sản chủ nghĩa với quan hệ phong kiến ngày càng sâu sắc  - **Nguyên nhân trực tiếp** dẫn tới sự bùng nổ của mỗi cuộc cách mạng tư sản... (Có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy thuộc vào mỗi nước) VD...  **- Động lực cách mạng**: Quần chúng nhân dân, lực lượng thúc đẩy cách mạng tiến lên (điển hình là cách mạng tư sản Pháp).   * Lãnh đạo cách mạng: Chủ yếu là tư sản hoặc quí tộc tư sản hóa. VD...   **Hình thức** diễn biến của các cuộc cách mạng tư sản cũng không giống nhau (có thể là nội chiến, có thể là chiến tranh giải phóng dân tộc, có thể là cải cách hoặc thống nhất đất nước,...).   * **Kết quả:** xóa bỏ chế độ phong kiến ở những mức độ nhất định, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.  Hạn chế: + Hạn chế chung: chưa mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, sự bóc lột của giai cấp tư sản với giai cấp vô sản ngày càng tăng...  + Hạn chế riêng: tùy vào mỗi cuộc cách mạng. Chỉ có cách mạng Pháp thời kỳ chuyên chính Giacôbanh đã đạt đến đỉnh cao của cách mạng nên cuộc cách mạng này còn có tình triệt để nhưng vẫn còn hạn chế).   * So sánh cách mạng tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa: Mục đích, lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa.   **2. Nhận thức đúng những vấn đề chủ yếu.**  - **Thứ nhất**, về bản chất của các cuộc cách mạng tư sản.  + **Nguyên nhân bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản** là do mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất PK và QHSX TBCN.  + Mục tiêu của cách mạng là lật đổ chế độ phong |

những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm.

kiến => phát triển CNTB

- **Thứ hai,** về CNTB => CNĐQ.

GV nhận xét, kết luận

**GV phát vấn:** Chứng minh về sự phát triển từ “tự phát” sang “tự giác” của phong trào công nhân.

HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm.

GV nhận xét, kết luận

**GV phát vấn:** Vì sao các cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống thực dân bị thất bại ?

HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm.

GV nhận xét, kết luận

#### Hoạt động luyện tập:

+ Là thời kỳ CNTB tự do cạnh tranh => Độc quyền.

+ Khi chuyển sang giai đoạn ĐQCN các nước TB đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

* + **Thứ ba**, về phong trào công nhân.

+ CNTB càng phát triển, phong trào công nhân phát triển từ “tự phát” sang “tự giác”.

+ Sự phát triển của phong trào công nhân dẫn đến sự ra đời của CNXHKH.

* + **Thứ tư**, về vấn đề xâm lược thuộc địa của CNTD.

+ CNTB phát triển gắn liền với cuộc xâm chiếm thuộc địa.

+ Phong trào đấu tranh chống CNTD xâm lược của các nước bị xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng thất bại.

+ Việc phân chia thuộc địa không đều giữa các nước đế quốc dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất.

* Mời HS trình bày lại những nội dung chính của bài, GV đánh giá nhận xét.

-Nhấn mạnh những thành tựu mà con người đạt được trong thời cận đại và giá trị nó có ý nghĩa cho đến ngày nay.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Lập bảng hệ thống kiến thức về thành tựu của văn hóa thời cận đại (với các nhà văn hóa và trào lưu tư tưởng tiêu biểu)
* Dẫn một vài tác phẩm văn học, nghệ thuật (tự chọn) nêu sự phản ánh đời sống xã hội và tác dụng, ảnh hưởng của nó đối với xã hội.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài ôn tập tiết sau kiểm tra 1 tiết.
* Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm.

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 10 *Ngày soạn: 26/10/2018***

#### KIỂM TRA 1 TIẾT

* 1. **ục tiêu:**
     1. *Kiến thức*:

-Hệ thống lại kiến thức đã học, khắc sâu kiến thức cơ bản

-Nắm chất lượng học sinh giữa học kỳ 1

1. *Kỹ năng:*

Rèn luyện kỹ năng đánh trắc nghiệm

1. *Thái độ:*

Nghiêm túc, tự giác

1. **Hình thức kiểm tra:** trắc nghiệm

#### Phát đề

**1. ĐỀ 001**

**TRƯỜNG THPT MÔN LỊCH SỬ LỚP11 NĂM HỌC 2018 – 2019 KIỂM TRA 1 TIẾT- hk 1**

Kiểm tra: ngày:…. /10/năm 2018. Thời gian 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

**Điểm**:

**Mã đề thi: 001**

**Họ, tên học sinh:**............................................. **Lớp:** ...............

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

**Chọn đáp án đúng nhất và điền vào các ô sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **1**  **9** | **20** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **3**  **9** | **40** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1. Đến giữa thế kỉ XIX, quyền hành thực tế ở Nhật Bản nằm trong tay của:**

* 1. Thiên Hoàng. B. Tư sản.

C. Tướng quân. D. Thủ tướng.

**Câu 2. La-phông-ten là nhà ngụ ngôn cổ điển nước nào ?**

A. Anh. B. Pháp. C. Đức. D. Nga.

**Câu 3. Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã:**

1. Duy trì nền quân chủ chuyên chế.
2. Tiến hành những cải cách tiến bộ.
3. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
4. Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu 4. Trong Hiến pháp mới năm 1889 của Nhật, thể chế mới là**

A. cộng hòa. B. quân chủ lập hiến

C. quân chủ chuyên chế D. liên bang.

**Câu 5. Đế quốc đầu tiên buộc Chính phủ Nhật Bản kí Hiệp ước bất bình đẳng là**

A. đế quốc Mĩ B. đế quốc Anh.

C. đế quốc Pháp D. đế quốc Đức.

**Câu 6. Để tiến hành cuộc Duy tân 1868, Thiên hoàng Minh Trị dựa vào tầng lớp:**

A. Nông dân B. Đaimyô.

C. Samurai. D. Thợ thủ công.

**Câu 7. Nhân tố nào được xem là “chìa khóa vàng” của cuộc Duy tân ở Nhật Bản năm 1868?**

A. Giáo dục. B. Quân sự.

C. Kinh tế. D. Chính trị.

**Câu 8. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) mang tính chất :**

1. nguy hiểm. B. triệt để. C. phi nghĩa. D. chính nghĩa.

**Câu 9. Tính chất của cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản năm 1868 là:**

* 1. cách mạng vô sản. B. cách mạng tư sản triệt để.

C. chiến tranh đế quốc. D. cách mạng tư sản không triệt để.

**Câu 10. Tại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách?**

1. Để duy trì chế độ phong kiến.
2. Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu
3. Để tiêu diệt Tướng quân.
4. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến.

**Câu 11. Nguyên nhân nào dẫn đến chế độ Mạc Phủ ở Nhật Bản sụp đổ?**

1. Các nước phương tây dùng quân sự đánh bại Nhật Bản.
2. Thất bại trong cuộc chiến tranh với nhà Thanh.
3. PT đấu tranh của nhân dân vào những năm 60 của thế kỉ XIX.
4. Chế độ Mạc Phủ suy yếu tự sụp đổ.

**Câu 12. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) là**

1. sự thù địch giữa Anh và Pháp.
2. sự hình thành phe liên minh
3. sự mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa.
4. sự tranh chấp lãnh thổ châu Âu

**Câu 13. Bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc cải cách Minh Trị cho công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay?**

1. Chú trọng bảo tồn văn hóa.
2. Chú trọng yếu tố giáo dục.
3. Chú trọng phát triển kinh tế.

**Câu 14. Đến giữa TK XIX, Ấn Độ là thuộc địa của Đế quốc nào?**

A. Nga. B. Anh.

C. Nhật. D. Mĩ.

**Câu 15. Đảng Quốc đại là chính đảng của giai cấp nào ở Ấn Độ?**

A. Công nhân. B. Nông dân.

C. Tư sản. D. Địa chủ.

**Câu 16. Hình thức cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ là**

1. gián tiếp.
2. trực tiếp.
3. giao toàn quyền cho người Ấn Độ.
4. kết hợp giữa nắm quyền cai trị và thông qua người Ấn Độ.

**Câu 17. Chủ trương, biện pháp của Đảng Quốc đại trong 20 năm đầu (1885 – 1905)?**

A. Ôn hòa. B. Cải cách.

C. Cực đoan. D. Bạo lực.

#### Câu 18. Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức trong buổi đầu thời cận đại là

A.Mô-da. B. Trai-cốp-xki. C. Bét-tô-ven. D. Pi-cát-xô.

**Câu 19. Vai trò của Ấn Độ khi thực dân Anh biến Ấn Độ trở thành thuộc địa?**

1. Trở thành nơi giao lưu, buôn bán lớn nhất.
2. Trở thành thuộc địa quan trọng nhất.
3. Trở thành căn cứ quân sự quan trọng nhất.
4. Trở thành trung tâm kinh tế của Nam Á.

**Câu 20. Tính chất của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ (1885 – 1908) là**

A. phong trào dân chủ. B. phong trào độc lập.

C. phong trào dân tộc D. phong trào dân sinh.

**Câu 21. Vai trò của Đảng Quốc đại trong lịch sử Ấn Độ?**

1. Nắm ngọn cờ lãnh đạo phong trào đấu tranh của Ấn Độ.
2. Xây dựng quân đội mạnh cho đất nước Ấn Độ.
3. Lãnh đạo cuộc cách mạng xanh ở Ấn Độ.
4. Đi đầu trong các cuộc cải cách ở Ấn Độ.

**Câu 22 .Hãy chỉ ra nét khác biệt của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ những năm 1905 - 1908 so với thời gian trước đó.**

1. Mang đậm tính dân chủ
2. Mang đậm ý thức dân tộc.
3. Thực hiện mục tiêu đấu tranh vì kinh tế.
4. Lần đầu tiên giai cấp tư sản bước lên vũ đài chính trị.

#### Câu 23. Nhà thơ tình nổi tiếng của nước Nga buổi đầu thời cận đại là ai ?

1. Pu- skin. B. Vích-to Huy-gô. C. Ra-bin-đra-nát Ta-go. D. Hô-xê Ri-dan.

**Câu 24. Trước sự xâm lược của các nước đế quốc, thái độ của triều đình Mãn Thanh như thế nào?**

* 1. Cương quyết chống lại. B. Thỏa hiệp với cái nước đế quốc.

C. Đóng cửa. D. Trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài.

**Câu 25. Cuộc khởi nghĩa nông dân nào lớn nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?**

A. Thái Bình Thiên quốc. B. Nghĩa Hòa đoàn.

C. Khởi nghĩa Vũ Xương. D. Khởi nghĩa Thiên An môn.

**Câu 26. Trung Quốc Đồng minh hội là chính đảng của giai cấp nào?**

A. Tư sản. B. Nông dân. C. Công nhân. D. Tiểu tư sản.

**Câu 27. Với điều ước nào Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến?**

A. Tân Sửu. B. Nam Kinh. C. Bắc Kinh. D. Nhâm Ngọ.

**Câu 28. Tính chất của cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là gì?**

A. Cách mạng vô sản. B. Cách mạng Dân chủ tư sản.

C. Chiến tranh đế quốc. D. Cách mạng văn hóa.

**Câu 29. Ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi đến phong trào giải phóng dân tộc đến châu Á như thế nào?**

1. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
2. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.
3. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh vì mục tiêu kinh tế.
4. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

#### Câu 30. Nhà văn tiêu biểu cho nền văn học Pháp thế kỉ XIX- XX là

A. Lép-tôn-xtôi. B. Vích-to Huy-gô.

1. Lỗ Tấn. D. Mác Tuên.

**Câu 31. Ý nào sau đây *không đúng* khi nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa TK XIX – đầu TK XX?**

* 1. Diễn ra sôi nổi mạnh mẽ, phạm vi rộng. B. Hình thức đấu tranh phong phú.

1. Giai cấp vô sản lớn mạnh. D. Giai cấp tư sản lớn mạnh.

**Câu 32. Giữa TK XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội nào?**

* 1. Chiếm hữu nô lệ. B. Tư bản. C. Phong kiến. D. Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 33. Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?**

A. Mã lai**.** B. Xiêm. C. Bru nây. D. Xin ga po.

**Câu 34. Vào cuối thế kỷ XIX – Đầu thế kỷ XX, ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trở thành thuộc địa của đế quốc nào?**

A. Anh. B. Pháp. C. Đức. D. Mĩ.

**Câu 35. Trước tình hình Đông Nam Á cuối TK XIX, các nước thực dân phương Tây đã có hành động gì?**

A. Đầu tư vào Đông Nam Á. B. Thăm dò xâm lược.

C. Giúp đỡ các nước Đông Nam Á. D. Mở rộng và hoàn thành xâm lược.

**Câu 36. Đến cuối thế kỉ XIX, khu vực Đông Nam Á chủ yếu là thuộc địa của các quốc gia nào dưới đây?**

1. Mĩ và Pháp. B. Anh và Đức. C. Anh và Pháp. D. Anh và Mĩ.

**Câu 37. Nhận xét nào sau đây không đúng khi nói về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX?**

* 1. Phong trào diễn ra rộng lớn, đoàn kết đấu tranh trong cả nước.
  2. Hình thức đấu tranh phong phú nhưng chủ yếu là đấu tranh vũ trang.
  3. Thu hút đông đảo nhân dân tham gia, gây tổn thất nặng nề cho các nước đế quốc.
  4. Phong trào diễn ra đơn lẽ, chưa có sự thống nhất giữa các địa phương.

**Câu 38. Trong bối cảnh chung của các nước châu Á cuối TK XIX – đầu TK XX, Nhật Bản và Xiêm**

thoát khỏi thân phận thuộc địa vì

* + 1. Cắt đất cầu hòa. B. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

C. Tiến hành cải cách, mở cửa. D. Tiếp tục duy trì chế độ phong kiến cũ.

**Câu 39. Điểm giống nhau cơ bản giữa Duy tân Minh Trị và cuộc cải cách của vua Rama V?**

1. Đều là các cuộc cách mạng vô sản.
2. Đều là các cuộc cách mạng tư sản triệt để.
3. Đều là các cuộc cách mạng tư sản không triệt để.
4. Đều là các cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

**Câu 40. Điểm chung của tình hình các nước Đông Nam Á đầu TK XX là gì?**

1. Tất cả đều là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.
2. Hầu hết là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.
3. Tất cả đều giành được độc lập dân tộc.
4. Hầu hết đều giành được độc lập dân tộc.
5. **ĐỀ 2**

**TRƯỜNG THPT MÔN LỊCH SỬ LỚP11 NĂM HỌC 2018 – 2019 KIỂM TRA 1 TIẾT- hk 1**

Kiểm tra: ngày:…. /10/năm 2018. Thời gian 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

**Điểm**:

**Mã đề thi: 002**

**Họ, tên học sinh:**............................................. **Lớp:** ...............

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  | *(Thí*  **Chọn đáp** | | *sinh không đ*  **án đúng nh** | | *ược sử*  **ất và** | *dụng*  **điền** | *tài liệu)*  **vào các ô sau:** | | |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Mở đầu cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Lào là cuộc khởi nghĩa nào:

* 1. Khởi nghĩa do Ong Kẹo chỉ huy **B.** Khởi nghĩa của Pa-chay

**C.** Khởi nghĩa của Com-ma-đam **D.** Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc

**Câu 2:** Các tư bản phương Tây đua nhau xâm lược Châu Phi vào khoảng thời gian nào:

**A.** Những năm 50 - 60 của thế kỉ XIX **B.** Những năm 70 - 80 của thế kỉ XIX

**C.** Những năm 80 - 90 của thế kỉ XIX **D.** Những năm 20 - 30 của thế kỉ XX

**Câu 3:** Lào thực sự biến thành thuộc địa của Pháp từ năm nào:

**A.** Từ năm 1884 **B.** Từ năm 1865 **C.** Từ năm 1885 **D.** Từ năm 1893

**Câu 4:** Cuộc khởi nghĩa Áp-đen Ca-đe là cuộc khởi nghĩa nước nào của Châu Phi:

**A.** Nước An-giê-ri **B.** Nước Ai Cập **C.** Nước Ê-ti-ô-pi **D.** Nước Xu-đăng

**Câu 5:** Ai là người đứng đầu cuộc vận động Duy tân năm Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc:

**A.** Vua Quang Tự **B.** Đáp án C và D **C.** Lương Khải Siêu **D.** Khang Hữu Vi

**Câu 6:** Mĩ chính thức nhảy vào cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất vào thời gian nào:

**A.** Tháng 4 năm 1917 **B.** Tháng 3 năm 1917 **C.** Tháng 2 năm 1917 **D.** Tháng 6 năm 1917

**Câu 7:** Lê-nin đánh giá các tác phẩm của ………. là "tấm gương phản chiếu cách mạng Nga":

**A.** Gô-gôn **B.** Lép Tôn-xtôi **C.** Mác-xim Goóc-ki **D.** Vích-to Huy-gô

**Câu 8:** Đảng Quốc đại được thành lập vào năm nào: Đó là Đảng của giai cấp nào ở Ấn Độ:

1. Thành lập năm 1858. Đảng của giai cấp vô sản Ấn Độ
2. Thành lập năm 1884. Đảng của giai cấp phong kiến ở Ấn Độ
3. Thành lập năm 1885. Đảng của tầng lớp quý tộc mới ở Ấn Độ
4. Thành lập năm 1885. Đảng của giai cấp tư sản Ấn Độ

**Câu 9:** Trong các nươc tư bản phương Tây, nước nào chiếm nhiều diện tích thuộc địa nhất ở Châu Phi:

**A.** Nước I-ta-li-a **B.** Nước Đức **C.** Nước Anh **D.** Nước Pháp

**Câu 10:** Ai là người đại diện ưu tú và là lãnh tụ kiệt xuất của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Trung Quốc:

**A.** Khang Hữu Vi **B.** Lương Khải Siêu **C.** Tôn Trung Sơn **D.** Mao Trạch Đông

**Câu 11:** Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc vào thời gian nào:

**A.** Ngày 06 - 11 - 1918 **B.** Ngày 01 - 11 - 1918 **C.** Ngày 11 - 11 - 1918 **D.** Ngày 15 - 11 - 1918

**Câu 12:** Ý nghĩa quốc tế của cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc là:

1. Chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời ở Trung Quốc
2. Mở đường cho chủ nghãi tư bản phát triển
3. Có ảnh hưởng đến các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc các nước châu Á
4. Tất cả cùng đúng

**Câu 13:** Với Điều ước Tân Sửu (1901) mà triều đình Mãn thanh kí với các nước đế quốc đã làm cho Trung Quốc trở thành:

1. Một nước độc lập, có chủ quyền
2. Một nước tư bản chủ nghĩa lệ thuộc vào các nước đế quốc
3. Một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến
4. Một nước thuộc địa của các nước đế quốc

**Câu 14:** Học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn là gì:

1. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”
2. “Tự do dân chú, cơm áo, hòa bình”.
3. “Đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền”
4. “Dân tộc độc lập, dân quyền hạnh phúc, dân sinh tự do”

**Câu 15:** Cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc là cuộc khởi nghĩa của giai cấp nào ở Trung Quốc:

**A.** Giai cấp tư sản dân tộc . **B.** Giai cấp vô sản

**C.** Giai cấp địa chủ phong kiến **D.** Giai cấp nông dân

**Câu 16:** Phe Hiệp ước gồm các nước nào:

**A.** Anh, Pháp, Nhật **B.** Anh, Pháp, Nga

**C.** Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a **D.** Đức, Áo, Anh

**Câu 17:** Ai là đại biểu xuất sắc nhất của nền bi kịch cổ điển ở Pháp thế kỉ XVII:

**A.** Mô-li-e **B.** Pi-e Coóc-nây **C.** La Phông-ten **D.** Lơ Xít

**Câu 18:** Với việc ban hành đạo luật chia đôi xứ Ben-gan đã là bùng lên phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở đâu:

**A.** ở Bom-bay và sông Hằng **B.** ở Can-cut-ta và Ben-gan

**C.** ở Bom-bay và Can-cut-ta **D.** ở Bom-bay và Ben-gan

**Câu 19:** Nét nỗi bật trong cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống lại thực dân phương Tây là:

1. Cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Xu-đăng
2. Cuộc đấu tranh của nhân dân An-giê-ri
3. Cuộc đấu tranh của nhân dân Ai Cập
4. Cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Ê-ti-ô-pi

**Câu 20:** Vào cuối thế kỉ XIX, Xiêm (Thái Lan) trở thành “vùng đệm” của Anh và Pháp, lại là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị:

1. Do chính sách ngoại giao mềm dẻo và khôn khéo của vua Ra-ma V
2. Do cải cách chính trị của Ra-ma IV
3. Do Xiêm (Thái Lan) đã bước sang thời kì tư bản chủ nghĩa
4. Do Xiêm (Thái Lan) được sự giúp dỡ của Mĩ

**Câu 21:** Qua ba cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cam-pu-chia chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Việt Nam:

**A.** Khởi nghĩa Si-vô-tha **B.** Khởi nghĩa Pu-côm-bô

**C.** Khởi nghĩa A-cha-Xoa **D.** Khởi nghĩa A-cha-Xoa và Pu-côm-bô

**Câu 22:** Cuộc khởi nghĩa Hoàng thân Si-vô-tha diễn ra trong thời gian nào:

**A.** Từ năm 1861 đến năm 1892 **B.** Từ năm 1866 đến năm 1867

**C.** Từ năm 1861 đến năm 1882 **D.** Từ năm 1863 đến năm 1866

**Câu 23:** Mục tiêu đấu tranh của Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn ở Trung Quốc:

1. Chống sự xâm lược của các nước đế quốc
2. Chống lại các thế lực phong kiến cát cứ ở trung Quốc
3. Chống triều đình phong kiến Mãn Thanh
4. Chống lại Từ Hi Thái Hậu vì ra lệnh bắt vua Quang Tự

**Câu 24:** Cuộc Duy tân Minh Trị được tiến hành vào thời gian nào:

**A.** Tháng 6 năm 1868 **B.** Tháng 4 năm 1868 **C.** Tháng 1 năm 1868. **D.** Tháng 8 năm 1868

**Câu 25:** Trước sự sụp đổ của chế độ Mạc Phủ, Thiên hoàng đã làm gì để đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu:

**A.** Dựa vào sự giúp đỡ của các nước phương Tây **B.** Thực hiện một loạt các cải cách tiến bộ

**C.** Tất cả các biện pháp trên **D.** Thục hiện chính sách mở cửa

**Câu 26:** Ý nào dưới đây **không phải** là nguyên nhân sâu xa làm cho chế độ Mạc phủ Tô-ku-ga-oa sụp đổ:

1. Mâu thuẫn giữa quý tộc mới với chính quyền Sô-gun
2. Mâu thuẫn giữa Thiên hoàng và Tướng quân
3. Mâu thuẫn giữa nhân dân lao động , chủ yếu là nông dân với chế độ phong kiến-đại diện là chính quyền Sô-gun
4. Chính quyền Tô-ku-ga-oa kí các hiệp ước bất bình đẳng với các nước đế quốc

**Câu 27:** Duyên cớ của Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì:

**A.** Đức tuyên chiến với Nga **B.** Anh tuyên chiến với Đức, Áo

**C.** Thái tử Áo - Hung bị ám sát **D.** Áo - Hung tuyên chiến với Xéc-bi

**Câu 28:** Theo Hiến pháp năm 1889, chế độ nào được thiết lập ở Nhật Bản:

**A.** Chế độ quân chủ lập hiến **B.** Chế độ cộng hòa

**C.** Chế độ tư bản **D.** Chế độ quân chủ chuyên chế

**Câu 29:** Sự phát triển không đều về kinh tế, chính trị của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX đã dẫn đến kết quả gì:

1. Làm thay đổi bản chất của chủ nghĩa tư bản
2. Làm thay sâu sắc so sánh lực lượng giữa các đế quốc
3. Làm nảy sinh những mâu thuẫn giữa các đế quốc
4. Làm tan vỡ hệ thống tư bản chủ nghĩa

**Câu 30:** Phe Liên minh được thành lập năm nào: Gồm các nước nào:

1. Năm 1882. Gồm các nước Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a
2. Năm 1882. Gồm các nước Anh, Pháp, Nga
3. Năm 1883. Gồm các nước Đức, I-ta-li-a, Nhật
4. Năm 1890. Gồm các nước Anh, Pháp, I-ta-li-a

**Câu 31:** Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì:

1. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng
2. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa
3. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài
4. Tiến hành chiến tranh xâm lược và mở rộng lãnh thổ

**Câu 32:** Nguyên nhân sâu xa gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là :

1. Mâu thuẫn về vấn đề chính trị giữa các nước đế quốc
2. Tranh chấp về quyền lợi kinh tế giữa các nước đế quốc
3. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa
4. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề quân sự

**Câu 33:** Cao trào đấu tranh 1905-1908 ở Ấn Độ do giai cấp nào lãnh đạo:

**A.** Giai cấp nông dân **B.** Giai cấp tư sản

**C.** Giai cấp quý tộc mới **D.** Giai cấp công nhân

**Câu 34:** Mở đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức dự định đánh bại nước nào một cách chớp nhoáng:

**A.** Nước Nga **B.** Nước Bỉ **C.** Nước Anh **D.** Nước Pháp

**Câu 35:** Ngày 10/10/1911, diễn ra sự kiện gì ở Trung Quốc:

1. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương
2. Quốc dân Đại hội họp ở Nam Kinh bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống
3. Triều đình Mãn Thanh bị sụp đổ
4. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Miền Nam

**Câu 36:** Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật là:

**A.** Chủ nghĩa đế quốc thực dân. **B.** Chủ nghĩa đế quốc phong kiến.

**C.** Chủ nghĩa quân phiệt và hiếu chiến. **D.** Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

**Câu 37:** Tác phẩm nổi tiếng "Những người khốn khổ" của tác giả nào:

**A.** Ban-dắc **B.** Vích-to Huy-gô **C.** Lép Tôn-xtôi. **D.** Mác-xim Goóc-ki

**Câu 38:** Ngày 9/5/1911, chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh gì:

1. “Quốc hữu hóa các xí nghiệp của giai cấp tư sản”
2. “Quốc hữu hóa đường sắt”
3. “ Quốc hữu hóa đường bộ”
4. “Quốc hữu hóa các hệ thống giao thông”

**Câu 39:** Cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc do ai lãnh đạo:

**A.** Hồng Tú Toàn **B.** Tôn Trung Sơn **C.** Lương Khải Siêu **D.** Khương Hữu Vi

**Câu 40:** Tháng 8 năm 1905, chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc ra đời có tên gọi là:

**A.** Trung Quốc Đồng minh hội **B.** Trung Quốc Liên minh hội

**C.** Đảng dân chủ tư sản Trung Quốc **D.** Đảng dân chủ tư sản kiểu mới ở Trung Quốc

----------- HẾT ----------

1. **Thu bài**: nhận xét tiết kiểm tra
2. **Dặn dò:** tìm hiểu trước bài mới

Duyệt của tổ chuyên môn

##### Tiết: 11. Soạn ngày, 9/11/2018

**PHẦN II**

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917-1945)**

**Chương I**

**CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917 VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921 - 1941)**

**Bài 9**

**CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917**

**VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 - 1921)**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Kiến thức**.

* Hiểu được vì sao nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng ,những nét chính về diễn biến của cuộc Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười 1917.
* Hiểu được ý nghĩa lịch sử và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

#### Kỹ năng:

* Biết sử dụng khai thác tranh ảnh, tư liệu lịch sử, bản đồ, lược đồ thế giới và nước Nga.
* Rèn kỹ năng tổng hợp và hệ thống hóa các sự kiện lịch sử.

#### Thái độ:

* Bồi dưỡng cho HS nhận thức đúng đắn và tình cảm cách mạng đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga.
* Hiểu rõ mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với Cách mạng tháng Mười.

#### Năng lực hướng tới:

-Vận dụng kiến thức đã học: CMTS kiểu cũ để lập bảng với CMTS kiểu mới (CM tháng 2), CMXHCN (CM tháng 10), liên hệ với CMTSDQ (CMGPDT) ở nước ta được nêu trong cương lính CT đầu tiên của Đảng CSVN 1/1930.

* Tác động của tháng Mười Nga đối với sự phát triển của PTCM, GPDT ở thuộc địa, đặc biệt là CMVN…

1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

* 1. **Giáo viên:** sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, máy tính.
  2. **Học sinh:** sách, vở ghi, bài soạn.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. ***Mục đích:*** nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. ***Phương pháp*:** GV cho HS xem 1 đoạn phim tự liệu về kỉ niệm 100 năm ngày thắng lợi của CM tháng Mười nga do đài truyền hình VN tổ chức ngày 17/10/2017, và sau đó hỏi HS đây là sự kiện gì, em biết gì về sự kiện đó?.

##### Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: kỉ niệm 100 năm ngày thắng lợi của CM tháng Mười nga do đài truyền hình VN tổ chức . Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Nếu ko có em nào nhận ra GV có thế giới thiệu trực tiếp vào bài…

Đầu thế kỉ XX có một sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại có tác động và ảnh hưởng rất lớn, mở đầu và mở đường cho sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới, cuộc đấu tranh giải phóng người lao động và các dân tộc bị áp bức, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử loài người, đó là Cách mạng tháng Mười Nga. Để hiểu được tại sao 1917 nước Nga lại diễn ra cách mạng xã hội chủ nghĩa, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cách mạng Nga 1917 chúng ta tìm hiểu bài 9.

##### 2. Hoạt động hình thành kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| **HĐ 1: Cả lớp và cá nhân**  -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu cho HS thấy được vị trí của đế quốc Nga, một đế quốc rộng lớn nằm trên hai châu lục Âu và Á. (chiếm 1/6 diện tích đất đai TG)  *Yêu cầu HS đọc SGK để nắm được những nét cơ bản về tình hình nước Nga trước cách*  *mạng để thấy được:*  +Sự suy sụp về kinh tế.  +Sự lạc hậu, bảo thủ về chính trị.  +Những mâu thuẫn xã hội ở Nga trước cách mạng.  GV hướng dẫn HS khai thác Hình 23\_SGK (tr.49) được coi là một nguồn cung cấp thông tin về tình hình binh lính Nga trên chiến trường.  ?-Em có nhận xét gì về tình cảnh người nông dân, công nhân Nga trước cách mạng?  Hs trả lời  GV dẫn dắt việc Nga tham chiến và liên tiếp bị thất bại, cảnh chết chóc trên chiến trường như giọt nước cuối cùng làm tràn li, đưa nước Nga tiến sát tới một cuộc CM. | 1. **Cách mạng tháng Mười Nga 1917**    1. **Tình hình nước Nga trước cách mạng**   ***- Chính trị:*** Đầu thế kỉ XX Nga vẫn là một nước quân chủ chuyên chế tàn tích phong kiến nặng nề...   * ***Kinh tế:*** lạc hậu, kiệt quệ vì chiến tranh, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, công nông nghiệp đình đốn. * ***Xã hội:*** Đời sống của nông dân, công nhân, các dân tộc trong đế quốc Nga vô cùng cực khổ   → Mâu thuẫn xã hội gay gắt.  - Phong trào phản đối chiến tranh đòi lật đổ Nga hoàng phát triển. |
| **HĐ 2: Cả lớp1**  *GV cần làm rõ bước chuyển biến từ Cách mạng tháng Hai sang Cách mạng tháng Mười.*  Yêu cầu HS theo dõi SGK để hiểu được tại sao nước Nga năm 1917 có hai cuộc cách mạng. Và diễn biến chính của Cách mạng tháng | Từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng MườiCách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 **\*Diễn biến:**  - 23/2/1917, cách mạng bùng nổ bằng cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Pêtơrôgrát |

|  |  |
| --- | --- |
| Mười.  ?-Tóm tắt diễn biến cuộc cách mạng về nguyên nhân bùng nổ, hình thức, lực lượng tham gia và kết quả cách mạng.  Hs trả lời GV chốt ý.  Chuyển ý: Cách mạng tháng Hai đã giải quyết được những nhiệm vụ gì?  Hs trả lời  ?Trong bối cảnh đó, Lênin và Đảng Bônsêvích đã giải quyết tình trạng hai chính quyền song song tồn tại như thế nào?  Hs trả lời  Yêu cầu HS đọc SGK để nắm được diễn biến của Cách mạng tháng Mười Nga.  GV hướng dẫn HS khai thác đoạn chữ nhỏ (SGK\_tr.50) về quá trình chuyển biến từ đấu tranh hòa bình, đến đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa vũ trang, giành chính quyền của Đảng Bônsêvích.  ?-Em hãy cho biết tính chất của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?  GV hình thành khái niệm “Cách mạng XHCN”. Bằng cách:  Lập bản so sánh CMTS kiểu cũ, CMTS kiểu mới (CMT2), CMXHCN (CMT10), về giai cấp lãnh đạo, động lực, nhiệm vụ.  Nội dung CMTS cũ CMT2 CMT10  -Lãnh đạo:…  -Động lực:…  -Nhiệm vụ:… | * Phong trào chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.   **\* Kết quả:**   * Chế độ PK Nga hoàng bị lật đổ. * Các Xô viết được thành lập (tháng 3/1917 toàn nước Nga có 555 Xô viết). * Gi/c TS thành lập Chính phủ lâm thời. * Nga trở thành nước Cộng hòa.   \***Tính chất:** là cuộc CMDCTS kiểu mới.  ***b. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917***  **\*Bối cảnh:**   * Sau cách mạng tháng Hai: Nước Nga tồn tại song song hai chính quyền: Chính phủ tư sản lâm thời và Xô viết (TS và VS).   → *Cục diện không thể kéo dài.*   * + Lê-nin đã đề ra Luận cương tháng Tư: là chuyển từ cách mạng DCTS sang cách mạng XHCN lật đổ Chính Phủ TS lâm thời. * 10/1917, không khí cách mạng bao trùm cả nước. Lê-nin về nước trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.   **\*Diễn biến:**  - Đêm 24/10/1917, k/n bùng nổ. Đêm 25/10, tấn công cung điện Mùa Đông, bắt giữ các bộ trưởng của Chính phủ tư sản. Khởi nghĩa Pêtơrôgrát giành thắng lợi.   * + Đầu năm 1918, chính quyền Xô viết giành thắng lợi trên khắp cả nước.   **- Tính chất:** Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng XHCN. |
| **HĐ 3: Cả lớp và cá nhân**  ?Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga  -Hs trả lời:  Đối với nước Nga: Đối với thế giới:  ***Tích hợp tư tưởng HCM***  GV đọc đoạn nhận định của CTHCM về CMT Mười:  **“Giống như mặt trời chói lọi, cách mạng tháng Mười Nga chiếu sáng khắp năm** | **III. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga**  ***\* Đối với nước Nga:***  -Làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và xã hội Nga.  -Nhân dân lao động, các dân tộc trong đế quốc được giải phóng, làm chủ đất nước,làm chủ vận mệnh của mình.  **\**Đối với thế giới:***  - Thay đổi cục diện thế giới với sự ra đời của chế độ XHCN ở nước Nga. |

#### châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc CM nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”

1. **Hoạt động luyện tập:**

* Cổ vũ, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.
  + Nêu nguyên nhân, diễn biến: CM tháng 2, CM tháng 10.

-Trình bày được ý nghĩa của CM tháng 10 Nga.

* + Luận cương tháng 4 của Lê nin có những điểm tiêu biểu nào?

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* + Lập bảng so sánh CMTS, CM tháng 2, CM tháng 10.
  + Sưu tầm 1 số đoạn thơ, văn nói về CM tháng mười ảnh hưởng đến CMVN...
  + Vì sao?

+Sau CM tháng 2/1917: 2 chính quyền song song tồn tại?

+Từ tháng 2 đến tháng 9/1917, Đảng BSV đứng đầu LN lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng biện pháp HB?

+ CM tháng 10 bùng nổ sớm 1 ngày?

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài cũ.
* Chuẩn bị bài mới:

**Bài 10:** LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 – 1941)

Duyệt của tổ chuyên môn

##### Tiết: 12 Ngày soạn: 17/11/2018

**Bài 10**

#### LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 – 1941)

1. **MỤC TIÊU:**
   1. **Kiến thức:**

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (tiến hành công nghiệp hoá và tập thể hoá nông nghiệp...).

#### Ký năng:

* Rèn luyện năng tập hợp, phân tích tư liệu lịch sử, để hiểu bản chất của sự kiện lịch sử.
* Tăng cường khả năng đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử để hiểu rõ hơn đặc trưng lịch sử của từng sự kiện

#### Thái độ:

* Giúp các em nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt và những thành tựu vĩ đại của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.
* Tránh tư tưởng phủ định lịch sử, phủ nhận những đóng góp to lớn của chủ nghĩa xã hội với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại.
  1. **Năng lực hướng tới:** vận dụng kiến thức đã học: về CS kinh tế mới liên hệ với công cuộc đổi mới XHCN ở nước ta từ 12/1986…

1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

* 1. **Giáo viên :**
* Lược đồ Liên Xô năm 1940.
* Một số tranh ảnh về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.
* Tư liệu, mẩu chuyện lịch sử về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô thời kỳ (1921 - 1941)
  1. **Học sinh** :Xem trước bài mới trong sách giáo khoa.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. ***Mục đích:*** nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. ***Phương pháp*:** GV cho HS xem 1 đoạn phim tự liệu về ĐH Xô viết toàn Nga 25/10/1917 và sau đó hỏi HS đây là sự kiện gì, em biết gì về sự kiện đó?

##### Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: ĐH Xô viết toàn Nga 25/10/1917. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Nếu ko có em nào nhận ra GV có thế giới thiệu trực tiếp vào bài…

Sau khi thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nhân dân Xô viết bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đầy mới mẻ diễn ra ở như thế nào, chúng ta cùng nghiên cứu bài 10.

#### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU, PHƯƠNG THỨC** | **GỢI Ý SẢN PHẨM** |
| . **HĐ 1: Cả lớp và cá nhân**  Yêu cầu HS đọc SGK để hiểu rõ tình hình kinh tế - chính trị của nước Nga Xô viết sau chiến tranh.  ?-Tình hình nước Nga sau khi chống thù trong, giặc ngoài?  Hs trả lời  + Kinh tế  + Chính trị  + Xã hội  ?-Để giải quyết khó khăn Nhà nước Nga xô viết đã có biện pháp gì?  Hs trả lời  GV hướng dẫn HS tìm hiểu những nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới thông qua phần chữ nhỏ trong mục này. | 1. **Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 - 1925)**    1. **Chính sách kinh tế mới**  Hoàn cảnh  * Năm 1921, nước Nga Xô viết bước vào thời kì hòa bình, xây dựng đất nước trong hoàn cảnh khó khăn:   + Kinh tế bị tàn phá nghiêm trọng.  +Tình hình chính trị- XH không ổn định, bạo loạn xảy ra khắp nơi.   * Chính sách cộng sản thời chiến không còn phù hợp: kìm hãm nền kinh tế, khiến nhân dân bất bình. Nước Nga Xô viết bị khủng hoảng.   -Tháng 3-1921, Đảng Bônsêvích thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) do Lê-nin đề xướng.  ***b. Nội dung***   * *Nông nghiệp:* Thay chế độ trưng thu lương thực bằng thuế lương thực. * *Công nghiệp:* Xây dựng và phát triển công nghiệp nặng, tư nhân hóa những xí nghiệp dưới 20 công nhân, khuyến khích nước ngoài đầu tư, nhà nước nắm các ngành kinh tế chủ chốt. * *Thương nghiệp:* tự do buôn bán, trao đổi giữa thành thị và nông thôn. * *Tài chính:* phát hành đồng Rúp (1924)   ***c. Tác dụng, ý nghĩa:*** |

|  |  |
| --- | --- |
| ?-Chính sách này đã tác động như thế nào đến tình hình nước Nga?  Hs trả lời  ?-Tác động, kết quả, ý nghĩa của Chính sách kinh tế mới?  Hs trả lời  ?-So sánh nội dung cơ bản của Chính sách Cộng sản thời chiến và Chính sách kinh tế mới.  Hs trả lời  + Hoàn cảnh thực hiện  + Mục đích  + Nội dung  + Ý nghĩa  GV nhận xét, chốt ý.  ?-Việc thành lập Liên bang Xô viết có ý nghĩa như thế nào?  Hs trả lời  GV nhận xét, chốt ý.  GV dẫn dắt HS thấy được sự qua đời của Lê- nin là tổn thất to lớn đối với nhân dân Liên Xô, giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Giáo dục HS: ghi nhớ công lao vĩ đại của Lê-nin, xố gắng học tập tiếp tục vững tin vào CN Mác  – Lê-nin.  Chuyển ý | * Chính sách kinh tế mới đã thu được những kết quả to lớn: nền kinh tế nước Nga được khôi phục; đưa lại sự chuyển đổi kịp thời từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thành phần, đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước. * Chính sách kinh tế mới để lại nhiều kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác trên thế giới.   **2. Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết**   * Tháng 12-1922, Đại hội Xô viết toàn Liên bang tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô). Gồm 4 nước Cộng hòa (Nga, Ucraina, Bêlô rútxia, Ngoại cápcadơ đến năm 1940 có 15 nước cộng hòa. * Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập LB CHXHCN Xô viết là sự bình đẳng chủ quyền về mọi mặt và quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc, sự giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng CNXH. * 21-1-1924, Lê-nin qua đời, đây là tổn thất to lớn đối với nhân dân Liên Xô, giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. |
| **HĐ 2: Thảo luận nhóm**  Trước hết, GV cần phân tích để HS thấy được nhu cầu cấp bách của việc thực hiện công nghiệp hóa đối với sự phát triển của cả công nghiệp và nông để xây dựng CNXH.  GV giải thích khái niệm “Công nghiệp hóa XHCN”.  Tổ chức HS thảo luận theo nội dung sau:  ***Nhóm 1: Tại sao Liên Xô phải thực hiện công nghiệp hóa?***  ***Nhóm 2: Mục đích của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô?***  ***Nhóm 3: Nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện***  ***trong quá trình xây dựng CNXH?***  ***?-Vì sao phải ưu tiên phát triển công nghiệp*** | Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 – 1941)  * 1. **Những kế hoạch 5 năm đầu tiên**   -Nhiệm vụ trọng tâm XDCNXH của Liên Xô là *tiến hành Công nghiệp hóa XHCN* theo đường lối ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nặng (công nghiệp chế tạo máy móc, công nghiệp năng lượng, công nghiệp quốc phòng…)  -Từng bước giải quyết thành công các vấn đề liên quan tới công cuộc công nghiệp hóa: vốn đầu tư, đào tạo cán bộ kĩ thuật và công nhân lành nghề…  -Từ 1928, Liên Xô bắt đầu thực hiện kế hoạch  5 năm lần thứ nhất (1928-1932) và lần thứ 2 (1933 – 1937).  ***\*Thành tựu: SGK.***  -Năm 1937, Liên Xô tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần ba. |

***nặng?***

***Nhóm 4: Nêu những thành tựu Liên Xô đạt được trên các mặt: nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa – giáo dục, xã hội?***

GV nhận xét, bổ sung và chốt ý.

***\*Một số sai lầm, thiếu sót: SGK***

-Tháng 6-1941, Đức tấn công Liên Xô, công cuộc xây dựng CNXH bị gián đoạn.

**2. Quan hệ ngoại giao của Liên Xô**

-Sau cách mạng tháng Mười, đặt quan hệ ngoại giao với nhiều nước Châu Âu, Châu Á.

-1921, từng bước phá vỡ CS bao vây về KT, cô lập KT và ngoại giao của các nước ĐQ, khẳng định địa vị quốc tế của Nhà nước Xô viết.

-Từ 1922-1933 các ĐQ lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Năm 1933, quan hệ ngoại giao với Mĩ.

* 1. **Hoạt động luyện tập:**

Nêu được nội dung của: chính sách KT mới; công cuộc XDCNXH (125-1941), thành lập LBCHXHCNXV, CS đối ngoại của Liên Xô (1922-1933)

-Trình bày được ý nghĩa của CM tháng 10 Nga.

* Luận cương tháng 4 của Lê nin có những điểm tiêu biểu nào?

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Trong quá trình đổi mới: VN đã vận dụng được gì từ chính sách KT mới?
* Vì sao trong quá trình XDCNXH Liên Xô vẫn mắc một số sai lầm?

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài cũ.
* Chuẩn bị bài mới: Bài 11. TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC TƯ BẢN GIỮA HAI CUỘCCHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939).

Duyệt của tổ chuyên môn

##### Tiết: 13. Ngày soạn, 24/11/2018

**Chương II**

**CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨAGIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. ***Kiến thức:***

**Bài 11:**

**TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC TƯ BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)**

* Nắm được tình hình chung của các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh; việc xác lập một trật tự thế giới mới sau chiến tranh. Bản chất của CNTB 1919 – 1939. Chiến tranh thế giới thứ II của các nước tư bản.
* Hiểu được sự thiết lập một trật tự thế giới mới theo hệ thống hòa ước Véc-xai-Oa-sinh-tơn chứa đựng đầy mâu thuẫn và không vững chắc. nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới.
  1. ***Kĩ năng:*** Rèn luyện khả năng phân tích, liên hệ, rút ra kết luận về các sự kiện lịch sử.
  2. ***Thái độ:*** Giáo dục tinh thần quốc tế chân chính, tin tưởng vào phong trào đấu tranh của nhân dân lao động, chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa phát xít.

* 1. ***Năng lực hướng tới:*** Hiểu được về quan hệ quốc tế sau CTTG1, bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933…

1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

1. **Giáo viên :**

- Một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới…

-Tư liệu về Hội nghị Véc-xai và Oa-sin-tơn.

1. **Học sinh**: SGK, vở: ghi, soạn; tài liệu liên quan.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. **Tạo tình huống** :
   1. ***Mục đích:*** nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
   2. ***Phương pháp*:** GV cho HS xem 1 đoạn phim tự liệu về thành phố Véc-xai (Pháp) và sau đó hỏi HS đây là thành phố nào trên thế giới, em biết gì thành phố đó?

##### Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: thành phố Véc-xai (Pháp) nơi diễn ra Hội nghị quốc tế giữa các nước thắng và bại trận sau CTTG 1. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Nếu ko có em nào nhận ra GV có thế giới thiệu trực tiếp vào bài…

Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, trật tự thế giới được hình thành như thế nào nghiên cứu bài mới để biết được tình hình các nước tư bản sau chiến tranh

#### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| ***\*Hoạt động 1:*** Cả lớp và cá nhân  -GV gợi cho HS nhớ lại kiến thức đã học về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), đặc biệt là kết cục của cuộc chiến tranh.  -GV hướng dẫn HS tìm hiểu khái niệm “Hệ thống Vécxai – Oasinhtơn”.  ?Với Hệ thống Vécxai –Oasinhtơn, trật tự thế giới mới được thiết lập như thế nào? Em có nhận xét gì về tính chất của hệ thống này?  -Hs trả lời  -GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ (SGK\_tr60) để trả lời câu hỏi cuối mục 1: Hãy so sánh sự thay đổi lãnh thổ các nước châu Âu năm 1923 với năm 1914.  Hs trả lời, các HS khác bổ sung, GV bổ sung và chốt, chuyển ý. | **1. Thiết lập trật tự thế giới mới theo hệ thống Vecxai – Oasinhtơn**  - Sau CTTG I, các nước tư bản thắng trận (Anh, Pháp, Mĩ) tổ chức hội nghị hòa bình ở Vécxai (1919-1920) và Oa-sinh-tơn (1921- 1922) để kí kết hòa ước và các hiệp ước phân chia quyền lợi.   * Một trật tự thế giới mới được thiết lập thường được gọi là Hệ thống Vécxai – Oasinhtơn. * Các nước A, P, Mĩ, NB:   + Giành được nhiều quyền lợi về kinh tế.  + Xác lập sự nô dịch các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.  + Hội nghị Vécxai còn quyết định thành lập Hội Quốc liên, nhằm duy trì trật tự thế giới mới, với sự tham gia của 44 nước thành viên. |
| **Không dạy** | **2.Cao trào cách mạng 1918-1923 ở các nước tư bản. Quốc tế cộng sản** |
| ***\* Hoạt động 2:*** cá nhân, Nhóm.  ***- HĐ cá nhân:***  *?-Những nguyên nhân nào dẫn tới cuộc khủng* | **3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 và hậu quả của nó**  ***-Nguyên nhân:*** Do sản xuất ồ ạt, chạy theo |

|  |  |
| --- | --- |
| *hoảng kinh tế 1929 – 1933?*  *-Hs trả lời*  -GV nhận xét, bổ sung: đây là cuộc khủng hoảng thừa, cung vượt quá cầu; sự phát triển không đồng đều giữa các nước tư bản…  ***- HĐ nhóm: về*** *Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế.*  *Chia lớp 4 nhóm tìm hiểu về 4 nội dung:*   * Nhóm 1: Tìm hiểu về kinh tế * Nhóm 2: Tìm hiểu về chính trị. * Nhóm 3: Tìm hiểu về xã hội * Nhóm 4: Tìm hiểu về quan hệ quốc tế   Các nhóm chuẩn bị thời gian 3 phút, đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung, GV bổ sung chốt. | lợi nhuận, dẫn đến cuộc khủng hoảng về kinh tế (khủng hoảng thừa (cung vượt cầu).  ***-Diễn biến:***  + Tháng 10/1929, cuộc khủng hoảng kinh tế bùng nổ ở Mĩ, sau đó nhanh chóng lan ra toàn bộ thế giới TB, các nước thuộc địa và phụ thuộc.  + Đây là cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất, kéo dài nhất trong lịch sử CNTB và gây ra những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, chính trị, xã hội đối với các nước tư bản và các nước thuộc địa và phụ thuộc.  ***- Hậu quả***  - **Kinh tế:** bị tàn phá nặng nề, đẩy hàng trăm triệu người vào tình trạng đói khổ chủ yếu là công nhân, nông dân. Chính trị:  * **Xã hội:** bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục, lôi kéo hàng triệu người tham gia.   **-Quan hệ quốc tế:** hình thành hai khối đế quốc đối lập:  +Các nước Mĩ, Anh, Pháp đã tiến hành cải cách về kinh tế - xã hội; giữ nguyên hiện trạng Vécxai – Oasinhtơn.  + Các nước Đức, Italia, Nhật Bản phát xít hóa bộ máy nhà nước, phát động chiến tranh…  Hai khối đối lập này ráo riết chạy đua vũ trang để gây cuộc chiến tranh thế giới mới, nhằm chia lại thế giới. |
| **Không dạy** | **4.Phong trào mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh** |

#### Hoạt động luyện tập:

-Nêu được nguyên nhân và diễn biến, tính chất, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế TG (1929-1933).

- Nêu được trật tự về hệ thống hòa ước Oa sin tơn.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Hiểu được thật chất của hệ thống Véc-xai-Oa-sin-tơn là gì?
* Vì sao sau hòa ước Véc-xai Mĩ lại yêu cầu mở lại hòa ước Oa-sin-tơn?
* Tác động của khủng hoảng KTTG đến VN?

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài cũ.
* Chuẩn bị bài mới: Bài 12. NƯỚC ĐỨC GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI

Duyệt của tổ chuyên môn

##### Tiết 14 Ngày soạn: 01/12/2018

**Bài 12.**

**NƯỚC ĐỨC GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)**

1. **Mục tiêu:**
   1. ***Về kiến thức:*** tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước Đức trong 10 năm đầu sau chiến tranh thế giới 1. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 -1933 và quá trình lên nắm quyền của chủ nghĩa phát xít.
   2. ***Về kĩ năng:*** phân tích, so sánh, đánh giá.
   3. ***Về thái độ:*** phản đối tính chất phản động, tàn bạo của chủ nghĩa phát xít
   4. ***Năng lực hướng tới:*** bản chất của CNPX mà Đức là nước dẫn đầu.
2. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

* 1. **Giáo viên :**

- Một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới…

-Tư liệu về Hội nghị Véc-xai và Oa-sin-tơn.

* 1. **Học sinh**: SGK, vở: ghi, soạn; tài liệu liên quan.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. ***Mục đích:*** nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. ***Phương pháp*:** GV cho HS xem 1 đoạn phim tự liệu về duyệt binh của lực lượng PX Đức và sau đó hỏi HS đây lực lượng quân đội nào?

##### Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: lực lượng quân đội PX Đức. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới. Nếu ko có em nào nhận ra GV có thế giới thiệu trực tiếp vào bài…

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã tác động mạnh mẽ đến các nước tư bản, mỗi nước có mỗi cách khác nhau để thoát khỏi sự khủng hoảng. Nguyên nhân nào dẫn đến việc xuất hiện chủ nghĩa phát xít trên thế giới, vì sao CNPX thắng thế ở Đức... chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay để hiểu rõ vấn đề đó.

#### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| - GV: Hướng dẫn HS đọc thêm mục I và trả lời theo câu hỏi SKG | **I. Nước Đức trong những năm 1918 – 1929.**  ( Đọc thêm ). |
| **\*HĐ 1: Cả lớp và cá nhân**  -GV Sử dụng kiến thức liên môn: Môn địa lý: giới thiệu: vị trí địa lí trên bản đồ, dân số, diện tích...  ***-GV?Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đã tác động đến nước Đức như thế nào?***  -HS: trả lời:  +Năm 1932, sản xuất công nghiệp giảm tới 47% so với trước khủng hoảng, hàng nghìn nhà máy đóng cửa, khiến 5 triệu người thất nghiệp…  +Chính trị, xã hội Đức khủng hoảng trầm trọng.  -GV: bổ sung & hỏi  ***-GV? Trong bối cảnh đó Đảng CNQGXH (Đảng quốc xã), có những hoạt động gì?***  -HS: trả lời:  ***-GV:*** bổ sung, phân tích…  ***-GV:*** các em quan sát hình 33: Tổng thống Hinđenbua trao quyền thủ tướng cho Hít-le.  ***-GV? Em có nhận xét gì về sự kiện ngày*** 30-1- 1933 ***đối với nước Đức và thế giới?***  -HS: Đánh dấu sự thắng thế của CNPX ở Đức, nguy cơ CT ảnh hưởng nghiêm trọng đến HB thế giới.  ***-GV? Vậy vì sao CNPX thắng thế ở Đức?***  -HS: suy nghĩ trả lời  -GV: bổ sung:  *+Gi/c TS không đủ mạnh để duy trì chế độ cộng hòa TS vượt qua cơn khủng hoảng và đã dung túng cho CNPX hành động.*  *+Các hoạt động tuyên truyền, kích động chủ* | 1. **Nước Đức trong những năm 1929 – 1939**    1. **Khủng hoảng kinh tế và quá trình Đảng Quốc xã lên cầm quyền**   **- Kinh tế:** khủng hoảng trầm trọng.  + Khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, đã giáng đòn nặng nề…  +Năm 1932, sản xuất công nghiệp giảm tới 47% so với trước khủng hoảng, hàng nghìn nhà máy đóng cửa, khiến 5 triệu người thất nghiệp…  +**Chính trị, xã hội:** khủng hoảng trầm trọng.  - **Trong bối cảnh đó:**  + Đảng quốc xã của đã ráo riết hoạt động, đẩy mạnh tuyên truyền, kích động chủ nghĩa phục thù, chống cộng và phát xít hóa bộ máy nhà nước.  + Được sự ủng hộ của giới Đại TB và lợi dụng sự hợp tác bất thành của Đảng CS với Đảng XHDC Đức…  Ngày 30-1-1933, Hít-le lên làm Thủ tướng và thành lập CP của Đảng Quốc xã (Chủ nghĩa phát xít thắng thế ở Đức). Nước Đức bước vào một thời kì đen tối. |

|  |  |
| --- | --- |
| *nghĩa phục thù, chống cộng, CNPBChủng tộc…của Đảng Quốc xã , đứng đầu là Hít le.*  *+Đảng XHDC từ chối sự hợp tác với Đảng CS.*  *+Truyền thống quân phiệt của nước Đức.*  *+Gánh nặng của hòa ước Véc-Xai với Đức.* ***GV: em hãy tóm tắc tiểu sử của Hit-le…*** HS: tả lời… GV: chốt. |  |
| Chuyển ý: Vậy Hit-le thiết lập chế độ PX như thế nào? Chúng ta hãy tìm hiểu tình hình nước Đức giai đoạn 1929-1939 |  |
| **HĐ 2: Cá nhân**  *Yêu cầu HS đọc SGK để nắm được tình hình nước Đức giai đoạn 1929-1939*  ***-GV?-Chính phủ Hit-le đã thực hiện chính sách chính trị, kinh tế, và đối ngoại như thế nào trong những năm 1933 - 1939?***  - Hs dựa vào SGK trả lời Chính trị: -GV: bổ sung, phân tích làm rõ nội dung.   * ***Kinh tế:***   -***GV: Quabảng thống kê SGK trang 67, hãy rút ra nhận xét về sự phát triển kinh tế Đức năm 1937?***  - Hs suy nghĩ trả lời  GV Bổ sung, phân tích và kết luận.  *\* KL: tình hình ở Đức nguy cơ một cuộc CTTG đang đến gần đe dọa nền HB thế giới*  Về bản chất CNPX Lê Nin nhận định CNPX là Những phần tử phản động nhất, sô vanh nhất, đế quốc CN nhất”  Bài học đến đây kết thúc… | **2. Nước Đức trong những năm 1933 – 1939**   * ***Chính trị:***   Chính phủ Hít-le công khai đàn áp, truy nã các đảng phái dân chủ tiến bộ; trước hết là Đảng CS Đức, tuyên bố hủy bỏ Hiến pháp Vaima.  ***- Kinh tế:***  + Đẩy mạnh việc quân sự hóa nền kinh tế nhằm phục vụ nhu cầu chiến tranh XL.  + Năm 1938, tổng sản phẩm công nghiệp tăng 28% so với trước khủng hoảng và đứng đầu châu Âu về sản lượng thép và điện.   * ***Đối ngoại:***   + Chính quyền Hít-le ráo riết đẩy mạnh các hoạt động chuẩn bị chiến tranh.  + 1935, ban hành lệnh tổng động viên, thành lập đội quân thường trực và triển khai các hoạt động XL ở châu Âu.  + Năm 1938, nước Đức trở thành *một xưởng đúc súng và một trại lính khổng lồ* và bắt đầu triển khai các hành động chiến tranh xâm lược  ***\* KL: tình hình ở Đức nguy cơ một cuộc CTTG đang đến gần đe dọa nền HB thế giới*** |

* 1. **Hoạt động luyện tập:**
* Nêu biểu hiện khủng hoảng kinh tế, chính trị ở Đức, nguyên nhân?
* Trình bày những hành động của Hít le xây dựng bộ máy, kinh tế, quân đội CNPX Đức.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Vì sao nước Đức hình thành CNPX?
* Sự hình thành CNPX ở Đức đã báo hiệu điều gì?

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* + Học bài cũ.
  + Chuẩn bị bài mới:

+ Bài 13: Nước Mĩ giữa 2 cuộc CT thế giới (1918-1939)

+ Tìm hiểu về tổng thống Ru dơ ven và chính sách mới của ông.Duyệt của tổ chuyên môn

Duyệt của tổ CM

##### Tiết 15. Ngày soạn: 7/12/2018

**Bài 13: NƯỚC MĨ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI**

**( 1918 – 1939 )**

1. **Mục tiêu:**
   1. ***Kiến thức:*** sự vươn lên về kinh tế của Mĩ từ su chiến tranh thế giới thứ nhất. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 tác động đến nước Mĩ và chính sách của tổng thống Rudơven.
   2. ***Kĩ năng:*** phân tích số liệu để hiểu bản chất sự kiện.
   3. ***Thái độ:*** nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản Mĩ, những bất công trong lòng xã hội tư bản.
   4. ***Năng lực hướng tới:*** Hiểu được về quan hệ quốc tế sau CTTG1, bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933…
2. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

* 1. **Giáo viên :**
* Máy tính.
* Một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới…
  1. **Học sinh**: SGK, vở: ghi, soạn; tài liệu liên quan.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

* 1. **Tạo tình huống** :
     1. ***Mục đích:*** nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
     2. ***Phương pháp*:** GV cho HS xem bức ảnh của Oa-sin-tơn và sau đó hỏi HS đây là ai?

##### Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: Oa-sin-tơn. Nếu HS trả lời được GV có thể bổ sung thêm và dẫn dắt vào bài mới Oa-sin-tơn **là vị tổng thống đầu tiên của nước Mĩ, Người đã đặt nền móng cho sự phát**

#### triển của CNTB ở Mĩ, những thành tựu kế tiếp sau đó đều bị cuộc KHKT (1929-1933) làm cho mất phương hướng phát triển. Ai đã đưa nước Mĩ trở lại những bước phát triển ổn định và từng bước trở lại vị trí siêu cường thế giới, bài học hôm nay sẽ trả lời chúng ta những thắc mắc trên.

* 1. **Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| Mục I Gv hướng dẫn HS đọc thêm theo SGK  **HĐ 1:** Cả lớp và cá nhân  *Sử dụng kiến thức liên môn: môn địa*  GV hướng dẫn HS về vị trí của nước Mĩ trên lược đồ (được hai đại dương – Thái Bình Dương và Đại Tây Dương – bao bọc, CTTG I không ảnh hưởng nhiều đến nước Mĩ). Và tự tìm hiểu về tình hình nước Mĩ trong những năm 1918 – 1929.  Gợi ý:  + Kinh tế (nguyên nhân phát triển của nó)  + Chính trị, xã hội | 1. **NƯỚC MĨ TRONG NHỮNG NĂM 1918- 1929.**    1. **Tình hình kinh tế**    2. **Tình hình chính trị xã hội.** |
| HĐ 2: *HS biết được những nét chính về*  *khủng hoảng 1929-1933 và tác động của nó đến kinh tế -XH nước Mĩ.*  *?-Em hãy nhắc lại những hạn chế của nền*  *kinh tế Mĩ trong giai đoạn 1924-1929. Hạn chế đó đưa đến hậu quả gì?*  Hs trả lời  GV chốt ý: Chủ nghĩa tự do trong phát triển kinh tế, sản xuất ồ ạt chạy theo lợi nhuận đã dẫn tới tình trạng cung vượt quá xa cầu khủng hoảng kinh tế thừa đã bùng nổ ở Mĩ. Mĩ chính là nước khởi đầu mốc khủng hoảng với mức độ trầm trọng.  GV hướng dẫn HS khai thác đoạn chữ nhỏ (tr.71) để thấy mức độ khủng hoảng trầm trọng nền KT Mĩ 1929-1933.  ?-Quan sát vào biểu đồ tỉ lệ thất nghiệp ở Mĩ những năm 1920-1946 trong SGK-tr.71, em rút ra những nhận xét gì? | **II. NƯỚC MĨ TRONG NHỮNG NĂM 1929 – 1939**  **1.Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 ở Mĩ.**  *- Nguyên nhân:* do sản xuất ồ ạt, chạy theo lợi nhuận, sự không đồng bộ giữa các ngành, mất cân đối cung – cầu.  - Tháng 10-1929, khủng hoảng bùng nổ ở Mĩ, bắt đầu từ lĩnh vực tài chính – ngân hàng, sau đó nhanh chóng lan sang các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp.  - Cuộc khủng hoảng chấm dứt thời hoàng kim của Mĩ và tàn phá nghiêm trọng nền kinh tế Mĩ.  +Năm 1932, sản lượng công nghiệp chỉ còn 53,8% (so với năm 1929), 75% dân trại bị phá sản hàng chục vạn công ti, hàng vạn ngân hàng bị phá sản, hàng chục triệu người dân bị thất nghiệp,…  + Các mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lan rộng khắp nước Mĩ. |
| HĐ:3 *trình bày được những đặc điểm cơ bản* | **2. Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-** |

*của c/s mới của Tổng thống Mĩ Ru dơ ven và*

#### ven

*tác dụng của nó đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng.*

Quan sát hình 37, nhận xét về CS mới của Rudơven

##### GV: hãy cho biết nội dung cơ bản của CS mới?

HS: dự vào SGK trả lời: GV: bổ sung:

-Vai trò can thiệp tích cực của nhà nước. Đây là bí quyết thành công của CSM của TT Ru-dơ-ven. Ông đã hiểu rõ căn nguyên tình trạng bệnh tật củ nền kinh tế Mĩ trong cơn khủng hoảng là CNTB tự do thái quá trong SX và tình trạng CUNG vượt quá xa CẦU CỦA NỀN k.TẾ. Chính vì thế ông đã chủ trương sử dụng sức mạnh và biện pháp của nhà nước để điều tiết các khâu trong thể chế kinh tế, hạn chế bớt những hiêu ứng phụ trong SX và phân phối. Đồng thời chủ trương kích cầu để tăng sức mua của người dân.

GV: *Qua biểu đồ SGK em cho biết tác động của CSM đối với nền k.tế Mĩ?*

HS: suy nghĩ trả lời

* GV: bổ sung, chốt

#### Hoạt động luyện tập:

- Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven đưa ra Chính sách, biện pháp trên các lĩnh vực kinh tế- tài chính, chính trị -xã hội, được gọi chung là “CS mới”.

* **Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven** bao gồm một loạt các đạo luật về ngân hàng, phục hưng công nghiệp…dựa trên sự can thiệp tích cực của nhà nước. Giải quyết được những vấn đề cơ bản cửa nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch và duy trì chế độ DCTS ở Mĩ.

#### Về đối ngoại:

+ Thi hành Chính sách láng giềng thân thiện với các nước Mĩ latinh. Tháng 11-1933, chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

+ Đối với các vấn đề quốc tế nguy cơ CNPX và CTTG, Mĩ thông qua hàng loạt đạo luật trung lập, nhưng thật tế đã góp phần khuyến khích CSXL hiếu chiến của CNPX. .

#### - Tác dụng:

*+KT phục hồi phát triển, kéo theo tình hình c.tri-XH ổn định.*

*+ Địa vị quốc tế của Mĩ ngày một nâng cao…*

-Nêu hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế TG (1929-1933) Ở Mĩ.

* Nêu nội dung cơ bản của CS mới của tổng thống Ru –dơ ven.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Tác động của:

+ KHKT 1929-1933 đối với nước Mĩ?

+ CS mới của tổng thống Ru –dơ ven đối với Mĩ đặc biệt vấn đề kinh tế.

* Em có suy nghĩ gì về chính sách đối ngoại của Mĩ ? Chính sách đó đã ảnh hưởng như thế nào đến tình hình thế giới ?

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Học bài cũ.
* Chuẩn bị bài mới: Bài 14. NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI

#### Duyệt của tổ CM

##### Tiết 16. Ngày soạn, 7/12/2018

**Bài 14.**

**NHẬT BẢN GIÖÕA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)**

1. **Mục tiêu:**
   1. ***Về kiến thức:*** Học sinh nắm được tình hình nước Nhật giữa hai cuộc chiến tranh. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 và quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước của giới quân phiệt Nhật đưa nước Nhật trở thành một lò lửa chiến tranh ở châu Á.
2. ***Về kĩ năng:*** Rèn luyện khả năng sử dụng tài liệu, tranh ảnh lịch sử. Tăng cường khả năng so sánh, liên hệ lịch sử dân tộc với lịch sử khu vực và thế giới.

***2. Về thái độ: -*** Hiểu rõ bản chất phản động, tàn bạo của phát xít Nhật.

- Bồi dưỡng tinh thần chống chủ nghĩa phát xít.

1. ***Năng lực hướng tới:*** bản chất của CNPX- quân phiệt Nhật
2. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

##### Giáo viên :

- Máy tính, một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới ở Nhật.

-Tư liệu liên quan.

* 1. ***Học sinh****:* SGK, vở: ghi, soạn; tài liệu liên quan.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

##### Tạo tình huống :

* + 1. ***Mục đích:*** nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
    2. ***Phương pháp*:** GV cho HS xem lá cờ của Nhật Bản, sau đó hỏi: Đây là quốc kì nước

nào?

##### Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: là quốc kì NB. Nếu sau đóGV giới thiệu vào bài…

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã tác động mạnh mẽ đến nước Nhật, để thoát khỏi cuộc

khủng hoảng giới quân phiệt Nhật đã phát xít hóa bộ máy nhà nước biến nước Nhật trở thành lò lửa chiến tranh ở châu Á. Tình hình nước Nhật sẽ diễn ra như thế nào, chúng ta tìm hiểu bài học hôm nay.

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 1: Cả lớp**  Sử dụng kiến thức liên môn: Môn Địa lí. Để HS thấy được vị trí của NB trên TG. Phần 1. HS cần làm rõ 2 ý: Tình hinhd K.tế và Chính trị xã hội của Nhật trong những năm (1918- 1923); Phần 2: cho HS thấy được giai đoạn ổn định tạm thời của Nhật trong những năm (1924-1929). Chuyển mục II. | 1. **NHẬT BẢN TRONG NHỮNG NĂM 1918 - 1929**    1. Nhật bản trong những năm đầu sau chiến tranh (1918-1923).    2. Nhật bBanr trong những năm ổn định (1924- 1929) |
| **\* Hoạt động 2:** *Biết được nét nổi bật của tình hình kinh tế-XH NB trong những năm khủng hoảng kinh tế.*  - GV: Từ đầu năm 1927 ở Nhật Bản đã xuất hiện những dấu hiệu của cuộc khủng hoảng kinh tế (cuộc khủng hoảng tài chính làm 30 ngân hàng ở Tôkiô phá sản). Đến năm 1929 sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Mĩ dẫn đến đại suy thoái ở phương Tây, kéo theo sự khủng hoảng suy thoái của kinh tế Nhật.  + Hậu quả: Năm 1931 khủng hoảng kinh tế đạt đến đỉnh cao theo những hậu quả xã hội, tai hại:Nông dân bị phá sản, 2/3 nông dân mất ruộng, mất mùa, đói kém, số công nhân thất nghiệp lên tới 3.000.000 người. Mâu thuẫn xã hội lên cao, những cuộc đấu tranh của nhân dân lao động diễn ra quyết liệt, năm 1929 có 276 cuộc bãi công nổ ra, năm 1930 có 907 và năm 1931 có 998 cuộc b. công. | KHỦNG HOẢNG KINH TẾ (1929-1933) VÀ QUÁ TRÌNH QUÂN PHIỆT HÓA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC Ở NHẬT.  * 1. **Khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) ở Nhật Bản.** * Trong những năm (1929-1933), cả TGTB chìm trong khủng hoảng kinh tế. Nhưng sớm hơn các nước TB khác, năm 1931 KT NB đã lâm vào tình trạng tồi tệ nhất. * SLCN giảm: 32.5%, ngoại thương giảm 80% so với năm 1929; nông dân bị mất mùa phá sản, có đến 3 triệu công nhân thất nghiệp… * Mâu thuẫn xã hội diến ra gây gắt. |
| **HĐ: 3 Tập thể.** *Trình bày được quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở NB.*  -GV: *Vì sao giới cầm quyền Nhật Bản chọn con đường quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược?*   * HS: suy nghĩ trả lời. * GV: Do khó khăn về nguồn nguyên liệu, thị | **2. Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.**  - Để khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng và giải quyết những khó khăn trong nước, giới cầm quyền Nhật Bản đã chủ trương *quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng ra bên ngoài.* |

|  |  |
| --- | --- |
| trường tiêu thụ hàng hóa, tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế, truyền thống quân phiệt của NB…  -GV: *Đặc điểm quá trình quân phiệt hóa ở NHật Bản?*  *-HS : dựa vào SGK trả lời.*  - GV: nhấn mạnh 2 đặc điểm:  +Một là: NB tồn tại chế độ chế độ chuyên chế Thiên Hoàng nên quá trình này diến ra thoongqua việc quân phiệt hóa Bộ máy nhà nước, tiến hành CTXL.  +Hai là: Quá trình quân phiệt hóa kéo dài suốt thập niên 30 TK XX do sự bất đồng về biện pháp tiến hành giữa phái “Sĩ quan già” (phái thống chế) và phái sĩ quan trẻ (phái Tân Hưng”.  GV: chốt chuyển mục | * Khác với Đức, do những bất đồng trong nội bộ giới cầm quyền, nên quá trình quân phiệt hóa kéo dài suốt thập niên 30. * Cùng với việc quân phiệt hóa bộ máy nhà nước Nhật Bản tăng cường chạy đua vũ trang và đẩy mạnh xâm lược Trung Quốc.   Năm 1933, NB xâm chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc gọi là”Mãn châu Quốc”do Phổ Nghi – Hoàng đế cuối cùng của Triều đình Mãn Thanh đứng đầu. Nhật Bản nhen lên lò lửa CT đầu tiên trên TG. |
| **HĐ: 4 cá nhân**. *Trình bày những sự kiện tiêu biểu trong cuộc ĐT của ND NB chống CNQP và tác dụng của nó.*  - GV : *PT đấu tranh của ND Nhật chống CNQP như thế nào?*  -HS: dựa vào SGK trả lời.  -GV: nhận xét, bổ sung…  -GV: *Ttác dụng của PT đấu tranh của nhân dân NB chống CNQP?*  *-HS:Suy nghĩ trả lời*: góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa ở Nhật.  -GV: nhận xét, bổ sung, chốt kết thúc bài. | **3. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản.**   * Trong những năm 30 thế kỉ XX, cuộc đấu tranh chống CNQP của các tầng lớp nhân dân NB diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức như: biểu tình, thành lập MT nhân dân và các cuộc phản chiến trong quân đội. * Cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước |

#### Hoạt động luyện tập:

* Cuộc khủng hoảng 1929 – 1933 đã tác động đến nước Nhật như thế nào?
* Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Nhật Bản có gì khác với quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Đức ?

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

1. **HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:**

* Học bài cũ.
* Chuẩn bị bài mới: Ôn tập kiểm tra HK 1.

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 17 *Ngày soạn : 15/12/2018***

#### ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ

**A.Mục tiêu:**

##### Kiến thức:

* Hệ thống hóa lại kiến thức đã học : phần lịch sử thế giới cận đại và hiện đại.
* Khắc sâu cho các em những nội dung cơ bản, nắm tối thiểu về chuẩn kiến thức và có thể làm bài thi học kì.

##### Kĩ năng :

* Rèn luyện kỹ năng học kiến thức : các cấp độ tái hiện, thông hiểu, nhận thức cấp độ thấp, cao: phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá sự kiện lịch sử.
* Hướng dẫn học sinh viết bài tự luận có hiệu quả.

##### Thái độ :

Nghiêm túc, tự giác.

1. ***Năng lực hướng tới:*** Vận dụng kiến thức thực hiện kĩ năng làm bài trắc nghiệm và tự luận kết quả cao.
2. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT:** thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

#### CHUẨN BỊ CỦA GV & HS:

##### Giáo viên :

- Máy tính, một số tranh ảnh liên quan cuộc khủng hoảng KT thế giới ở Nhật.

-Tư liệu liên quan.

* 1. ***Học sinh****:* SGK, vở: ghi, soạn; tài liệu liên quan.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

##### Tạo tình huống :

* + 1. ***Mục đích:*** nhằm giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.
    2. ***Phương pháp*:** sơ đồ về mốc thời gian xác định các giai đoạn phát triển của lịch sử TG cận đại và hiện Đại… 1566, 1868, 1917, 1918.

##### Dự kiến sản phẩm:

HS trả lời: …

GV chuyển vào nội dung của bài…

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

**B. Nội dung ôn tập :**

1. **Phần chuẩn kiến thức :**
   1. **Phần lịch sử thế giới cận đại (từ giữa TK XI X đến đầu TK XX)**

**-** Nhắc lại nội dung từ bài 1 đến bài 7 và đi vào trọng tâm ôn tập.

* Cho các em một số câu hỏi ôn tập, kết hợp phát vấn làm rỏ vấn đề.

Câu 1 : Nêu tình hình NB trước năm 1868. Trình bày nội dung và ý nghĩa của cải cách Minh Trị ở NB 1868. Tại sao cuộc duy Tân Minh trị có ý nghĩa như một cuộc CMTS ?

Câu 2 : Hãy nêu những nét lớn về tình hình thống trị của TD Anh ở Ấn Độ ? Vai trò của Đảng Quốc Đại trong PTĐT của nhân dân Ấn Độ.

Câu 3 : Nêu kết quả của CMT Hợi, vì sao là cuộc CMTS không triệt để ?

Câu 3 : Trình bày phong trào đấu tranh của nhân Lào, CPC chống CNTD Pháp, nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử.

Câu 4 : Lập niên về các cuộc ĐTGĐL của nhân dân châu Phi & MLT đầu TK XIX theo thứ tự : tên nước, năm giành độc lập.

Câu 5 : Nêu nguyên nhân, kết quả của CTTG thứ nhất. Vì sao đây là cuộc CTĐQ phi nghĩa ?

Câu 6 : Lập bảng hệ thống kiến thức về các nhà văn thời cận đại : tác giả, năm sinh, tác phẩm, nhận xét về những đóng góp..

#### Phần lịch sử thế giới hiện đại ( cách mạng tháng Mười Nga và các nước TBCN giữ hai cuộc CTTG : 1918-1939)

**-** Nhắc lại nội dung từ bài 9 đến bài 14 và đi vào trọng tâm ôn tập.

- Cho các em một số câu hỏi ôn tập, kết hợp phát vấn làm rỏ vấn đề.

Câu 1: Nêu những tiền đề dẫn đến cuộc CM ở Nga năm 1917. Vì sao CM tháng 2 năm 1917 là cuộc CMDCTS kiểu mới, CMT Mười là cuộc CMXHCN ? Ý nghĩa lịch sử CM tháng Mười Nga 1917. Liên hệ với CMVN.

Câu 2: So sánh chính sách CSTC và chính sách kinh tế mới (NEP) ? sự hình thành Liên Xô và công cuộc XDCNXH từ 1921-1941.

Câu 3: Nêu nguyên nhân khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) và hậu quả của nó ? Câu 4: Trình bày quá trình phát xít hóa ở Đức & QP hóa ở Nhật bản.

Câu 5: Nêu nội dung cơ bản của chính sách mới của Ru dơ ven. Bí quyết của Ru dơ ven trong CS Mới là gì ?

#### Phần hướng dẫn làm bài thi: theo một số yêu cầu sau:

* 1. Học sinh có thể soạn nội dung theo câu hỏi hoặc bài để học, yêu cầu nội dung gồm những ý chính cơ bản.

làm.

* 1. Soạn trong vở ôn tập và phải nắm từng sự kiện đồng thời phải hiểu để trình bày trong bài
  2. Tránh tình trạng học thuộc nhưng ko hiểu sẽ nhanh quên và ko thể làm bài được.
  3. Khi nhận đề phải đọc kỉ đề, sử dụng 3 đến 5 phút để đọc, phân tích, lập dàn ý sơ lược.
  4. trong quá trình làm bài, nhớ nội dung liên quan, có nảy những ý mới cần khẩn trương ghi

ra giấy nháp để bổ sung ngay.

* 1. Đặc vấn đề để giải quyết đề bài cần ngắn gọn, cô đọng. Tránh dàn trải mất thời gian mà không hiệu quả.
  2. Trong quá trình làm bài phải phân chia thời gian cho hợp lí, để cuối giờ giành 2 đến 4 phút đọc kiểm tra nội dung trước khi nộp bài.

#### Hướng dẫn học sinh học bài nghiêm túc để kiểm tra đạt kết quả cao.

Duyệt của tổ chuyên môn

#### TIẾT 18. THI HỌC KỲ I

**Thi chung toàn trường chiều ngày: 28/12/2018**

**TRƯỜNG THPT MÔN LỊCH SỬ LỚP 11 - NĂM HỌC 2018 – 2019 KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**

Kiểm tra: ngày:…. /…../năm 201….. Thời gian 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

**Điểm**:

**Mã đề thi: 001**

**Họ, tên học sinh:**............................................. **Lớp:** ...............

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | **Chọn đáp án đúng** | | **nhất và** | **điền vào c** | **ác ô sau:** |  |  |  |  |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (6 điểm). Một câu đúng 0.25 điểm.**

## Câu 1. Cuộc cải cách Duy Tân Minh trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

1. Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.
2. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mĩ.
3. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa- giáo dục.
4. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 2. Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã:**

1. Duy trì nền quân chủ chuyên chế.
2. Tiến hành những cải cách tiến bộ.
3. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
4. Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu 3. Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?**

1. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.
2. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
3. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.
4. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

**Câu 4. Tại sao gọi cải cách Minh Trị năm 1868 là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?**

1. Vấn đề ruộng đất của nông dân chưa được giải quyết.
2. Giai cấp tư sản chưa thật sự nắm quyền về chính trị.
3. Kinh tế Nhật Bản vẫn còn lệ thuộc vào bên ngoài.
4. Chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

**Câu 5. Ý nào sau đây *không đúng* khi nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa TK XIX – đầu TK XX?**

A. Diễn ra sôi nổi mạnh mẽ, phạm vi rộng. B. Hình thức đấu tranh phong phú.

C. Giai cấp vô sản lớn mạnh. D. Giai cấp tư sản lớn mạnh.

**Câu 6. Trước sự xâm lược của các nước đế quốc, thái độ của triều đình Mãn Thanh như thế nào?**

A. Cương quyết chống lại. B. Thỏa hiệp với cái nước đế quốc.

C. Trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài. D. Đóng cửa.

**Câu 7. Với điều ước nào Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến?**

A. Tân Sửu. B. Nam Kinh. C. Bắc Kinh. D. Nhâm Ngọ.

**Câu 8. Tính chất của cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là gì?**

A. Cách mạng vô sản. B. Cách mạng Dân chủ tư sản.

C. Chiến tranh đế quốc. D. Cách mạng văn hóa.

**Câu 9. Giữa TK XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội**

A. chiếm hữu nô lệ. B. tư bản. C. phong kiến. D. xã hội chủ nghĩa. **Câu 10. Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?**

A. Mã lai**.** B. Xiêm. C. Bru nây. D. Xin ga po.

**Câu 11. Sự kiện nào đánh dấu Cam-pu-chia trở thành thuộc địa của Pháp ?**

1. Pháp gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm.
2. Pháp gây áp lực buộc vua Nô-rô-đôm chấp nhân quyền bảo hộ.
3. Vua Nô-rô-đôm kí hiệp ước năm 1884.
4. Các giáo sĩ Phương Tây xâm nhập vào Cam-pu-chia.

**Câu 12. Đến cuối thế kỉ XIX, khu vực Đông Nam Á chủ yếu là thuộc địa của các quốc gia nào dưới đây:**

A. Mĩ và Pháp. B. Anh và Đức. C. Anh và Mĩ. D. Anh và Pháp.

**Câu 13. Điểm giống nhau cơ bản giữa Duy tân Minh Trị và cuộc cải cách của vua Rama V?**

1. Đều là các cuộc cách mạng tư sản không triệt để.
2. Đều là các cuộc cách mạng vô sản.
3. Đều là các cuộc cách mạng tư sản triệt để.
4. Đều là các cuộc đấu tranh chống đế quốc phi nghĩa.

**Câu 14. Điểm chung của tình hình các nước Đông Nam Á đầu TK XX là gì?**

1. Tất cả đều là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.
2. Hầu hết là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.
3. Tất cả đều giành được độc lập dân tộc.
4. Hầu hết đều giành được độc lập dân tộc.

**Câu 15. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) nước nào đã rút khỏi cuộc chiến tranh?**

A. Anh B. Pháp. C. Nga D. Đức

**Câu 16. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) kết thúc với sự thất bại của phe nào?**

1. Liên minh. B. Hiệp ước. C. Đồng minh. D. Phát xít.

**Câu 17. Trong quá trình Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới?**

* 1. CM tháng Mười Nga năm 1917. B. Thất bại thuộc về phe liên minh.

C. Chiến thắng Véc- đoong. D. Mĩ tham chiến.

## Câu 18. Trong cuộc đấu tranh giành thuộc địa, đế quốc Đức tỏ ra hung hãn nhất vì

A.sản xuất được nhiều hàng hóa nhưng không có thị trường tiêu thụ. B.muốn thực hiện chính sách bá chủ thế giới.

1. có ít thuộc địa nên phải đòi cho bằng được.
2. có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại ít thuộc địa.

**Câu 19. Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?**

1. Bước đầu tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.
2. Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển mạnh mẽ.
3. Kìm hãm nặng nề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
4. Làm cho nền kinh tế khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

**Câu 20. Thể chế chính trị của nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Hai 1917 là?**

A. Thể chế quân chủ chuyên chế. B. Thể chế Cộng hòa.

C. Thể chế quân chủ lập hiến. D. Thể chế Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 21. Tính chất của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga 1917:**

1. là cuộc cách mạng tư sản kiểu cũ.
2. là cuộc cách mạng XHCN.
3. là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
4. là cuộc cách mạng tư sản điển hình.

#### Câu 22. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) là

A. sự thù địch giữa Anh và Pháp. B. sự hình thành phe liên minh

C. sự mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa. D. sự tranh chấp lãnh thổ châu Âu

#### Câu 23. Sự kiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga?

1. Cuộc biểu tình của nữ công nhân Pê-tơ-rô-grat.
2. Các Xô viết được thành lập ở Pê-tơ-rô-grat.
3. Cuộc tấn công vào cung điện Mùa Đông.
4. Lê Nin về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

## Câu 24. Đại hội lần thứ nhất các Xô Viết toàn Liên Bang diễn ra cuối tháng 12 năm 1922 đã tuyên bố thành lập:

1. Cộng hòa Xô Viết đầu tiên là Nga, Ucraina, Bêlarut, và Cap-ta-zơ.
2. Liên Bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (gọi tắt là Liên Xô).
3. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).
4. Nước Nga xô viết xã hội chủ nghĩa.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (4 điểm).**

Nguyên nhân bùng nổ cuộc cách mạng ở Nga năm 1917. Vì sao cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng XHCN?

#### PHẦN III: ĐÁP ÁN

1. **Trắc nghiệm:**

**BÀI LÀM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Đáp án | C | B | D | A | B | D | A | B | C | B | C | D |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| Đáp án | A | B | C | A | A | D | C | B | B | C | A | B |

1. **Tự luận**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Nguyên nhân cuộc cách mạng ở Nga năm 1917. Vì sao cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng XHCN?** | **(4điểm)** |
| **\*Nguyên nhân:**   * Chính trị: Đầu thế kỉ XX Nga vẫn là một nước quân chủ chuyên chế, với sự thống trị của Nga hoàng và những tàn tích phong kiến nặng nề. Năm 1914, nước Nga tham gia CTTG I càng bộc lộ sự lạc hậu, yếu kém của đất nước. Nước Nga còn là “nhà tù” của các dân tộc, với hơn 100 dân tộc trong đế quốc Nga đặt dưới sự thống trị tàn bạo của chế độ Nga hoàng. * Kinh tế: lạc hậu, kiệt quệ vì chiến tranh, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, công nông nghiệp đình đốn...   + Xã hội: Đời sống của nông dân, công nhân, các dân tộc trong đế quốc Nga vô cùng cực khổ...   → Mâu thuẫn xã hội gay gắt...   * + Phong trào phản đối chiến tranh đòi lật đổ Nga hoàng phát triển.   **\* Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng XHCN, vì:...**   * Lãnh đạo: Đảng Bôn sê vích, đứng đầu Lê-nin. (VS); lực lượng cách mạng (động lực): nhân dân lao động Nga (công nhân, nông dân, binh lính). * Nhiệm vụ: lật đổ chế độ (chính phủ lâm thời do Kêrenxki đứng đầu), thiết lập chính quyền thuộc về giai cấp vô sản (Đảng Bôn sê vích nắm chính quyền), CM thắng lợi...; | 1.0  1.0  0.5  0.5  0.5  0.5 |

|  |  |
| --- | --- |
| xu hướng phát triển: cách mạng XHCN... |  |
| **\* Cộng:** | **(4điểm)** |

………………………………………………Hết……………………………………………..

**TRƯỜNG THPT MÔN LỊCH SỬ LỚP 11 - NĂM HỌC 2018 – 2019 KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**

Kiểm tra: ngày:…. /…../năm 201….. Thời gian 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

**Điểm**:

**Mã đề thi: 002**

**Họ, tên học sinh:**............................................. **Lớp:** ...............

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | **Chọn đáp án đúng** | | **nhất và** | **điền vào c** | **ác ô sau:** |  |  |  |  |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (6 điểm). Một câu đúng 0.25 điểm.**

## Câu 1. Trong Hiến pháp mới năm 1889, thể chế mới của Nhật Bản là:

A. Cộng hòa. B. Quân chủ lập hiến

C. Quân chủ chuyên chế D. Liên bang.

**Câu 2. Các công ti độc quyền đầu tiên ở Nhật ra đời trong các ngành kinh tế nào?**

1. Công nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng.
2. Công nghiệp, ngoại thương, hàng hải
3. Nông nghiệp, công nghiệp, ngoại thương.
4. Nông nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng.

**Câu 3. Tính chất của cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản năm 1868 là gì?**

A. Cách mạng vô sản. B. Cách mạng tư sản triệt để.

C. Chiến tranh đế quốc. D. Cách mạng tư sản không triệt để. **Câu 4. Bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc cải cách Minh Trị cho công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay?**

1. Chú trọng bảo tồn văn hóa.
2. Chú trọng yếu tố giáo dục.
3. Chú trọng phát triển kinh tế.
4. Chú trọng công tác đối ngoại.

**Câu 5. Trước thái độ của triều đình Mãn Thanh đối với đế quốc, nhân dân Trung Quốc có hành động gì?**

A. Đầu hàng đế quốc. B. Nổi dậy đấu tranh.

C. Thỏa hiệp với đế quốc. D. Lợi dụng đế quốc chống phong kiến.

**Câu 6. Ý nào sau đây *không đúng* khi nói về mục tiêu của Trung Quốc Đồng minh Hội?**

A. Đánh đổ Mãn Thanh. B. Khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc.

C. Bình đẳng ruộng đất cho dân cày. D. Đánh đuổi Đế quốc xâm lược.

**Câu 7. Ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi đến phong trào giải phóng dân tộc đến châu Á như thế nào?**

1. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
2. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.
3. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh vì mục tiêu kinh tế.
4. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

**Câu 8. Hạn chế của học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn là**

1. không chú trọng mục tiêu chống phong kiến.
2. không chú trọng mục tiêu chống đế quốc.
3. không chú trọng mục tiêu dân chủ dân sinh.
4. không chú trọng mục tiêu vì sự tiến bộ của đất nước.

**Câu 9. Vào cuối thế kỷ XIX – Đầu thế kỷ XX, ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trở thành thuộc địa của đế quốc nào?**

A. Anh. B. Pháp. C. Đức. D. Mĩ.

**Câu 10. Trước tình hình Đông Nam Á cuối TK XIX, các nước thực dân phương Tây đã có hành động gì?**

A. Đầu tư vào Đông Nam Á. B. Thăm dò xâm lược.

C. Giúp đỡ các nước Đông Nam Á. D. Mở rộng và hoàn thành xâm lược.

**Câu 11. Xiêm là nước duy nhất Đông Nam Á không trở thành thuộc địa là do :**

A. Duy trì chế độ phong kiến. B. Tiến hành cách mạng vô sản.

C. Tăng cường khả năng quốc phòng. D. chính sách duy tân của Ra ma V. **Câu 12. Cuộc khởi nghĩa thể hiện tinh thần đoàn kết hai nước Việt Nam - Cam pu chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân pháp?**

A. Khởi nghĩa Si-vô-tha. B. Khởi nghĩa A-cha-xoa.

C. Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc. D. Khởi nghĩa Ong kẹo

**Câu 13. Nhận xét nào sau đây *không đúng* khi nói về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX?**

1. Phong trào diễn ra rộng lớn, đoàn kết đấu tranh trong cả nước.
2. Hình thức đấu tranh phong phú nhưng chủ yếu là đấu tranh vũ trang.
3. Thu hút đông đảo nhân dân tham gia, gây tổn thất nặng nề cho các nước đế quốc.
4. Phong trào diễn ra đơn lẽ, chưa có sự thống nhất giữa các địa phương.

**Câu 14. Trong bối cảnh chung của các nước châu Á cuối TK XIX – đầu TK XX, Nhật Bản và Xiêm thoát khỏi thân phận thuộc địa vì:**

A. Cắt đất cầu hòa. B. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

C. Tiến hành cải cách, mở cửa. D. Tiếp tục duy trì chế độ phong kiến cũ.

**Câu 15. Sắp xếp các sự kiện sau đây theo trình tự thời gian**

1. Áo-Hung tuyên chiến với Xéc-bi
2. Thái tử Áo-Hung bị ám sát
3. Anh tuyên chiến với Đức

A. 1,2,3 B. 2,1,3 C. 3,2,1 D. 2,3,1

**Câu 16. Tháng 4-1917, Mĩ tham chiến đứng về phe nào?**

A.Hiệp ước B.Liên minh C.cả hai phe D.trung lập

**Câu 17. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) là**

A. sự thù địch giữa Anh và Pháp. B. sự hình thành phe liên minh

C. sự mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa. D. sự tranh chấp lãnh thổ châu Âu

**Câu 18. Hệ quả ngoài ý muốn của các nước đế quốc khi tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. 10 triệu người chết. B. Sự thất bại của phe liên minh. C.cách mạng tháng 10 Nga thành công. D. Phong trào yêu nước phát triển.

**Câu 19. Thái độ của Nga hoàng đối với cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918 như thế nào?**

1. Đứng ngoài cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.
2. Đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc.
3. Tham chiến một cách có điều kiện.
4. Tham gia cuộc chiến tranh khi thấy lợi nhuận.

**Câu 20. Tính chất của cuộc cách mạng tháng Hai ở Nga là?**

A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ. B. Cách mạng vô sản.

C. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. D. Cách mạng văn hóa.

**Câu 21. Tình trạng chính trị của nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng tháng Hai là?**

1. Quân đội cũ nổi dậy chống phá.
2. Các nước đế quốc can thiệp vào nước Nga.
3. Nhiều đảng phái phản động nổi dậy chống phá.
4. Hai chính quyền song song tồn tại.

**Câu 22. Đâu là nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết sau cách mạng tháng Mười 1917?**

1. Đàm phán để xây dựng bộ máy chính quyền cũ.
2. Đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ.
3. Duy trì bộ máy chính quyền cũ.
4. Xây dựng quân đội Xô viết hùng mạnh.

**Câu 23. Luận cương tháng Tư của Lê nin đã chỉ ra mục tiêu và đường lối của Cách mạng tháng Mười là:**

1. Chuyển từ CMDCTS kiểu cũ sang CMDCTS sản kiểu mới.
2. Chuyển từ đấu tranh chính trị sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
3. Chuyển từ CMDCTS sang cách mạng XHCN.
4. Chuyển từ cách mạng tư sản sang cách mạng vô sản.

**Câu 24**. chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô Viết ra đời khi

1. nước Nga Xô Viết bước vào thời kỳ hòa bình.
2. nước Nga xô viết đã hoàn thành cải cách ruộng đất.
3. nước Nga Xô Viết bị các nước đế quốc tấn công.
4. nước Nga Xô Viết bước vào thời kỳ ổn định kinh tế.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (4 điểm).**

Nêu nội dung, ý nghĩa chính sách kinh tế mới (NEP). Liên hệ với công cuộc xây dựng XHCN ở Việt Nam?

#### PHẦN III: ĐÁP ÁN

**BÀI LÀM:**

1. **Trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Đáp án | B | A | D | B | B | D | A | B | B | D | D | B |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| Đáp án | A | C | B | A | C | C | B | C | D | B | C | A |

1. **Tự luận**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Nêu nội dung, ý nghĩa chính sách kinh tế mới (NEP). Liên hệ với công cuộc xây dựng XHCN ở Việt Nam?** | **(4điểm)** |
| **\*Nội dung cơ bản của chính sách kinh tế mới (NEP)...**   * *Nông nghiệp:* Thay chế độ trưng thu lương thực bằng thuế lương thực. * *Công nghiệp:* Xây dựng và phát triển công nghiệp nặng, tư nhân hóa những xí nghiệp dưới 20 công nhân, khuyến khích nước ngoài đầu tư, nhà nước nắm các ngành kinh tế chủ chốt. * *Thương nghiệp:* tự do buôn bán, trao đổi giữa thành thị và nông thôn... * *Tài chính:* phát hành đồng Rúp (1924)...   ***\*Ý nghĩa:***   * Nền kinh tế nước Nga được khôi phục... * Đưa lại sự chuyển đổi kịp thời từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thành phần, đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.   - Chính sách kinh tế mới để lại nhiều kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác trên thế giới.  **\*Liên hệ...:** trong công cuộc XD CNXH ở nước ta kể từ đại hội đổi mới (đại hội VI: 12/1986): thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lí của nhà nước... | 0.5  0.5  0.5  0.5  0.5  0.25  0.25  1.0 |
| **\* Cộng:** | **4 điểm** |

………………………………………………Hết……………………………………………..

##### Tiết: 23, 24. Soạn ngày: 22/1/ 2019.

**PHẦN III: LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918) CHƯƠNG I**

**VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX BÀI 19**

**NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC ( TỪ NĂM 1858 ĐẾN TRƯỚC NĂM 1873)**

1. **MỤC TIÊU:**
   1. ***Kiến thức***

* Tình hình Việt Nam trước khi thực dân Pháp xâm lược.
* Pháp tấn công Đà Nẵng, sau đó chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì; Cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

##### Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá sự kiện, vấn đề lịch sử.

**-** Biết liên hệ, rút ra bài học kinh nghiệm

##### Thái độ:

* Tự hào về truyền thống chống xâm lược của cha ông.
* Có nhận thức đúng với các nhân vật, sự kiện lịch sử cụ thể.

##### Năng lực hướng tới:

* Hiểu được bản chất xâm lược của chủ nghĩa thực dân và sự tàn bạo của chúng.
* Hiểu được nguyên nhân và trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước cuối thế kỉ XIX.

#### CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

* GV: Giáo án, sgv, máy tính, tư liệu liên quan...
* HS: Vở, sgk

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm…

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### Hoạt động tạo tình huống:

* + 1. ***Mục đích:*** giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.
    2. ***Phương Pháp:*** GV cho HS xem 1 bức ảnh về hạm đội Pháp-TBN tấn công bán đảo Sơn Trà Đà Nẵng..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời…

##### Dự kiến sản phẩm:

* Dự kiến HS trả lời: Tàu chiến tấn công bờ biển..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: Giữa cuối TK 19 CNTB phát triển mạnh mẽ tiến hành XL các nước Á, Phi, MLT, nước ta trong bối cảnh đó vẫn có nước tránh khỏi bị XL. Tuy nhiên với CS của nhà nước PK bảo thủ VN đã rơi vào tay của TD Pháp. Để hiểu rõ hơn về những nguyên nhân XL của TD Pháp và cuộc chiến đấu của nhân dân ta hôm nay thầy và trò chúng ta tìm hiểu bài 19. Nhân dân VN kháng chiến chống Pháp XL ( Từ năm 1858 đến năm 1873)

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 1*:*** *Nhóm, cá nhân*  - GV chia lớp thành 4 nhóm, 4 nội dung, trình bày trong 4 phút. Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, GV bổ sung chốt.  + Nhóm 1: Tìm hiểu về tình hình chính trị Triều Nguyễn nửa đầu TK 19.  + Nhóm 2: Tìm hiểu về tình hình kinh tế Triều Nguyễn nửa đầu TK 19.  + Nhóm 3: Tìm hiểu về tình hình đối ngoại, quốc phòng Triều Nguyễn nửa đầu TK 19.  + Nhóm 4: Tìm hiểu về tình hình xã hội Triều Nguyễn nửa đầu TK 19.  GV cho HS nhận xét: *tình hình Chính trị, kinh tế, đối ngoại-quốc phòng, xã hội trên chứa đựng điều gì?*  GV chốt: Đây là ĐK chủ quan có lợi cho Pháp dể bề XL...  GV: *Vậy ĐK Khách quan: của CNĐQ là gì?*  GV gọi HS trả lời các em khác bổ sung và chốt về nguyên nhân TD Pháp XL VN  Em hiểu thế nào về nhận xét của một giáo | 1. **Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**    1. **Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược**  * **Về chính trị:** các vua triều Nguyễn ra sức khôi phục chế độ QC chuyên chế, quyền lực tập trung vào tay Vua. * **Kinh tế:** ngày càng sa sút, tài chính ngày càng khó khăn...   - **Về đối ngoại:** sai lầm trong chính sách cấm đạo và quan hệ với các nước láng giềng sai lầm...   * **Quốc phòng:** yếu kém... * **Về xã hội:** các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nổ ra khắp nơi...   ***\*Nhận xét:***   * Chính trị, kinh tế, đối ngoại-quốc phòng, xã hội đều lạc hậu; chứa đựng nhiều mâu thuẩn, khối đoàn kết dân tộc bị rạn nứt. * Sức nước suy kiệt...   -> Là ĐK chủ quan có lợi cho âm mưu XL của Pháp ...  -> ĐK Khách quan: Pháp chuyển sang CNĐQ nhu cầu về NL, nhiên liệu, thị trường...cao, có |

|  |  |
| --- | --- |
| sĩ người Pháp về tình hình VN nửa đầu TK 19: *“VN đang lên cơn sốt trầm trọng”* | chuẩn bị chu đáo... |
| **\* Hoạt động 2:**  **GV hướng dẫn cho HS...** | **2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam.** |
| **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu về diễn biến chính của chiến sự ở Đà Nẵng.**   * HS quan sát lược đồ Việt Nam, trả lời câu hỏi: **vì sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tiến công đầu tiên?** * HS: trả lời, các em khác bổ sung. * GV nhận xét, bổ sung:   -GV: gọi HS trình bày diễn biến trên bản đồ. GV bổ sung: em có nhận xét   * HS: +Quân dân ta anh dũng chống trả: (phần chữ nhỏ SGK tr 109...)   + Cuộc KC bước đầu làm thất bại kế hoạchh “đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.   * GV nhận xét, kết luận. | **3. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**  ***- Âm mưu của Pháp:*** “Đánh nhanh thắng nhanh”  -> chọn Đà nẵng làm điểm tấn công đầu tiên.  ***-Diễn biến:***  + Chiều 31/8/1858, liên quân Pháp-TBN dàn trận trước cửa biển ĐN.  + Sáng 1/9/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng …  + Quân dân ta anh dũng chống trả, đẩy lùi các cuộc tấn công của địch, thực hiện kế sách "vườn không nhà trống", gây cho địch nhiều khó khăn “tiến thoái lưỡng nan”.  ***-Kết quả:***  + Quân Pháp - TBN bị cầm chân suốt 5 tháng (cuối tháng 8/1858- đầu tháng 2/1859) trên bán đảo Sơn Trà.  + Cuộc KC bước đầu làm thất bại kế hoạchh “đánh nhanh thắng nhanh của Pháp. |
| **\* Hoạt động 4:** *Tìm hiểu về cuộc kháng chiến ở Gia Định.*  **-** GV giới thiệu khái quát về vùng Gia Định, âm mưu của Pháp?  + Gia Định: Đất rộng, đồng bằng phì nhiêu, mầu mở...vựa lúa của cả nước...  + Âm mưu: phần chữ nhỏ tr109 SGK...   * GV: mời HS trình bày diễn biến trên bản đồ. * GV nhận xét, nhấn mạnh… * Quân Pháp ở Việt Nam bị điều sang Trung Quốc và Italia, chỉ để lại một lực lượng nhỏ giữ các vị trí quan trọng quanh Gia Định khoảng 1000 quân   + 3/1860, Nguyễn Tri Phương vào Gia Định nhưng chỉ chú trọng xây dựng Đại đồn Chí Hoà, không chủ động tấn công Pháp.   * GV hỏi: Em có suy nghĩ gì về hành động “cố thủ” của quan quân triều đình? * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận | **II. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kì từ năm 1859 đến năm 1862**  **1. Kháng chiến ở Gia Định**  - ***Âm mưu của Pháp:*** Bao vây kinh tế của triều đình và lập cơ sở mở rộng CT.   * ***Diễn biến:*** Ngày 17/2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định.   + Quân triều đình tan rã nhanh chóng.  + Các đội dân binh chiến đấu ngoan cường, gây cho địch nhiều khó khăn...->Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài: “chinh phục từng gói nhỏ”.   * ***Kết quả:*** Pháp bị sa lầy ở Đà nẵng và Gia Định “tiến thoái lưỡng nan”, triều đình có sự phân hóa tư tưởng chủ hòa lan rộng, lòng người li tán. |

#### Tiết 24 tiếp theo bài 19.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 1:** *Tìm hiểu việc Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì, cuộc kháng chiến của nhân dân ta và nội dung chính của Hiệp ước 1862.*   * GV hệ thống lại một số kiến thức về cuộc xâm lược của TD Pháp ở các phần trước. * GV hướng dẫn hs xác định trên lược đồ các vị trí Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long (bị Pháp chiếm từ năm 1861 đến đầu năm 1862). * GV hỏi: *Trong cuộc Kháng chiến của nhân miền Đông Nam Kì diễn ra như thế nào?* * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận * GV hỏi: *Em đánh giá như thế nào về Hiệp ước Nhâm Tuất, về triều đình nhà Nguyễn qua việc chấp nhận kí Hiệp ước?* * HS trả lời, bổ sung * GV nhận xét, nhấn mạnh * GV Phân tích vì sao triều đình kí Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất? | **II. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kì từ năm 1859 đến năm 1862** (tiếp) Kháng chiến ở Gia Định  1. **Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kì. Hiệp ước 5/6/1862**  * 23/2/1861, Pháp tấn công và chiếm Đại Đồn Chí Hoà.   -Tiếp đó Pháp chiếm luôn Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861),Vĩnh Long(23/3/1862).   * Cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển mạnh, đặc biệt khởi nghĩa Trương Định, gây cho Pháp nhiều khó khăn. * 5/6/1862, triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kì. |
| **\* Hoạt động 2:** *Tìm hiểu về thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp.*   * GV hỏi: Việc triều đình kí Hiệp ước 1862 đã ảnh hưởng tới phong trào của nhân dân ta như thế nào?   + HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV nhận xét, kết luận: * GV cho hs theo dõi sgk đọc phần viết về Trương Định, sau đó hỏi: *Đánh giá về hành động của Trương Định khi quyết định ở lại cùng nhân dân chiến đấu?*   + HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV nhận xét, kết luận   **-** GV hỏi: *Nhận xét gì về phong trào kháng chiến chống Pháp sau Hiệp ước 1862 ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì?*   * HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV nhận xét, kết luận | **III. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kì sau Hiệp ước 1862**  **1. Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862**   * Triều đình nhà Nguyễn vẫn chủ trương *n ghị*   *hoà với Pháp* , ngăn cản cuộc kháng chiến của nhân dân   * Nhân dân ba tỉnh miền Đông vẫn *q uyết tâm*   *kháng chiến tới cùng* , tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa do Trương Định chỉ huy. |
| **\* Hoạt động 3:** *Tìm hiểu về việc thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì*  *- GV sử dụng lược đồ giới thiệu về địa thế* | **2. Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì**  -***Âm mưu của Pháp:*** chiếm Campuchia, cô lập |

|  |  |
| --- | --- |
| *của ba tỉnh miền Tây Nam Kì.*   * GV hỏi: *Em có suy nghĩ gì về hành động của Phan Thanh Giản?* * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận | ba tỉnh miền Tây, ép triều đình Huế nhường quyền cai quản và cuối cùng tấn công bằng vũ lực.  ***-Diễn biến:***  + 20/6/1867, Pháp dàn trận trước thành Vĩnh Long, Phan Thanh Giản phải nộp thành.  + Từ 20 đến 24/6/1867, Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì ( Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên không tốn một viên đạn. |
| **\* Hoạt động 4:** *Tìm hiểu về cuộc kháng chiến ở Gia Định.*   * GV nhấn mạnh tình thế khó khăn mới của cuộc kháng chiến * GV hướng dẫn hs Tìm hiểu sâu hơn về hai thủ lĩnh Nguyễn Trung Trực và Nguyễn Hữu Huân * HS trả lời * GV nhận xét, gợi ý * GV phân tích lí do khiến phong trào nói chung bị thất bại Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm. | **3. Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp**   * Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ba tỉnh miền Tây tiếp tục dâng cao, dưới nhiều hình thức (bất hợp tác, khởi nghĩa vũ trang, liên minh với Campuchia) * Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: khởi nghĩa của Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân... |

#### Hoạt động luyện tập:

Câu hỏi SGK

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

1. **HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:**

* Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.
* Đọc trước bài 20

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết: 25, 26. *Ngày soạn: 12/2/2019***

#### BÀI 20.

**CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG**

1. **MỤC TIÊU:**

##### Kiến thức

* Thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm toàn bộ Việt Nam. Cuộc kháng chiến của nhân dân.
* Hiệp ước 1883 và 1884, nhà Nguyêxn đầu hàng.

##### Kĩ năng

* + Rèn khả năng nhận thức các sự kiện lịch sử, biết phân biệt các khái niệm: chủ quan, khách quan, nguyên nhân, duyên cớ...

##### Thái độ

* + Nâng cao lòng yêu nước, ý chí căm thù bọn cướp nước và tay sai bán nước.

##### Năng lực hướng tới:

* + Hiểu được ý nghĩa của sự đoàn kết, muốn chiến thắng kẻ thù phải có sự đồng tâm hiệp lực từ trên xuống dưới, phải có một giai cấp lãnh đạo tiên tiến.
  + Quý trọng và biết ơn những ngưòi đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc.

#### CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

* + GV: Giáo án, sgv, máy tính, tư liệu liên quan.
  + HS: Vở, sgk

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm…

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### Hoạt động tạo tình huống:

* 1. ***Mục đích:*** giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.
  2. ***Phương Pháp:*** GV cho HS xem 1 bức ảnh về thành Hà Nội..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời…

##### Dự kiến sản phẩm:

* Dự kiến HS trả lời: thành Hà Nội..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới:

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **Mục 1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất:** Không dạy | 1. **Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ nhất (1873). Kháng chiến lan rộng ra Bắc Kì**    1. **Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất.** |
| **\* Hoạt động 1:** Tìm hiểu âm mưu thủ đoạn, các bước thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất.   * GV hỏi: *Pháp có âm mưu, thủ đoạn gì khi đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất?* * HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV nhận xét, kết luận * GV cho hs đọc đoạn chữ in nhỏ về hành vi của Đuypuy   **-** GV hỏi: *Em có nhận xét gì về thái độ của quan quân triều đình trước sự ngang ngược của tên lái buôn Đuypuy? Hệ quả?*   * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận | **2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất (1873)**   * Việc đánh chiếm Bắc Kì và toàn bộ Việt Nam là chủ trương lâu dài của TD Pháp, nên do thực lực chưa đủ mạnh nên Pháp tiến hành từng bước. * Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kì, Pháp ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kì. * Pháp dựng lên vụ “Đuypuy” ở Hà Nội (cho Đuypuy” gây rối trên sông hồng. * (20/11/1873), Pháp đánh thành Hà Nội, chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kì (từ 23/11 đến 12/12/1873). |
| **\* Hoạt động 2:** *Tìm hiểu về cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kì chống thực dân Pháp*.   * GV sử dụng Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kì lần 1 và 2 nhấn mạnh về cuộc chiến đấu của nhân dân ta bảo vệ thành: * GV cho HS quan sát hình 54 SGK giới thiệu về Ô Quan Chưởng. * GV cho hs đọc đoạn chữ in nhỏ trang 119 về nội dung bản Hiệp ước Giáp Tuất và nhấn mạnh tính chất, hệ quả của bản hiệp ước. * GV hỏi: Em có nhận xét gì về cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kì lần thứ nhất (1873   – 1874)   * HS trả lời, bổ sung cho nhau | **3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì trong những năm 1873 - 1874**   * Pháp đánh thành Hà Nội, khoảng 100 binh sĩ đã chiến đấu, hi sinh tại Ô Quan Chưởng. * Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã anh dũng hy sinh. * Nhân dân chủ động kháng chiến ở Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình. * Trận Cầu Giấy (21/12/1873), Gácniê tử trận. Pháp lo sợ, tìm cách thương lượng với triều đình Huế. * Hiệp ước 15/3/1874 (Giáp Tuất) được kí, quân Pháp rút khỏi Bắc Kì, nhưng triều đình dâng sáu tỉnh Nam Kì cho Pháp. |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhận xét, kết luận |  |
| **Tiết 26** | |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 3:** Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử, diễn biến quá trình Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ hai.  - GV hỏi: *Mục đích cuối cùng của thực dân Pháp tiến hành xâm lược nước ta là gì? Vì sao năm 1874 Pháp phải tạm dừng cuộc xâm lược?*   * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận   GV hỏi: *Tại sao Pháp lại muốn đánh chiếm Bắc Kì lần hai? Các thủ đoạn mà Pháp sử dụng để đem quân ra Bắc năm 1882?*   * HS trả lời * GV nhận xét, bổ sung, kết luận * GV giới thiệu qua về thành Hà Nội | **II. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kì và Trung Kì trong những năm 1882 - 1884**  **1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì lần thứ hai (1882 - 1883)**   * Bối cảnh: Kinh tế TBCN ở Pháp ngày càng phát triển. * Năm 1882, Pháp đánh ra Bắc Kì lần thứ hai.   + 1882, vin cớ triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, Pháp kéo ra Bắc.  + 3/4/1882, Pháp đổ bộ lên Hà Nội.  + 25/4/1882, nổ súng chiếm thành Hà Nội.  + 3/1883, chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định... |
| **\* Hoạt động 4:** Tìm hiểu nét chính của cuộc kháng chiến của quân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kì chống Pháp lần hai   * GV sử dụng Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kì lần 1 và 2 yêu cầu hs theo dõi SGK và nêu nét chính của cuộc kháng chiến của quân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kì. * GV nhận xét, bổ sung, nhấn mạnh. * GV hướng dẫn hs quan sát hình 58 SGK và hỏi: Chiến thắng Cầu Giấy lần hai có ý nghĩa như thế nào? * HS trả lời * GV nhận xét, phân tích | **2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì kháng chiến**   * Hà Nội: quan quân triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy chiến đấu anh dũng bảo vệ thành. * Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội (Sơn Tây, Bắc Ninh...) tích cực chuẩn bị chống giặc. * Tại các tỉnh đồng bằng, nhất là Nam Định, Thái Bình... nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện. * Sự phối hợp kháng chiến của nhân dân ta dẫn đến chiến thắng Cầu Giấy lần hai (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận |
| GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi, **Phần 1. Hướng dẫn HS đọc thêm**  - GV hỏi & trả lời: Vì sao năm 1883 quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An? | **III. Thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An. Hiệp ước 1883 và Hiệp ước 1884**  **1. Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An** |
| **\*Hoạt động 5:** Tìm hiểu nội dung cơ bản của hai Hiệp ước Hacmăng và Patơnốt.  - GV gới ý cho HS năm được hoàn cảnh kí kết Hiệp ước Hăcmăng… | **2. Hai bản Hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.**  - 25/8/1883, nhà Nguyễn phải kí Hiệp ước Hácmăng với Pháp, Việt Nam bị chia làm ba kì, trong đó Trung Kì gồm các tỉnh từ Quảng |

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bản Hiệp ước Hăcmăng, phân tích những điều khoản chính và nhấn mạnh…

Bình đến Khánh Hoà được giao cho triều đình Huế quản lý.

- 6/6/1884, Pháp lại thay Hiệp ước Hácmăng bằng Hiệp ước Patơnốt, chính thức áp đặt nền bảo hộ trên toàn bộ nước Việt Nam. ***VN trở thành nước thuộc địa nửa PK***

#### Hoạt động luyện tập:

**-** GV dùng bảng phụ tóm tắt các đợt xâm lược của thực dân Pháp trong những năm 1858 – 1884.

* Từ 1873 chiến sự lan rộng ra cả nước. Tuy biết rõ dã tâm của giặc nhưng triều đình nhà Nguyễn bảo thủ, không tiến hành cải cách để tăng cường khả năng chống ngoại xâm. Vì vậy dù nhân dân ta kháng chiến đấu rất anh dũng nhưng đường lối chủ hoà của triều đình đã khiến cho nước ta cuối cùng rơi vào tay thực dân Pháp.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Nhận xét phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta và thái độ của triều đình nhà Nguyễn? Vì sao triều đình nhà Nguyễn bỏ mặc nhân dân đầu hàng thực dân Pháp?
* So sánh điểm giống và khác nhau của Hiệp ước Hácmăng với Hiệp ước Patơnốt. Vì sao với 2 bản hiệp ước này **VN thật sự trở thành nước thuộc địa nửa PK?**

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* + Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.
  + Đọc trước bài 21

Duyệt của tổ chuyên môn

##### Tiết: 27. Ngày soạn: 9/3/2019

**Bài: 21**

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX**

1. **MỤC TIÊU:**
2. ***Kiến thức:***

* Phong trào Cần vương

+ Nguyên nhân sâu xa, trực tiếp. Các giai đoạn phát triển của phong trào.

+ Nét chính diễn biến, các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.

+ Vì sao Hương Khê là cuộc k/n tiêu biểu nhất.

* Phong trào yêu nước tự: nét chính cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

1. ***Kĩ năng:*** Củng cố kĩ năng phân tích, nhận xét, rút ra bài học lịch sử.
2. ***Thái độ:*** Giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc, bước đầu nhận thức được những yêu cầu mới cần phải có để đưa cuộc đấu tranh chống ngoại xâm đến thắng lợi.

##### Năng lực hướng tới:

* + Hiểu được ý nghĩa của sự đoàn kết, muốn chiến thắng kẻ thù phải có sự đồng tâm hiệp lực từ trên xuống dưới, phải có một giai cấp lãnh đạo tiên tiến.
  + Quý trọng và biết ơn những ngưòi đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc.

#### CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

* + GV: Giáo án, sgv, máy tính, tư liệu liên quan…
  + HS: Vở, sgk

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm…

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### Hoạt động tạo tình huống:

* 1. ***Mục đích:*** giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.
  2. ***Phương Pháp:*** GV cho HS xem 1 bức ảnh về vua Hàm Nghi..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời…

##### Dự kiến sản phẩm:

* Dự kiến HS trả lời: vua Hàm Nghi..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới:

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 1:** *Cá nhân, tập thể*   * GV hỏi: ***Em hãy nhắc lại kết quả của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta trong những năm 1858 – 1884?*** * HS nhớ lại kiến thức đã học trả lời * GV nhận xét, kết luận  GV hỏi: Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương?  * GV gợi ý: Nguyên nhân sâu xa; nguyên nhân trực tiếp. * HS trả lời * GV nhận xét kết luận: Nguyên nhân sâu xa; Nguyên nhân trực tiếp? * GV cho HS quan sát chân dung Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi: * GV cung cấp thông tin về Tôn Thất Thuyết… * GV trình bày khái quát diễn biến và hỏi vì sao cuộc phản công thất bại? * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận * GV đọc một đoạn trích chiếu “Cần vương” hỏi: ***Em hiểu thế nào là “Cần vương”. Xuống chiếu “Cần vương” nhằm mục đích gì?*** * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận | Phong trào Cần vương bùng nổ.  * 1. **Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương.**   **\* Nguyên nhân:**   * Sau hai hiệp ước Hácmăng và Patơnốt Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kì, Trung Kì. * PTĐT chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước, nhân dân các địa phương đấu tranh sôi nổi.   **\*Diễn biến:**   * Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết chỉ huy tấn công Pháp ở toà Khâm sứ, đồn Mang Cá đêm 4 rạng 5/7/1885, nhưng thất bại. * Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Tân Sở (Quảng Trị), lấy danh nghĩa Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương kêu gọi nhân dân cả nước chống Pháp.   **\* Ý nghĩa:**  Chiếu Cần vương làm bùng lên phong trào đấu tranh của nhân dân, trở thành phong trào sôi nổi suốt những năm cuối thế kỉ XIX. |
| **\* Hoạt động 2:** *nhóm, cá nhân*  **GV Chia lớp thành 4 nhóm tìm hiểu về 2 giai đoạn của PT Cần vương trong thời gian 3 phút.**  \****Nhóm 1,2: Tìm hiểu về giai đoạn Từ năm 1885 đến năm 1888:***  **-Nhóm 1:** Tìm hiểu về: lãnh đạo, lực lượng, địa bàn hoạt động.  **-Nhóm 2:** Tìm hiểu về: các cuộc k/n nghĩa tiêu | Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương **a) Từ năm 1885 đến năm 1888**  \* 1885-1888:   * + **Lãnh đạo:** T«n ThÊt ThuyÕt, vua Hµm Nghi, c¸c v¨n th©n sÜ phu yªu n•íc   + **Lực l•îng tham gia:** Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.   + **§Þa bµn ho¹t ®éng:** Từ Bắc vào Nam, sôi nổi nhất Bắc kì và Trung kì   + **Khởi nghĩa tiêu biểu:** Khởi nghĩa của |

biểu, bộ chỉ huy của PT.

##### \*Nhóm 3,4: Tìm hiểu về giai đoạn Từ năm 1889 đến năm 1896:

**-Nhóm 3:** Tìm hiểu về: lãnh đạo, lực lượng, địa bàn hoạt động.

**-Nhóm 4:** Tìm hiểu về: các cuộc k/n nghĩa tiêu biểu, bộ chỉ huy của PT.

#### Sau khi các nhóm hoàn thành nội dung GV bổ, sung chốt và đặt câu hỏi thêm

##### GV: Qua hai giai đoạn của phong trào Cần vương em có nhận xét gì? Trên cơ sở của PT hãy rút ra mục tiêu và tính chất của PT?

* HS: trả lời, các em khác bổ sung.
* GV: bổ sung chốt và chuyển mục

Mai Xu©n Th•ëng, Ph¹m Bµnh, §inh C«ng Tr¸ng....

**- Bộ chỉ huy của phong trào:** đóng tại vùng rừng núi phía Tây 2 tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.

- Cuối năm 1888, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, vua Hµm Nghi bÞ Ph¸p b¾t vµ l•u ®µy sang Angiêri.

#### b) Từ năm 1889 đến năm 1896.

* + ***Lãnh đ ạo*:** Các văn thân, sĩ phu yêu nước.

**\**Lùc l•îng tham gia:*** Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.

***\*Địa bµn ho¹t ®éng:*** Ph¹m vi thu hÑp dÇn, quy tô thµnh c¸c trung tâm khởi nghĩa lớn ở trung du vµ miÒn nói nh• H•ng Yªn, Thanh Ho¸, Hµ TÜnh.

**\**K/n tiê u biể u :*** Khëi nghÜa Ba §×nh, H•¬ng Khª... Năm 1896, Pháp dËp t¾t cuéc khëi nghÜa H•¬ng Khª, ®¸nh dÊu sù kÕt thóc cña phong trµo CÇn V•¬ng.

\****Mục tiêu:*** Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập lại chế độ phong kiến.

***\*Tính chấ t:*** Phong trµo CÇn v•¬ng lµ phong trµo yªu n•íc cña d©n téc ta, diÔn ra theo khuynh h•íng vµ ý thøc hÖ phong kiÕn, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 28** |  |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 1:** *nhóm.*  **GV Chia lớp thành 4 nhóm tìm hiểu theo các nôi dung sau: trong thời gian 3 phút.**  **Nhóm 1:** Trình bày diễn biến cuộc k/n: Bãi Sậy trên lược đồ?  **Nhóm 2:** theo dõi SGK tóm tắt những nét chính về khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892) về: Lãnh đạo; Địa bàn; Hoạt động chủ yếu; Kết quả, ý nghĩa.  **Nhóm 3:** Trình bày diễn biến cuộc k/n: Hương Khê lược đồ?  **Nhóm 4:** theo dõi SGK tóm tắt những nét chính về khởi nghĩa Hương Khê về: Lãnh đạo; | Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ cuối thế kỉ XIX.  * 1. **Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892)** * **Lãnh đạo:** Nguyễn Thiện Thuật  Địa bàn: + Căn cứ chính ở Bãi Sậy (Hưng Yên),  + Địa bàn hoạt động lan sang Hải Dương, Bắc Ninh...   * **Hoạt động chủ yếu:**   + 1885 - 1887, nghĩa quân đẩy lùi được nhiều cuộc càn quét, gây cho địch nhiều thiệt hại.  + Từ 1888, bước vào chiến đấu quyết liệt, nghĩa quân di chuyển linh hoạt, đánh thắng một số trận lớn ở các tỉnh đồng bằng |

|  |  |
| --- | --- |
| Địa bàn; Hoạt động chủ yếu; Kết quả, ý nghĩa.  -GV: bổ sung và chốt: **cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?** GV: Vậy: Vì sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?  * HS trả lời, bổ sung cho nhau. * GV bổ sung các nội dung cần giải thích:   Thời gian, địa bàn, lực lượng, tổ chức, tính chất…  -GV chốt và chuyển mục. | **- Kết quả, ý nghĩa:** Căn cứ bãi Sậy và căn cứ Hai Sông bị Pháp bao vây. Nguyễn Thiện Thuật phải sang Trung Quốc, Đốc Tít phải ra hàng giặc (8/1889).  - Để lại những kinh nghiệm trong tác chiến ở đồng bằng  **2. Khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887) (không dạy)**  **3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1886).**   * Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng. * Địa bàn: Căn cứ chính: Hương Khê (Hà Tĩnh). hoạt động rộng khắp 4 tỉnh Bắc Trung Kì. * Hoạt động chủ yếu:   + Từ 1885 - 1888 chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí, tích trữ lương thực...  + Từ 1888 - 1896, nghĩa quân chiến đấu quyết liệt, liên tục mở các cuộc tập kích, đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch. Chủ động tấn công thắng nhiều trận lớn nổi tiếng.   * Kết quả, ý nghĩa: Phan Đình Phùng hy sinh (12/1895): 1896, khởi nghĩa thất bại.   - Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương. |
| **\* Hoạt động 2:** *Cá nhân, tập thể*   * GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ khởi nghĩa Yên Thế SGK tìm hiểu cuộc khởi nghĩa. * GV phân tích tình huống dẫn đến cuộc giảng hoà lần thứ nhất (1893-1897), chủ trương của Đề Nắm; âm mưu của Pháp và tình huống dẫn đến cuộc hoà hoãn lần thứ hai (1889 – 1908). Mời HS trình bày diễn biến trên lược đồ. Sau đó mời hS rút ra ý nghĩa.   -GV hỏi: ***Điểm khác nhau căn bản về mục đích giữa phong trào Cần vương và những cuộc đấu tranh tự vệ là gì?***  -HS trả lời, các em khác bổ sung.   * GV nhận xét, kết luận...   ***\* Mục đích:***   * Đánh đuổi giặc Pháp bảo vệ quê hương đất nước . * Đánh đuổi giặc Pháp giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến. (PTCV). * HS trả lời, bổ sung cho nhau | **4. Khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913)** Nguyên nhân: + Nông nghiệp sa sút…  + Đời sống nông dân đồng bằng Bắc Kì khó khăn, một bộ phận phiêu tán lên Yên Thế.   * ***Diễn biến:***   + Từ 1884 - 1892, dưới sự chỉ huy của Đề Nắm, nghĩa quân xây dựng hệ thống phòng thủ ở Bắc Yên Thế, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch.  + Từ 1893 - 1897, do Đề Thám lãnh đạo, giảng hoà với Pháp 2 lần, nghĩa quân làm chủ 4 tổng ở Bắc Giang…  + Từ 1898 - 1908, trong 10 năm hoà hoãn, căn cứ Yên Thế trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước.  + 1909 - 1913, Pháp mở cuộc tấn công, nghĩa quân di chuyển liên tục từ nơi này sang nơi khác. 2/1913, Đề Thám bị sát hại, khởi nghĩa tan rã. |

**\* Lãnh đạo:** PTCV: Văn thân, sĩ phu yêu nước. Xuất thân từ nông dân.

**- Ý nghĩa:** thể hiện tiềm năng, ý chí, sức mạnh to lớn của nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

1. **Hoạt động luyện tập:** Trình bày được các nội dung:
   * + Phong trào Cần vương: nguyên nhân sâu xa, trực tiếp. Các giai đoạn phát triển của phong trào; nét chính diễn biến, các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu;vì sao Hương Khê là cuộc k/n tiêu biểu nhất?
     + Phong trào yêu nước tự vệ: nét chính cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* + - Vì sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?
    - So sánh PT Cần Vương và PT ĐT tự vệ của nhân dân ta? Vì sao k/n Yên Thế không nằm trong PT Cần Vương?
    - Tìm hiểu về các khái niệm: “Cần vương”; “Văn thân”, “Sĩ phu”.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* + Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.
  + Chuẩn bị ôn tập kiểm tra 1 tiết. Nội dung từ bài 19 đến 21. Hình thức: Tự luận: 40%, trắc nghiệm: 60%.

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết: 29 *Ngày soạn: 10/2/2019***

#### ục tiêu:

* + 1. *Kiến thức*:

#### KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 2

-Hệ thống lại kiến thức đã học, khắc sâu kiến thức cơ bản

-Nắm chất lượng học sinh giữa học kỳ 2

1. *Kỹ năng:* Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá sự kiên lịch sử
2. *Thái độ:* Nghiêm túc, tự giác

#### ài mới:

* + 1. Phát đề:

#### TRƯỜNG THPT MÔN LỊCH SỬ LỚP 11 - NĂM HỌC 2018 – 2019 KIỂM TRA MỘT TIẾT HỌC KÌ II

Kiểm tra: ngày:…. /…../năm 201….. Thời gian 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

**Điểm**:

**Mã đề : 001**

**Họ, tên học sinh:**..................................................

**Lớp:** 11B….

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Chọn đáp án đúng nhất và** | | | | **điền vào các ô** | | **sau:** |  |  |  |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

#### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (6 điểm). Một câu đúng 0.25 điểm. Câu 1. Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam nhằm

A. biến Việt Nam thành thuộc địa. B. bù đắp những thiệt hại do chiến tranh.

C. hoàn thành xâm chiếm các nước châu Á. D. giúp Nhà Nguyễn củng cố chính quyền phong kiến.

#### Câu 2. Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia

A. thuộc địa. B. phong kiến lệ thuộc vào nước ngoài.

C. nửa thuộc địa nửa phong kiến. D. phong kiến độc lập, có chủ quyền .

#### Câu 3. Cuộc kháng chiến của quân dân ta ở Đà Nẵng (từ tháng 8/1958 đến tháng 2/1859 ) đã

1. làm thất bại hoàn toàn âm mưu “ đánh nhanh, thắng nhanh ” của Pháp.
2. bước đầu làm thất bại âm mưu “ đánh nhanh, thắng nhanh ” của Pháp.
3. bước đầu làm thất bại âm mưu “ chinh phục từng gói nhỏ ” của Pháp.
4. làm thất bại âm mưu “ chinh phục từng gói nhỏ ” của Pháp.

#### Câu 4. Đốt cháy tàu Ét-pê-răng (10/12/1861) trên sông Vàm Cỏ là chiến công của

A.nghĩa quânTrương Quyền. B.nghĩa quân Nguyễn Trung Trực.

C.nghĩa Quân Trương Định. D.nghĩa quân Tôn thất Thuyết.

#### Câu 5. Năm 1858, Pháp tấn công Đà Nẵng với chiến thuật

A. đánh lấn dần . B. đánh lâu dài.

C. "chinh phục từng gói nhỏ". D. đánh nhanh thắng nhanh.

#### Câu 6. Nhà Nguyễn ký hiệp ước Nhâm Tuất 1862 với Pháp trong hoàn cảnh nào ?

1. Phong trào kháng chiến của ta dâng cao, quân giặc bối rối.
2. Pháp đã chiếm xong 6 tỉnh Nam Kì.
3. Phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kì phát triển mạnh.
4. Quân dân ta đã giành chiến thắng Cầu Giấy lần thư nhất .

#### Câu 7. Khi biết tin Pháp tấn công Đà Nẵng, Ông đã tự chiêu mộ 300 người, xin Vua được ra chiến trường. Ông là ai ?

A.Phan Văn Trị. B.Nguyễn Trường Tộ.

C.Phạm Văn Nghị. D.Nguyễn Tri Phương.

#### Câu 8. Đâu *khô ng ph ải* là nội dung của hiệp ước Nhâm Tuất ( 5/6/1862).

1. triều đình nhường hẳn cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam Kì.
2. bồi thường cho Pháp 20 triệu quan.
3. triều đình phải mở 3 cửa biển : Ba Lạt, Quảng Yên, Đà Nẵng
4. triều đình chính thức thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì là vùng đất thuộc Pháp.

#### Câu 9. Ông là người được nhân dân phong “ Bình Tây đại nguyên soái” .

A. Trương Quyền. B. Nguyễn Trung Trực.

C. Trương Định. D. Nguyễn Tri Phương.

#### Câu 10. Bản Hiệp ước đầu hàng đầu tiên nhà Nguyễn kí với Pháp là

A. Nhâm Tuất . B. Pa-tơ-nốt .

C. Giáp Tuất . D. Hắc Măng.

#### Câu 11. Tại mặt trận Đà Nẵng, quân dân ta đã sử dụng chiến thuật gì chống lại liên quân Pháp -Tây Ban Nha ?

A. “thủ hiểm ”. B. “đánh nhanh thắng nhanh ”.

C. “chinh phục từng gói nhỏ ”. D. “vườn không nhà trống”.

#### Câu 12. Ngày 17/2/1859, diễn ra sự kiện nào sau đây ?

1. Liên quân Pháp –Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng.
2. Thực dân Pháp tấn công thành Gia Định.
3. Thực dân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.
4. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.

#### Câu 13. Một trong những âm mưu của thực dân Pháp khi đưa quân từ Đà Nẵng vào Gia Định (2/1959)

* 1. làm bàn đạp tấn công kinh thành Huế.
  2. hoàn thành chiếm Trung kì.
  3. cắt đứt con đường tiếp tế lương thực của triều đình.
  4. buộc nhà Nguyễn đầu hàng không điều kiện.

#### Câu 14. Sau khi chiếm thành Gia Định (1859), quân Pháp rơi vào tình thế

A. bị nghĩa quân bám sát để quấy rối và tiêu diệt . B. bị thương vong gần hết.

C. bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn . D. bị thiệt hại nặng nề do bệnh dịch .

#### Câu 15 . Năm 1860, quân triều đình không giành được thắng lợi trên chiến trường Gia Định do

A. không chủ động tấn công giặc. B. thiếu sự ủng hộ của nhân dân.

C. quân ít. D. tinh thần quân triều đình sa sút. **Câu 16. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862,thái độ của Triều Đình đối với nghĩa binh chống Pháp ở Gia Định, Biên Hòa, Định Tường**

1. khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh .
2. ra lệnh giải tán các nghĩa binh.
3. yêu cầu quân triều đình cùng các nghĩa binh chống Pháp.
4. cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh.

#### Câu 17. Sáng 1-9-1858 diễn ra sự kiện nào sau đây ?

* 1. Liên quân Pháp-Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.
  2. Liên quân Pháp –Tây Ban Nha nổ súng rồi đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà.
  3. Pháp chiếm thành Gia Định.
  4. Hiệp ước Nhâm Tuất được ký kết.

#### Câu 18. Với hiệp ước Nhâm Tuất ( 5-6-1862), nhà Nguyễn đã nhượng hẳn cho Pháp

1. Biên hòa, Gia định,Định tường và đảo Côn lôn.
2. Biên hòa, Gia định,Vĩnh Long và đảo Côn lôn .
3. Biên hòa, Hà Tiên ,Định tường và đảo Côn lôn.
4. An giang, Gia định,Định tường và đảo Côn lôn.

#### Câu 19. Triều đình Huế thực hiện kế sách gì khi Pháp tấn công Gia Định ?

A. Chiêu tập binh sĩ, tích cực đánh Pháp. B. đề nghị quân Pháp đàm phán .

C. Thương lượng để quân Pháp rút lui. D. xây dựng phòng tuyến để phòng ngự.

#### Câu 20. Ngày 5/6/1862, diễn ra sự kiện nào sau đây ?

1. Liên quân Pháp –Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng.
2. Thực dân Pháp tấn công thành Gia Định.
3. Thực dân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.
4. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất

#### Câu 21. Âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công Đà Nẵng là

1. thực hiện kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh.
2. chiếm Đà Nẵng để lập một tô giới riêng của Pháp.
3. chiếm Đà Nẵng làm căn cứ rồi tấn công ra Huế.
4. biến Đà Nẵng thành thị trường độc chiếm của Pháp.

#### Câu 22. Sau thất bại ở Đà Nẵng, Pháp chuẩn bị kế hoạch gì tiếp theo?

A. Cố thủ chờ viện binh. B. Đánh thẳng kinh thành Huế.

C. Nhờ Anh giúp đỡ đánh tiếp. D. Kéo quân vào đánh Gia Định.

#### Câu 23. Lực lượng tấn công Đà Nẵng vào cuối năm 1858, bao gồm liên quân của các nước

A. Pháp – Mĩ B. Pháp – Anh

C. Pháp –Tây Ban Nha D. Pháp – Bồ Đào Nha

#### Câu 24. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì bị Pháp chiếm nhanh chóng vào 1867 là

A. Hà Tiên, Vĩnh Long, Kiên Giang. B. Vĩnh Long, Định Tường, An Giang.

1. Hà Tiên, An Giang, Cần Thơ. D. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

#### PHẦN II: TỰ LUẬN(4điểm).

Trình bày nét chính diễn biến chiến sự ở Đà Nẵng. Vì sao, Pháp chọn Đà Nẵng để mở đầu cuộc xâm lược?

BÀI LÀM:

...............................................................................................................................................................

#### TRƯỜNG THPT MÔN LỊCH SỬ LỚP 11 - NĂM HỌC 2018 – 2019 KIỂM TRA MỘT TIẾT HỌC KÌ II

Kiểm tra: ngày:…. /…../năm 201….. Thời gian 45 phút (*không kể thời gian giao đề*)

**Điểm**:

**Mã đề: 002**

**Họ, tên học sinh:**....................................................

**Lớp:** 11B….

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Chọn đáp án đúng nhất và** | | | | **điền vào các ô** | | **sau:** |  |  |  |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

#### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (6 điểm). Một câu đúng 0.25 điểm.

**Câu 1. Lấy cớ gì thực dân Pháp đem quân tấn công Hà Nội lần thứ nhất?**

* 1. Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh.
  2. Vì nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công,…
  3. Nhà Nguyễn không trả chiến phí cho Pháp.
  4. Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.

#### Câu 2. Người lãnh đạo cuộc chiến đấu chống Pháp tấn công thành Hà Nội lần nhất là:

A. Nguyễn Tri Phương B. Tôn Thất Thuyết C. Hoàng Diệu D. Phan Thanh Giản

#### Câu 3. Sau thất bại trận Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883) thực dân Pháp làm gì?

1. Càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.
2. Cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng.
3. Tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội.
4. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.

#### Câu 4. Với hiệp ước Giáp Tuất (ký năm 1874), triều đình nhà Nguyễn đã chính thức thừa nhận

1. ba tỉnh miền Đông Nam kỳ là đất thuộc Pháp.
2. ba tỉnh miền Tây Nam kỳ là đất thuộc Pháp.
3. sáu tỉnh Nam kỳ là đất thuộc Pháp.
4. sáu tỉnh Nam kỳ và đảo Côn lôn là đất thuộc Pháp.

#### Câu 5. Chỉ huy cuộc chiến đấu chống Pháp tấn công thành Hà Nội lần hai là:

A. Nguyễn Tri Phương B. Tôn Thất Thuyết C. Hoàng Diệu D. Phan Thanh Giản

#### Câu 6. Vì sao thực dân Pháp đem quân tấn công Hà nội lần thứ hai?

1. Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh.
2. Vì nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công.
3. Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.
4. Nhà Nguyễn không trả chiến phí cho Pháp.

#### Câu 7. Sau Hiệp ước Hác-măng (1883), thái độ của triều đình đối với phong trào kháng chiến của nhân dân:

1. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp trong cả nước.
2. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Trung kỳ.
3. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Nam kỳ.
4. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Bắc Kỳ

#### Câu 8. Ngày 20/11/1873, diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kì?

A. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.

**B.** Quân dân ta anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.

1. Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.
2. Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.

#### Câu 9. Lấy cớ gì Pháp đưa quân ra đánh Hà Nội lần thứ hai:

1. Pháp có đặc quyền, đặc lợi ở Việt Nam.
2. Nước Pháp bắt đầu bước vào giai đoạn đế quốc chủ nghĩa nên phải có thuộc địa.
3. Triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874.
4. Triều đình nhà Nguyễn ngang nhiên chống lại Pháp.

#### Câu 10. Từ ngày 20 đến 24/6/1867, thực dân Pháp đã chiếm ba tỉnh nào ở Nam Kì:

A. Vĩnh Long, Đồng Nai, Biên Hòa. B. An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng.

C. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. D. Tiền Giang, Long An, Hà Tiên.

#### Câu 11. Trận Cầu Giấy năm 1873 (Hà Nội) đã gây cho Pháp tổn thất nặng nề nhất là

1. quân Pháp phải bỏ thành Hà Nội về trấn giữ ở Nam Định
2. Gác-ni-ê bị chết tại trận
3. quân Pháp phải rút quân khỏi Miền Bắc.
4. quân Pháp bị bao vây, uy hiếp.

#### Câu 12. Với hiệp ước Giáp Tuất (ký năm 1874), triều đình nhà Nguyễn đã chính thức thừa nhận

1. Sáu tỉnh Nam kỳ là đất thuộc Pháp.
2. Sáu tỉnh Nam kỳ và đảo Côn lôn là đất thuộc Pháp
3. Ba tỉnh miền Đông Nam kỳ là đất thuộc Pháp.
4. Ba tỉnh miền Tây Nam kỳ là đất thuộc Pháp.

#### Câu 13. Trận đánh gây được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kì là trận nào?

1. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.
2. Trận đánh địch ở Thanh Hóa.
3. Trận phục kích của quân Cờ đen tại Cầu Giấy.
4. Trận phục kích của quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa).

#### Câu 14. Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam?

1. Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai
2. Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt kí kết.
3. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế .
4. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

#### Câu 15. Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình Huế thiết lập bản Hiệp ước 1874?

1. Do Pháp bị thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.
2. Do Pháp bị đánh chặn ở Thanh Hóa.
3. Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ nhất.
4. Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ hai.

#### Câu 16. Nhận xét nào sau đây đúng nhất nói về ý nghĩa chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ?

1. Thể hiện lòng yêu nước, ý chí quyết tâm sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.
2. Thể hiện lòng yêu nước, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.
3. Thể hiện lối đánh tài tình của nhân dân ta.
4. Thể hiện sự phối hợp đồng bộ của nhân dân ta trong việc phá thế vòng vây của địch.

**Câu 17. Phái chủ chiến, đứng đầu là Tôn Thất Thuyết, tổ chức cuộc phản công quân Pháp và phát** động phong trào Cần vương dựa trên cơ sở

1. có sự đồng tâm nhất trí trong Hoàng tộc.
2. có sự ủng hộ của triều đình Mãn Thanh.
3. có sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước.
4. có sự ủng hộ của bộ phận quan lại chủ chiến trong triều đình và đông đảo nhân dân.

#### Câu 18. Người đứng đầu trong phái chủ chiến của triều đình Huế là ai?

* 1. Nguyễn Tri Phương B. Tôn Thất Thuyết C. Hoàng Diệu D. Phan Thanh Giản **Câu 19. Trong giai đoạn từ năm 1858 đến năm 1888 phong trào Cần vương được đặt dưới sự chỉ huy của ai?**

A. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường. B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn. D. Nguyễn Đức Nhuận và Đoàn Doãn Địch.

#### Câu 20. Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

1. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Ba Đình. C. Khởi nghĩa Bãi Sậy D. Khởi nghĩa Yên Thế.

#### Câu 21. Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia

* 1. thuộc địa, nửa thuộc địa. B. phong kiến lệ thuộc vào nước ngoài.

1. nửa thuộc địa nửa phong kiến. D. phong kiến độc lập, có chủ quyền . **Câu 22. Cuộc kháng chiến của quân dân ta ở Đà Nẵng ( từ tháng 8/1958 đến tháng 2/1859 ) đã**
   1. làm thất bại hoàn toàn âm mưu “ đánh nhanh, thắng nhanh ” của Pháp.
   2. bước đầu làm thất bại âm mưu “ đánh nhanh, thắng nhanh ” của Pháp.
   3. bước đầu làm thất bại âm mưu “ chinh phục từng gói nhỏ ” của Pháp.
   4. làm thất bại âm mưu “ chinh phục từng gói nhỏ ” của Pháp.

#### Câu 23. Vì sao thực dân Pháp chiếm được 3 tỉnh miền Tây Nam Kì một cách nhanh chóng?

1. Quân đội triều đình trang bị vũ khí quá kém.
2. Triều đình bạc nhược, thiếu kiên quyết chống Pháp.
3. Thực dân Pháp tấn công bất ngờ.
4. Nhân dân không ủng hộ triều đình chống Pháp.

#### Câu 24. Ngày 23/2/1861, diễn ra sự kiện nào sau đây?

* 1. Liên quân Pháp – TBN tấn công Đà Nẵng. B. Pháp tấn công thành Gia Định.

C. Thực dân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa. D. Ta kí với Pháp hiệp ước Nhâm Tuất

#### PHẦN II: TỰ LUẬN (4 điểm).

Trình bày nét chính diễn biến chiến sự ở Gia định. Vì sao, Pháp chọn Gia Định để tấn công sau Đà Nẵng?

BÀI LÀM:

…………………………………………………………………………………………………

* + 1. Thu bài, nhận xét

#### Dặn dò: tìm hiểu: Bài 22.XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP.

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 30. *Ngày soạn: 23/03/2019***

#### Chương II

**VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX**

**ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1918)**

**Bài 22**

**XÃ HỘI VIỆT NAM**

**TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP**

1. **Mục tiêu:**

##### Kiến thức:

* Trình bày được những biểu hiện của sự chuyển biến về kinh tế Việt Nam đầu thế kỉ XX, những chuyển biến về xã hội với sự ra đời của các giai cấp tầng lớp mới.
* Giải thích được nguyên nhân của sự chuyển biến về kinh tế, xã hội.

##### Kĩ năng:

* Rèn kĩ năng so sánh, phân tích đánh giá...

##### Thái độ:

Hiểu được bản chất bóc lột của thực dân Pháp, căm ghét những kẻ đi xâm lược...

##### Năng lực hướng tới:

Tác động của CS khai thác của thực dân Pháp đối với kinh tế, XHVN như thế nào, bản chất của vấn đề đó là gì?

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm…

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### Hoạt động tạo tình huống:

* 1. ***Mục đích:*** giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.
  2. ***Phương Pháp:*** GV cho HS xem 1 bức ảnh về Toàn quyền Đu-me..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời…

##### Dự kiến sản phẩm:

* Dự kiến HS trả lời: Toàn quyền Đu-me..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: ...

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 1:** cá nhân  *Tìm hiểu tình hình kinh tế Việt Nam dưới tác động của trương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.*  -GV: giới thiệu thời điểm TDP bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 1.  -GV: Dùng máy hoặc vẽ trên bảng sơ đồ thời gian...gọi HS xác định thời điểm TDP bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 1.  -GV: ***Vậy cơ cấu kinh tế trước, trong cuộc khai thác thác NTN?***  **-**HS: suy nghĩ trình bày, các em khác bổ sung.  Ngoài những ngành KT cũ, đã xuất hiện những ngành nghề mới: GTVT, Công nghiệp nhẹ, CN chế biến, VLXD, NN: ngoài lúa còn có cao sau, cà phê...  **-**GV: Trên ý kiến của HS, GV bổ sung và kết luận qua sơ đồ vẽ trên bảng hoặc chiếu qua máy. Và phân tích những điểm khác mới. Và sau đó cùng HS tìm hiểu các ngành K.tế.  Nông nghiệp, Công nghiệp, Thương nghiệp, GTVT, ... Cho HS xem một số hình ảnh minh họa và phân tích nét mới và sự chuyển biến.  -GV: **Những chính sách đó làm kinh tế VN có bước chuyển biến gì? *Sự chuyển biến đó cói lợi cho ai?***   * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận * GV hỏi tiếp: ***Vậy mục đích khai thác thuộc địa của TD Pháp là gì?*** * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận chuyển mục:   VN là nước thuộc địa: là nơi khai thác cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, thị trường tiêu thụ hàng hóa cho TB Pháp. Chứ không phải là nơi TD Pháp đầu tư thúc đẩy Phát triển =**> *VN vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lệ thuộc vào kinh tế Pháp.*** | **1. Những chuyển biến về kinh tế**  - Năm 1897, Pháp cử Đu-me làm toàn quyền ĐD và tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thư nhất ở VN với quy mô lớn. Nhiều cơ sở thiết bị khai thác được XD. Cơ cấu ngành nghề có sự thay đổi.  ***+Trong nông nghiệp:*** Pháp đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền trồng lúa, cà phê, cao sau...  +***Trong công nghiệp:*** Tập trung khai thác mỏ, một số ngành CN nhẹ, công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo vật liệu XD và dịch vụ ra đời.  +***Trong thương nghiệp:*** Pháp đẩy độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế.  +***Về GTVT:*** Pháp XD hệ thống đường sắt, đường bộ, cầu cảng khá hiện đại. Nhằm phục vụ việc chuyên chở hàng hoá, nguyên liệu và phục vụ mục đích quân sự  +**Ngân hàng, CS thuế:** Pháp độc chiếm sản xuất giấy bạc-> thiết lập NGĐD, cho vay nặng lãi...  +Đặt nhiều loại thuế, tăng thuế...  **- Tác động của cuộc khai thác:**  ***Tích cực***  +Từng bước hòa nhập vào thị trường thế giới và khu vực, hàng hóa nhiều hơn, cơ sở hạ tầng phát triển...  + Phương thức SXTBCN được du nhập vào Việt Nam.  ***Tiêu cực:***  +Không phát triển CN nặng: luyện kim, chế tạo máy.  + Vẫn duy trì phương thức bóc lột PK trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống XH.  ***-> VN vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lệ thuộc vào kinh tế Pháp.*** |
| **\* Hoạt động 2: Nhóm**  *Tìm hiểu những thay đổi trong cơ cấu xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa* | **2. Những chuyển biến về xã hội**  - Những chuyển biến về kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến sự chuyển biến về XH. Bên các |

*lần thứ nhất.*

Chia lớp thành 4 nhóm hoạt động trong thời gian 4 phút tìm hiểu những nội dung, sau đó mời đại diện từng nhóm trình bày,các nhóm khác bổ sung, hặc đặt thêm câu hỏi...

**Nhóm 1:** Tìm hiểu về giai cấp Địa chủ, PK **Nhóm 2:** Tìm hiểu về giai cấp Nông dân **Nhóm 3:** Tìm hiểu về giai cấp Công nhân **Nhóm 4:** Tìm hiểu về tầng lớpTS, TTS

GV bổ sung, nhận xét chốt

giai cấp cũ xuất hiện các giai câp tầng lớp mới.

##### Các giai c ấp cũ:

+ **Địa chủ PK:** Một bộ phận nhỏ trong giai cấp địa chủ phong kiến giàu có dựa vào Pháp chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ bị đế quốc chèn ép, ít nhiều có tinh thần yêu nước.

**+ Nông dân:** có số lượng đông đảo nhất, họ bị áp bức, bóc lột nặng nề và bị cướp đoạt ruộng đất, cuộc sống khổ cực,họ sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc ĐTGĐL .

##### Các giai cấp, tầng lớp mới:

+**Công nhân:** xuất thân từ nông dân, làm việc ở các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy..., bị bóc lột nặng nề…đời sống khổ cực, sớm có tinh thần yêu nước, tích cực tham gia phong trào chống đế quốc, cải thiện đời sống.

+**Tầng lớp tư sản**: xuất thân từ các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn,... bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chén ép.

+**Tầng lớp tiểu tư sản**: là chủ các xưởng thủ công nhỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp và những người làm nghề tự do...

##### => Mâu thuẩn dân tộc và giai cấp trong lòng XHVN trở nên gây gắt hơn, với sự nảy sinh các giai cấp, tầng lớp XH mới đã tạo những ĐK bên trong cho một cuộcvận động GPDT theo khuynh hướng mới.

1. **Hoạt động luyện tập:** Trình bày được các nội dung:
   * Nội dung chương trình khai thác lần thứ nhất của Pháp ở VN (1897-1913)
   * Mục đích cuộc khai thác.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* + Lập bảng so sánh về cơ cấu kinh tế - xã hội VN trước và trong cuộc KTTĐ lần thứ nhất.
  + Vì sao kinh tế nước ta trong cuộc khai thác thuộc địa có phát triển hơn trước những vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lệ thuộc vào kinh tế Pháp?
  + Vì sao với sự nảy sinh các giai cấp, tầng lớp XH mới đã tạo những ĐK bên trong cho một cuộcvận động GPDT theo khuynh hướng mới ?

- Tác dộng của cuộc khai thác đối với kinh, xã hội.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* + Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.

#### Chuẩn bị bài mới: BÀI 23.PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 31. *Ngày soạn: 30/3/2019***

#### BÀI 23

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM**

**TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)**

1. **Mục tiêu:**
   1. **Kiến thức:**

- Những phong trào yêu nước tiêu biểu đầu thế kỉ XX. Nguyên nhân xuất hiện của những phong trào trên, tính chất dân chủ tư sản của phong trào, nguyên nhân thất bại?

#### Kĩ năng:

* + So sánh sự giống và khác nhau của hai xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX.

#### Thái độ:

* + Trân trọng tấm lòng yêu nước của các nhà cách mạng đầu thế kỉ XX**.**

#### Năng lực hướng tới:

1. **PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm…

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### Hoạt động tạo tình huống:

* 1. ***Mục đích:*** giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.
  2. ***Phương Pháp:*** GV cho HS xem bức ảnh về Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về 2 bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời…

##### Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: Ảnh về Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh..., GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: ...

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

**Mục tiêu, phương thức**

**Gợi ý sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 1:** nhóm.  ***Nhóm 1: Tìm hiểu về tiểu sử, chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu?***  ***Nhóm 2: Tìm hiểu về Hoạt động của Phan Bội Châu rút ra ý nghĩa, tác dụng?*** | **1. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động**  ***\* Tiểu sử:***  Phan Bội Châu (1867 – 1940) quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, sớm có hoài bão cứu nước, cứu dân khỏi ách nô lệ.  ***\*Chủ trương cứu nước****:*   * *Mục tiê u:* Giải phóng dân tộc (cứu nước    cứu dân).   * *Phương pháp:* Bạo động (vũ trang) CM, dựa vào Nhật để đánh Pháp.   ***\* Hoạt độ ng:***   * 1904, lập Hội Duy tân: PT Đông du đưa thanh niên sang học tập tại các trường của Nhật Bản   -> thất bại   * 6/1912, tại Quảng Châu, Phan Bội Châu thành lập *Việt Nam Quang phục hội*... * 24/12/1913, Phan Bội Châu bị bắt.   **\**Ý nghĩa, tác dụng:*** Khuấy động tinh thần yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc, tập hợp lực lượng kháng Pháp hùng mạnh. |
| ***Nhóm 3: Tìm hiểu về tiểu sử, chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh?***  ***Nhóm 4: Tìm hiểu về Hoạt động của Phan Châu Trinh rút ra ý nghĩa, tác dụng?***  GV cho các nhóm thảo luận trong thời gian 3 phút và lập 1 Bảng vừa trình bày vừa so sánh sự khác nhau giữa 2 xu hương cứu nước, có thể kẻ biểu mẫu trên bảng hoặc trên màn hình máy tính, mời các nhóm trình bày theo từng nội dung | **2. Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách**  ***\* Tiểu sử:***  Phan Châu Trinh(1872–1926) người phủ Tam Kì, tỉnh Quảng Nam, xuất thân trong một gia đình theo nghề võ, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh, học giỏi.  ***\*Chủ trương cứu nước:***  + Mục tiêu: Tiến hành cải cách xã hội (cứu dân  cứu nước).  - Phương pháp: Cải cách (ôn hoà).  ***\*Hoạt độ ng:***  -Mở trường, diễn thuyết về các vấn đề xã hội, cổ vũ theo cái mới: cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, cổ động mở mang công thương nghiệp...  -Cuộc vận động chuyển thành phong trào chống thuế năm 1908 ở Trung kì, nhưng bị thực dân Pháp đàn áp…  ***\*Ý nghĩ a , tác dụng:*** Cổ vũ tinh thần yêu nước, phát động phong trào chống thuế, lập nhiều trường… giáo dục tư tưởng chống lại các hủ tục phong kiến. |
| **\* Hoạt động 2: Cá nhân**  **- GV: *Mặc dù trong chủ trương cứu nước hai ông vẫn có điểm khác nhau, tuy nhiên vẫn có nhiều điểm giống nhau về đường lối cứu nước. Trên cơ sở tìm hiểu em hãy cho biết những điểm chung của 2 nhà yêu nước này?*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***-HS:*** suy nghĩ trả lời, mời các em khác bổ sung, nếu HS chưa trả lời được GV có thể gợi ý:   * Đều đại diện cho PTDTDC của tầng lớp sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX.   -Tạo ra những *cuộc v ậ n động C M mới* khi PT cứu nước theo *ý thức hệ PK thấ t bại* (PTCV) con đường DCTS thu hút nhiều tầng lớp tham gia.   * Thống nhất về chủ trương chiến lược, thống nhất về mục đích cách mạng là muốn cứu nước, cứu dân, gắn liền dân với nước, gắn cứu nước với duy tân làm đất nước phát triển theo hướng CMTS đứng lên con đường CNTB. * Được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên cả hai xu hướng cách mạng này đều chưa XD được những cơ sở vững chắc cho 1 xã hội. * Do hạn chế về tầm nhìn và tư tưởng nên cả hai xu hướng cách mạng này đều bị thất bại.   ***-GV:*** có thể phân tích thêm (nếu thời gian cho phép). GV chuyển mục. | |
| **\* Hoạt động 3:** *GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu một số nội dung: Phương pháp ĐT, thành phần lãnh đạo, tham gia,...rút ra nhận xét.* | **3. Đông Kinh nghĩa thục. Vụ đầu độc binh sĩ Pháp ở Hà Nội và những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế**  (Đọc thêm) |

1. **Hoạt động luyện tập:** Trình bày được các nội dung: Tiểu sử, hoạt động, chủ trương cứu

nước…

##### \* Nét chính tiểu sử của Phan Bội Châu.

- Sinh năm 1867, tại Nam Hòa-Nam Đàn –Nghệ An. Là danh sĩ nguyên tên là Nguyễn Văn Sang, hiệu là Sào Nam.

-Năm 1900, đỗ đầu kì thi hương (giải Nguyên) trường Thi Nghệ An. Năm 17 tuổi hưởng ứng PT Cần Vương viết hịch “Bình Tây Thu –Bắc”, cùng Trần Văn Lương lập đội Sĩ Tử Cần Vương ở quê nhà.

-1913, Phan Bội Châu bị bắt (TQ)

-Năm 1925, bị tay sai Pháp bắt cóc tại Thượng Hải giải về nước kết án tử hình nhưng sau đó được ân xá và TDP cho an trí tại Huế (ông già bến Ngự).

-Ngày 21/10/1940, ông mất tại lều tranh Bến Ngự thọ 78 tuổi.

##### \* Nét chính tiểu sử của Phan Châu Trinh.

* Sinh 9/9/1872- 1926, Tiên Phước, Tam kì –Quảng Nam.

-Năm 1900, đổ cử nhân & phó bản trường Thừa Thiên, được bổ làm Thừa, biện bộ lễ, năm 1905, ông từ quan.

-Năm 1906, đi Nhật gặp PBC trao đổi ý kiến (ông ko tán thành chủ trương bạo động VT của PBC lúc bấy giờ).

-Năm 1911, sang Pháp gặp Nguyễn Ái Quốc.

-1914 bị bắt ở Pháp (9 tháng sau thả).

-Năm 1922, Vua Khải Định sang Pháp ông viết thư kể 7 tội đáng chém của Khải định (tác phẩm con Rồng Tre).

-Năm 1925, về nước diễn thuyết 2 lần ở SG.

-Ngày 24/3/1926 do bệnh nặng mất tại SG

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

* Liên hệ thêm về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và PTCN.
* Vì sao các phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX đều thất bại?

##### Gợi ý trả lời

* Do hạn chế về tầm nhìn và tư tưởng nên cả hai xu hướng cách mạng này đều bị thất bại.
* Còn ảo tưởng về kẻ thù chưa hiểu rõ được bản chất của CNĐQ...
* Chưa thấy được sức mạnh to lớn của toàn dân tộc (giải quyết 2 nhiệm vụ dân tộc và dân chủ đầu thế kỉ XX).

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* + Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi sgk.
  + Chuẩn bị bài mới:Tìm hiểu trước nội dung bài 24.

VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)

Tìm hiểu về: +Tình hình kinh tế-XH....

+ Sự xuất hiện xu hướng cứu nước mới: PT công nhân, Những hoạt động bước đầu của Nguyễn Ái Quốc (1911-1919)

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 32. *Ngày soạn: 6/4/2019***

#### Bài 24.

**VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)**

1. **Mục tiêu:**
   1. **Kiến thức**

* Tình hình kinh tế, xã hội VN dưới tác động của chính sách mà Pháp thực hiện trong chiến tranh.
* Các cuộc đấu tranh vũ trang tiêu biểu trong thời gian CTTG I
* Những đặc điểm của các phong trào trong giai đoạn này; nguyên nhân quyết định đặc điểm

đó.

* Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

#### Kĩ năng

* Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử.
* Biết tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học.

#### Thái độ

* Trân trọng truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

#### Năng lực hướng tới:

Chính sách của TD Pháp trong chiến tranh về kinh tế xuất hiện nhiều PT ĐT chống Pháp

đồng thời cũng yêu cầu tìm ra một con đường cứu nước phù hợp cho công cuộc GP dân tộc

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm…

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### Hoạt động tạo tình huống:

* 1. ***Mục đích:*** giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.
  2. ***Phương Pháp:*** GV cho HS xem bức ảnh về nhà TS Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thu và nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về các bức ảnh trên? HS suy nghĩ trả lời…

##### Dự kiến sản phẩm:

* + Dự kiến HS trả lời: Ảnh về Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thu và nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc..., nếu HS không trình bày được GV có thể giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới: ...

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung, phương thức** |  | **Gợi ý sản phẩm** |
|  | **\* Hoạt động 1:** *cá nhân*   * GV yêu cầu hs theo dõi sgk và trả lời câu hỏi: ***Em hãy cho biết những CS của Pháp ở VN trong CTTG1?*** * HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV nhận xét, kết luận  GV hỏi: tác động của CSKT đối với kinh tế Việt Nam ntn?  * HS trả lời:   +Mặt tiêu cực:  +Mặt tích cực:   * GV nhhận xét, kết luận: VD: 2 nhà TS Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thu… |  | Tình hình kinh tế - xã hội  * 1. **Những biến động về kinh tế** * **Nông nghiệp**: tăng cường cướp đoạt ruộng đất làm đồn điền, bắt nông dân chuyển trồng lúa sang các cây CN phục vụ CT * **Công nghiệp:** Tăng cường đầu tư khai mỏ, nhất là mỏ than.   **-Thương nghiệp, GTVT:** Pháp nới lỏng độc quyền, tạo ĐK phát triển.  **\* Kết luận:** Tác động 2 mặt cuả CS này là:   * Làm tổn hại đến nền nông nghiệp trồng lúa và bần cùng hóa nông dân VN. * Kích thích sự phát triển thương nghiệp, GTVT …   ***Kinh tế VN phát triển không đều vẫn lệ thuộc KT Pháp.*** |
|  | **\* Hoạt động 2:** *Tìm hiểu sự phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam.* GV hỏi: Chính sách của thực dân Pháp và những biến đổi về kinh tế đã ảnh hưởng tới xã hội Việt Nam như thế nào?  * HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV nhận xét, kết luận   **Kết luận:** Các giai cấp và tầng lớp: số lượng ngày càng đông, dần dần giữ vai trò nhất định trên vũ đài chính trị |  | **2. Tình hình phân hoá xã hội**   * **Nông dân** ngày càng bị bần cùng. Thanh niên bị bắt lính, lực lượng lao động giảm sút. - **Công nhân:** số lượng đông thêm do các cơ sở SX được mở rộng... * **Tư sản, tiểu tư sản:** Do CS nới lỏng độc quyền của Pháp, tạo điều kiện TSVN vươn lên, trở thành giai cấp thực sự. Họ bắt đầu lên tiếng đấu tranh để bênh vực quyền lợi cho mình.   **\*Kết luận:** Các giai cấp và tầng lớp: số lượng ngày càng đông, dần dần giữ vai trò nhất định trên vũ đài chính trị |
|  | **\* Hoạt động 3:** Tìm hiểu về các phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh  - GV chia lớp thành 4 nhóm phát phiếu học tập yêu cầu HS lập bảng hệ thống kiến thức về phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh theo gợi ý như sau:  **Phong Địa Hình Thành Kết quả trào bàn thức phần** |  | **II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh**  - Chính sách của thực dân Pháp trong chiến tranh làm cho mâu thuẫn dân tộc càng sâu sắc.   1. Hoạt động của Việt Nam Quang Phục Hội 2. Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên |

|  |  |
| --- | --- |
| **đấu tranh**  3 Khởi Thái Vũ trang Binh Thất bại  nghĩa Nguyê lính  của binh n lính Thái Nguyên (1917)  5 Phong Nam Vũ trang Nông Thất bại  trào Hội kì dân  kín ở  Nam kì.  **-** HS thảo luận cử đại diện trả lời, bổ sung.  - GV yêu cầu hs dựa vào bảng thống kê và nội dung sgk để trả lời các câu hỏi…  + Nhận xét về địa bàn hoạt động ...  + Thành phần tham gia? Ý nghĩa của việc binh lính tham gia khởi nghĩa?  + Hình thức đấu tranh?  + Kết cục?  -GV: ***Em hãy nhận xét về các PT trong thời kì này? Sự thất bại của các PT nói lên điều gì?***  - HS trả lời, bổ sung cho nhau  - GV nhận xét, kết luận  **KẾT LUẬN:** Các PT k/n trong giai đoạn này diễn ra rộng khắp, lôi kéo nhiều thành phần trong XH tham gia. Thể hiện tinh yêu nước cao (đặc biệt là binh lính người Việt trong quân đội Pháp). Hình thức chủ yếu là ĐT vũ trang. *Kết cục đều thất bại đã nói lên sự bế tắc về đường lối của PT yêu nước ở VN trong giai đoạn này và đặt ra vấn đề cần tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn.* | và Trần Cao Vân (1916).  **3. Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)**  4. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào dân tộc thiểu số.  **5. Phong trào Hội kín ở Nam kì.** |
| **\* Hoạt động 4:** *Tìm hiểu về Phong trào công nhân ở Việt Nam thời kì chiến tranh thế giới thứ nhất*  - GV yêu cầu HS theo dõi SGK và trả lời câu hỏi: ***Những biểu hiện nào chứng tỏ phong trào công nhân giai đoạn này đã có nhiều tiến bộ hơn so với trước?***   * HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV kết luận: Công nhân đã tạo nên PT riêng thể hiện rõ bản chất đoàn kết, kỉ luật của giai cấp mình.   GV giải thích cho HS khái niệm *“tự phát”* của CN trong thời kì này (đấu tranh đòi quyền lợi | **III. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới**  **1. Phong trào công nhân**   * Phong trào công nhân nổ ra ở nhiều nơi: nhà máy Sàng Kế Bào, mỏ than Hà Tu (1916), mỏ bôxít Cao Bằng... * Công nhân tham gia vào cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (8/1917). * Hình thức đấu tranh: bỏ việc, phá giao kèo, bãi công -> đấu tranh kinh tế kết hợp với vũ trang. * Nét mới PT: thể hiện rõ hơn tinh thần đoàn |

|  |  |
| --- | --- |
| kinh tế, *chưa ý thức được vai trò chính trị của mình,* tổ chức chặt chẽ, còn đấu trang lẻ tẻ. | kết, ý thức kỷ luật của giai cấp công nhân .  - Tuy nhiên phong trào còn mang tính lẻ tẻ, tự phát. |
| **\* Hoạt động 5:** *Tìm hiểu về buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1918)*   * GV hướng dẫn HS theo dõi SGK nắm được vài nét tiểu sử của Nguyễn Ái Quốc. * GV sử dụng lược đồ Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành trình bày các hoạt động của Người ***và giải thích cho HS hiểu vì sao Người quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước?***   -HS: suy nghĩ trả lời.   * GV: Bổ sung, kết luận: *Mục đích của các hoạt động đó là: đòi quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc VN, là cơ sở quan trong cho người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.* | **2. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1918)**  ***- Hoàn cảnh và đồng cơ tìm đường cứu nước:***  + Sinh ra trong cảnh nước mất-nhà tan, các PTĐT trong nước đều thất bại, không tán thành đường lối cứu nước của các bậc tiền bối.  +Xuất phát từ lòng yêu nước, tìm con đường cứu nước hiệu quả hơn, đáp ứng đúng yêu cầu của LS.  ***-Hành trình tìm đường cứu nước.***   * 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời cảng Nhà Rồng tìm đường cứu nước. * 1911 - 1917, Người bôn ba qua nhiều nước và nhận thấy ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức và bóc lột dã man. * 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tích cực hoạt động tố cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng VN; tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng CM tháng Mười Nga 1917. |

#### Hoạt động luyện tập:.

Câu 1: Những biến động về kinh tế, xã hội của VN trong CTTG thư nhất chủ yếu là:

* + Thực dân Pháp tăng cường bóc lột tối đa sức người, sức của của nhân dân VN.
  + Tác động khách quan của CS khai thác về kinh tế đã làm cho các giai cấp và tầng lớp XH phân hóa sâu sắc.

Câu 2: Dựa vào nội dung của bài để điểm lại các PT yêu nước trong giai đoạn này. GV có thể soạn các câu hỏi trắc nghiệm để luyện tập cho HS.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng:

Thời kì này có thể nói CMVN khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo vì chưa tìm ra con đường CM đúng đắn, chưa đủ sức tập hợp toàn dân tộc để đưa CM đến thành công. Biểu hiện của nó là PT diễn ra lẻ tẻ, không thống nhất và đều thất bại. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc sẽ mở ra một con đường GPDT mới.

#### HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* + Hướng dẫn trả lời câu hỏi 1,2, 3 SGK
  + Tìm hiểu trước nội dung bài Sơ kết lịch sử Việt Nam (1858 – 1918)

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 33. *Ngày soạn: 14/4/2019***

#### Bài 25.

**SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)**

1. **Mục tiêu:**
   1. **Kiến thức**

* Các bước phát triển của lịch sử Việt Nam từ khi thực dân Pháp phát động cuộc chiến tranh xâm lược nước ta đến khi két thúc chiến tranh thế giới thứ nhất.
* Nguyên nhân phát sinh, quá trình phát triển, tính chất nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của các phong trào yêu nước chống pháp của nhân dân ta trong thời kì lịch sử từ năm 1858 đến năm 1918.

#### Kĩ năng

* Củng cố kĩ năng phân tích, so sánh các sự kiện tiêu biểu, rút ra những nhận định mang tính hệ thống.

#### Thái độ

* Bồi dưỡng truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu cho nền độc lập của Tổ quốc, cho sự hạnh phúc của nhân dân trong bất kì hoàn cảnh nào; niềm tin vào khả năng của quần chúng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc.

#### Năng lực hướng tới:

Khả năng phân tích, tổng hợp, hoạt động nhóm

#### PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm…

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### Hoạt động tạo tình huống:

* 1. ***Mục đích:*** giúp HS huy động vốn kiến thức và kĩ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.
  2. ***Phương Pháp:*** GV cho HS xem sơ đồ thời gian từ 1858 đến 1918, em hãy cho biết đây là giai đoạn lịch sử nào, mốc 1858, 1918 có những sự kiện nào nổi bật?

##### Dự kiến sản phẩm:

* + Dự kiến HS trả lời: 1858: sk liên quan Pháp-TBN XL VN, ... nếu HS không trình bày được GV có thể giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới: ...

##### Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, phương thức** | **Gợi ý sản phẩm** |
| **\* Hoạt động 1:** cá nhân   * GV hỏi: ***Vào giữa thế kỉ XIX, khi tư bản Pháp chuẩn bị xâm lược Việt Nam, tình hình kinh tế, xã hội VN có gì nổi bật?*** * HS trả lời * GV nhận xét, chốt ý * GV hỏi: Yêu cầu đặt ra lúc này là gì? Triều đình nhà Nguyễn có giải quyết được không, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp đang tới gần? * HS trả lời * GV nhận xét, kết luận | **1. Nước Việt Nam giữa thế kỉ XIX – trước cuộc xâm lược của tư bản Pháp**   * Chế độ phong kiến bước vào thời kì khủng hoảng suy yếu (chính trị, kinh tế). * Yêu cầu đặt ra: thực hiện cải cách duy tân đất nước, thúc đẩy sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực quốc phòng để chống xâm lược. * Cuộc xâm lược của tư bản Pháp tới gần đòi hỏi phải tăng cường đoàn kết… |
| **\* Hoạt động 2:** Nhóm  Chia lớp thành 4 nhóm, tìm hiểu 4 giai đoạn, trong thời gian 3 phút...  ***Nhóm 1: Tìm hiểu giai đoạn: 1858 – 1862***  ***Nhóm 2: Tìm hiểu giai đoạn: 1863 - 1873***  ***Nhóm 3: Tìm hiểu giai đoạn: 1874 – 1884***  ***Nhóm 4: Tìm hiểu Những biến đổi trong đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX***  Mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung...GV bổ sung chốt, chuyển ý. | **2. Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến của nhân dân ta**  - Cuộc xâm lược Việt Nam của Pháp bắt đầu 1/9/1858:  + 1858 - 1862, tấn công Đà Nẵng, đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì.  + 1863 - 1867, Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì.  + 1867 - 1873, Pháp chuẩn bị và đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất.  + 1874 - 1883, Pháp chuẩn bị và đánh chiếm Bắc kì lần thứ hai.  +1883 - 1884, Pháp hoàn thành việc xâm lược toàn bộ Việt Nam.  - Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam nổ ra ngay từ khi Pháp bắt đầu xâm chiếm.  + 1858 - 1884: phong trào nổ ra mạnh mẽ, khiến thực dân Pháp phải mất gần 30 năm mới tạm thời áp đặt được nền bảo hộ lên đất nước ta.  + 1885 - cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước nhằm khôi phục chủ quyền dân tộc được các văn thân, sĩ phu lãnh đạo dưới khẩu hiệu Cần vương, song song là các phong trào đấu tranh tự phát của nông dân. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | + Sự thất bại của phong trào đấu tranh vũ trang cuối TK XIX đặt ra yêu cầu khách quan là phải tìm kiếm phương thức và con đường cứu nước mới.  **3. Những biến đổi trong đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX**  Kinh tế - xã hội Việt Nam có bước phát triển: xuất hiện thành phần kinh tế TBCN; bộ mặt thành thị và nông thôn có những biến đổi, những lực lượng XH mới ra đời (công nhân, tư sản, tiểu tư sản...) |
| **\* Hoạt động 4:** Tìm hiểu về những phong trào yêu nước và cách mạng (trong những năm đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất) GV hỏi: Vì sao phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở VN đầu TK XX thất bại?  * HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV kết luận  GV hỏi: Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa của phong trào yêu nước?  * HS trả lời, bổ sung cho nhau * GV nhận xét, kết luận | **4. Phong trào yêu nước và cách mạng**   * Các nhân tố tác động đến phong trào:   + Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội (xuất hiện các lực lượng xã hội mới, các thành phần kinh tế mới).  + Tác động của các luồng tư tưởng từ bên ngoài vào.   * Kết quả: đều thất bại, * Nhận xét: tuy có nhiều nét tiến bộ, song phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX vẫn chưa khắc phục được những hạn chế về điều kiện lịch sử, giai cấp, xã hội, do đó vẫn chưa thể giành được thắng lợi. * 1911, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước mới cho dân tộc. |

#### Hoạt động luyện tập:.

- Giữa thế kỉ XIX đất nước ta bị thực dân Pháp xâm lược. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta nổ ra ngay từ đầu nhưng thất bại. Đầu TK XX khuynh hướng đấu tranh mới xuất hiện nhưng cũng không thành công.. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 – 1918 tuy mới chỉ là ban đầu nhưng hứa hẹn một tương lai tươi sáng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

#### Hoạt động vận dụng, mở rộng: V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

* Hướng dẫn trả lời câu hỏi 1,2, 3 SGK.
* Tìm hiểu về lịch sử địa phương: Tìm hiểu sự thành lập, phát triển của huyện Triệu Phong.

Duyệt của tổ chuyên môn

**Tiết 34 *Ngày soạn: 20/4/2019***

#### LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

1. **Mục tiêu:**

**Tìm hiểu về tiểu lịch sử của các xã ở Huyện Triệu Phong**

* 1. ***Kiến thức:*** Giúp học sinh nắm được
* Những nét cơ bản xã mình đang sống
* Những cống hiến của của cha ông trong quá trình phát sinh, phát triển của xã từ khi thành lập đến nay.
  1. ***Kỷ năng:*** Rèn luyện kỷ năng tự tìm hiểu, tổng hợp các sự kiên lịch sử ở địa phương, tạo được ý thức tự lập trong học tập
  2. ***Thái độ:*** Giáo dục lòng yêu mến, kính trọng đối quê hương đồng thời học tập những tấm gương của ông cha đã cống hiến cho làng xã.

1. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** thuyết trình, phát vấn,...

#### Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

* 1. ***Chuẩn bị của giáo viên:*** Giáo án, tài liệu tham khảo, tranh ảnh liên quan
  2. ***Chuẩn bị của học sinh*:** Tìm hiểu lịch sử 2 xã: Triệu Phước và Triệu Trạch

#### Tiến trình lên lớp:

* 1. ***Kiểm tra bài cũ:*** không
  2. ***Nội dung bài mới:*** GV hướng dẫn HS trình bày về nội dung 2 theo yêu cầu:
* Quá trình phát sinh: Trình bày ngắn gọn những nét chính
* Quá trình phát triển: Trình bày ngắn gọn những nét chính
* Phương pháp thực hiện:

+ HS chuẩn bị, GV mời HS trình bày trên bảng (chia bảng thành 2 phần), GV cử đại diện trình bày.

+ Sau khi hoàn thành cho cả lớp bổ sung và GVbổ sung kết luận.

##### Củng cố:

* Khắc sâu nội dung.
* Cho các em về tìm hiểu thêm về lịch sử khoa bản của xã qua các thời kì.

##### Dặn dò:

- Ôn tập chuẩn bị thi học kỳ II.

#### V- RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY:

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

Duyệt của tổ chuyên môn

## TIẾT 35 Thi chung theo lịch của Trường

1. **ĐỀ RA**

#### KIỂM TRA HỌC KỲ II

**Đề.1**

**Câu 1** (4điểm). So sánh con đường cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh từ đầu thế kỉ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất(1914)?

**Câu 2** (3điểm). Từ năm 1858-1884 triều Nguyễn đã kí với thực dân Pháp những bản Hiệp ước nào? Em có nhận xét gì về những bản hiệp ước đó?

**Câu 3** (3điểm). Những chuyển biến kinh tế Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

1. **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| **CÂU 1**  **(4điểm)** | ***So sánh con đường cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh:***   * Giống nhau: Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đều xuất phát từ lòng yêu nước để tìm con đường giải phóng dân tộc, đó là con đường cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản. * Khác nhau: | 1.0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phan Bội Châu Phan Châu Trinh Chủ** Cứu nước theo xu hướng + Cứu nước bằng biện **trương** bạo động. pháp cải cách như  nâng cao dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp để đánh đổ ngôi vua và chế độ phong kiến hủ bại, vận động nhân dân "tự lực khai hoá".  **Hoạt** + 1904, Phan Bội Châu + 1906, Phan Châu **động** sáng lập Hội Duy tân, Trinh, Huỳnh Thúc với mục tiêu chống Kháng... mở cuộc vận  Pháp, giành độc lập, xây động Duy tân ở Trung dựng chính thể quân chủ kì.  lập hiến. Hội chủ trương + Hình thức: mở tổ chức phong trào Đông trường, diễn thuyết về du. các vấn đề xã hội, cổ  + Từ 8/1908, Chính phủ vũ theo cái mới: cắt Nhật trục xuất những tóc ngắn, mặc áo người Việt Nam yêu ngắn, cổ động mở nước. Phong trào Đông mang công thương du tan rã. nghiệp...  + 6/1912, tại Quảng + Cuộc vận động Châu, Phan Bội Châu chuyển thành phong thành lập Việt Nam trào chống thuế năm Quang phục hội, nhằm 1908 ở Trung Kì, đánh Pháp, khôi phục nhưng bị thực dân nền độc lập của Việt Pháp đàn áp…  Nam, thành lập Cộng hoà Dân quốc Việt Nam.  + 24/12/1913, Phan Bội Châu bị bắt. | 0.75  2.25 |
| **CÂU 2**  **(3điểm)** | ***Từ năm 1858-1884 triều Nguyễn đã kí với thực dân Pháp những bản Hiệp ước:***   * Ngày 5/6/1862, nhà Nguyễn kí với Pháp bản *Hiệp ước Nhâm Tuất* → triều đình nhượng hẳn cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam Kì. * Năm 1874, nhà Nguyễn kí với Pháp bản *Hiệp ước Giáp Tuất*→ với Hiệp ước này nhà nguyễn đã làm mất thêm một phần rất quan trọng về chủ quyền, lãnh thổ, ngoại giao, thương mại của đất nước. * Ngày 25/8/1883, nhà Nguyễn kí với Pháp bản *Hiệp ước Hác-măng*→ nhà Nguyễn thừa nhận sự bảo hộ của | 0.5  1.0  0.5  1.0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Pháp ở Việt Nam.  - Ngày 6/6/1884, nhà Nguyễn kí với Pháp bản *Hiệp ước Patơnốt*→ với Hiệp ước này, Pháp chính thức áp đặt sự bảo hộ trên toàn lãnh thổ Việt Nam, nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng. |  |
|  | **Câu 3 (3điểm)** | ***Chuyển biến kinh tế Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp:***   * Năm 1897, Pháp cử Pôn Đu-me sang làm toàn quyền Đông Dương, tiến hành khai thuộc địa lần thứ nhất. * Mục đích: vơ vét sức người, sức của của dân tộc Việt Nam. * Trong nông nghiệp: Pháp đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất. * Trong công nghiệp: Tập trung vào khai thác mỏ (than, kim loại) và một số ngành như xi măng, điện nước. * Trong giao thông vận tải: xây dựng hệ thống giao thông gồm đường bộ và sắt, phục vụ cho việc chuyên chở hàng hóa, nguyên liệu và phục vụ cho mục đích quân sự. * Tác động của cuộc khai thác:   + Tích cực: những yếu tố của nền sản xuất tu bản chủ nghĩa được du nhập, kinh tế được mở mang, phát triển hơn trước.  + Hạn chế: tài nguyên thiên nhiên bị khai thác kiệt quệ. Nông nghiệp không phát triển, nông dân không có đất sản xuất, công nghiệp phát triển nhỏ giọt. | 0.25  0.25  0.5  0.5  0.5  0.5  0.5 |

* 1. **ĐỀ RA**

**Đề.2**

**Câu 1** (4điểm). Vì sao Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm đường cứu nước? Trình bày hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911-1918?

**Câu 2** (3điểm). Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương?

**Câu 3** (3điểm). Những chuyển biến xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ?

* 1. **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| **CÂU 1**  **(4điểm)** | * ***Vì sao Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước:*** * Nguyễn Tất Thành tên thật là Nguyễn Sinh Cung, sinh ngày 19/5/1890, tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. * Ngay từ nhỏ Người sớm có tinh thần yêu nước và ý chí cứu nước. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các vị tiền bối như Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ | 0.25  1.0  0.5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | nên quyết định tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.  - Khác với thế hệ cha anh hướng về Trung Quốc, Nhật bản, Người quyết định sang phương Tây, đến nước Pháp để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào mình.   * ***Hoạt động cứu nước của người từ năm 1911-1918:*** * Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời cảng Nhà Rồng, ra đi tìm đường cứu nước. * Từ năm1911 - 1917, Người bôn ba qua nhiều nước và Người rút ra kết luận: ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man. * Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tích cực hoạt động tố cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng VN; tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng CM tháng Mười Nga 1917. | 0.25  1.0  1.0 |
|  | **CÂU 2**  **(3điểm)** | ***Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương:***  - *Từ năm 1885 – 1888:*  + Lãnh đạo: vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, các văn thân, sĩ phu yêu nước.  + Lực lượng tham gia: đông đảo quần chúng nhân dân  + Địa bàn : khắp cả nước, đặc biệt là ở Bắc Kì và Trung Kì.  + Kết quả: phong trào nhất thời gây cho Pháp nhiều thiệt hại. Tuy nhiên, thực dân Pháp đã phối hợp với tay sai mở cuộc đàn áp→ các cuôc khởi nghĩa bị thất bại. Năm 1888, vua Hàm Nghi bị đày sang An-giê-ri.  - *Từ năm 1888 – 1896:*  + Lãnh đạo: các văn thăn, sĩ phu yêu nước.  + Lực lượng tham gia: quần chúng nhân dân.  + Địa bàn: Thanh hóa, Hà Tĩnh, …  - + Kết quả: phong trào diễn ra sôi nổi, gây cho Pháp nhiều khó khăn. Năm 1896, Pháp dập tắt cuộc khởi nghĩa Hương Khê→phong trào thất bại, đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần Vương. | 0.25  0.25  0.25  0.75  0.25  0.25  0.25  0.75 |
|  | **CÂU 3**  **(3điểm)** | ***Những chuyển biến xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp:***   * ***Nguyên nhân của chuyển biến***: những chuyển biến trong nền kinh tế Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác lần thứ nhất đã dẫn tới sự chuyển biến về xã hội. * Các giai cấp cũ:   + ***Địa chủ***: gồm vua quan phong kiến, địa chủ phong kiến | 0.5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | chiếm ruộng đất của nông dân, cấu kết với Pháp. Ngoài ra, một số địa chủ vừa và nhỏ ít nhiều có tinh thần yêu nước.  + ***Giai cấp nông dân***: có số lượng đông đảo nhất, bị áp bức, bóc lột nặng nề, căm thù đế quốc và phong kiến.  ***-*** Các giai cấp, tầng lớp mới:  + ***Giai cấp công nhân***: xuất hiện vào cuối thế kỉ XIX, xuất thân từ nông dân, làm việc trong các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy,..., bị bóc lột thậm tệ, lương thấp, đời sống khổ cực. Họ có tinh thần yêu nước, tích cực tham gia phong trào chống đế quốc.  + ***Tầng lớp tư sản***: xuất thân từ các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, xưởng thủ công, chủ hãng buôn,... bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép.  + ***Tầng lớp tiểu tư sản thành thị*** gồm chủ các xưởng thủ công nhỏ, các cơ sở buôn bán nhỏ viên chức cấp thấp,... | 0.5  0.5  0.5  0.5  0.5 |

--------------------------------Hết----------------------------------------